

HOÀNG XUÂN VINH
TRẦN TRUYỀN



Ở nօi

BÌNH CẢ

HOÀNG XUÂN VINH – TRẦN TRUYỀN

Ở NOI BIỂN CẢ

Xin cảm ơn anh Lê Đức Dũng – Ông Tháp đã tạo điều kiện cho mượn sách để Scan

Các bạn thaoly2101, AllarebyGodsgrace, Rei Arte, Kukienx8, Anh Thao, welcom 1985, nguilaquaduong của TVE-4u đã chung tay số hóa cuốn sách này.

Tôi đã tìm kiếm thông tin về nhà văn Hoàng Xuân Vinh nhưng ngoài hai cuốn truyện đều không có thông tin gì về Ông. Có lẽ vì đã lâu quá rồi. Biết là vi phạm bản quyền nhưng không thể tìm mua cuốn sách này được nữa nên chắc Ông cũng thứ lỗi vì chúng cháu rất thích tác phẩm này của Ông. Và cũng còn rất nhiều người muốn mua tác phẩm này ...

Mytho – TVE

-4u

CHƯƠNG 1

• THỢ LẶN ĐẠI DƯƠNG • CÁI NGHỀ NGUY HIỂM NHƯNG TẤM LÒNG HÀO PHÓNG • BA MŨI LAO HIẾM VÀ CON MẬP LAM DẨN DỮ • VIÊN SẠN 60 KÝ TRỞ THÀNH... NUỚC HOA HẢO HẠNG.

Có lẽ suốt đời, Hạnh không thể nào quên được cái buổi chiều ghê gớm đó.

Từ xưa, anh Thành dặn Hạnh :

- Anh đi làm việc với mấy anh bạn ở Viện hải dương học, Hạnh ở với mấy anh đội thợ lặn, cứ chén cơm chiều trước. Tôi, anh về, hai anh em mình xuống làng chài chơi ...

Anh Thành đi rã, mấy anh thợ lặn cũng lục tục sửa soạn chuyển xuống biển mới. Ba anh tất cả. Người trẻ nhất là anh Sâm. Có lẽ Sâm chỉ hơn Hạnh độ bốn, năm tuổi. Trẻ nhất, nhưng anh Sâm lại là người cao nhất nhóm. Dễ đến mét tám. Cặp mắt một mí của anh luôn ánh lên nét cười. Hàm răng anh trắng bong, nỗi bật trên nước da nâu của người vùng biển. Một anh khác, Hạnh dễ thuộc tên nhất, là Hải. Anh Hải người vùng biển miền Trung, thấp đậm, có giọng nói nồng nặc, tính rất hồn nhiên. Còn người thứ ba, khi làm quen, Hạnh không khỏi ngạc nhiên. Anh trắng trèo như một sinh viên. Mái tóc xoăn xoăn sóng lượn, anh cười nói nhỏ nhẹ khác hẳn anh Hải, khi giới thiệu anh với Hạnh, với anh Thành, anh Hải cười khùng khục:

- Anh ni đẹp trai vậy, mà tên lại là Mùng đó. Chả là trắng như dọc mùng mà !

Nhóm ba người thợ lặn mặc bộ đồ lặn cồng kềnh vào người. Anh Sâm hỏi:

- Nay, anh bạn! Ở nhà trông cái « gia tài » cho bọn mình. Chiều về, bọn tôi kiếm ít cá mực tươi thết cậu nhé !

... Ở lại một mình, Hạnh chợt nhớ những chuyện trước khi lên đường.

Hạnh đã chuẩn bị chuyến đi này với biết bao hứng thú. Sau chuyến đi dọc Trường Sơn năm trước, Hạnh phồng phao hẳn lên. Anh Thành nhìn vóc người em trai út, vui vẻ:

- Có lẽ một mùa hè ở rừng làm em cứng cáp hơn mấy năm ở thành phố rã !

Hạnh vuốt vuốt đám lông mượt mà của chú Vẹn Óc, hỏi anh :

- Kỳ du lịch này, anh có cho Vẹn Óc đi không?

Anh Thành cười:

- Có lần anh đã nói với em rã: ra biển, chú Vẹn Óc không thú đâu. Nếu em thích, thì nên mang con Totoro Ngộ thôi...

Kể ra cũng tiếc thật. Suốt dải Trường Sơn năm trước, Vẹn Óc, con chó trung thành và thông minh, đã không mấy khi xa rời Hạnh. Những đêm đi săn hươu xạ, buổi bắt rùa suối, trưa săn bò rừng... Con Vẹn Óc cũng đã trải qua cái đêm đàm kiến di cư đuổi chạy bán sống bán chết, rã chỉ ầu dông lũ và cái lần bị mất tích ở chót núi

cao tít... Vậy mà lần này, Vẹn Óc phải ở lại thành phố.

Con Vẹn Óc hình như chưa biết nỗi buồn ấy. Nó thấy Hạnh đang vui, cũng ngoe nguẩy rã ngoáy tí tái cái đuôi bù xù như đuôi cáo. Nó sủa một tiếng, chạy quanh chân Hạnh, và bỗng dừng quay phắt mình, chồm lên, hai chân trước cào cào nhẹ vào bụng chú khỉ. Totoro Ngộ kêu lên mấy tiếng « Khẹc! Khẹc », nhảy phóc qua đầu Vẹn Óc, xoay mình tót lên lưng, hai tay quàng xuồng ôm lấy cổ con chó như người cưỡi ngựa.

Hôm anh Thành và Hạnh lên đường, hai anh em nhẹ nhàng ôm con Totoro Ngộ ra chiếc xe com - măng - ca của cơ quan đón ngay trước cửa. Dãy phố nhỏ xinh xắn dường như chưa thức dậy. Bên hàng rào song sắt, những cành hoa hồng vươn ra, khoe những bông hoa rực rỡ.

Totoro Ngộ rời vai Hạnh, ngó nghiêng bên cửa kính ô - tô, nhìn những ngôi nhà vùn vụt chạy qua trước mặt. Hạnh thở dài:

- Anh Thành ơi, giờ này Vẹn Óc chắc đang đi tìm em hoặc tìm con Totoro Ngộ này đây.

Anh Thành đấm nhẹ vào bả vai nở nang của cậu em:

- Khi về, chúng ta sẽ mang quà ở biển cho nó.
- Quà? Cho con Vẹn Óc hở anh?
- Tất nhiên, những con ốc biển thật to, thật đẹp. Nhưng chỉ có cái là không chén được...

Hạnh phì cười:

- Anh làm như Vẹn Óc là người!

Chiếc com - măng - ca chạy qua cổng cơ quan anh Thành, nhẹ nhàng đỗ lại trước phòng thí nghiệm của anh. Anh Thành nhanh nhẹn mở cửa phòng, mang ra những đồ dùng cho chuyến đi công tác. Anh xách một ba lô cặng phồng ra đến cửa phòng thì đứng sững lại, ngạc nhiên.

Từ chỗ cửa xe còn mở, Vẹn Óc nhảy phốc ra. Vừa chạm đất, đuôi ngoáy tít, nó đã sủa lên một tiếng khoái trá. Anh lái xe tròn mắt lạ lùng:

- Quái, con cún nằm ở gầm ghế xe từ lúc nào nỉ?

Hạnh cũng ngạc nhiên không kém, vội vàng mở cửa xe, chạy đến bên Vẹn Óc. Ôi, chú chó tinh khôn. Làm thế nào nó biết được hai anh em Hạnh lên đường sáng nay? Hay nó phát hiện ra Hạnh chuẩn bị cho Tườu Ngộ từ sớm tinh mơ? Phải rã, con Vẹn Óc lú lỉnh này! Nó đã nằm im dưới gầm ghế xe và chắc cu cậu tưởng đến đây là chặng đường cuối của chuyến đi buổi sáng...

Anh Thành đặt chiếc ba lô lên ghế xe, phân vân:

- Biết làm gì với Vẹn Óc bây giờ?

Hạnh đến bên anh trai:

- Hay cứ cho nó đi cùng, hở anh?

Anh Thành lắc đầu. Anh hiểu, chuyến đi biển không phải dễ dàng như đi công tác trên đất liền. Anh lái xe nhíu trán, quay sang anh Thành:

- Nhốt chú cún này vào phòng. Anh viết tờ giấy, nhờ mấy anh cùng phòng chốc nữa đến làm việc dẫn nó về nhà giúp.

- Thôi, đành vậy - anh Thành gật đầu. - Để mình phạt chú Vẹn Óc vô kỷ luật này!

Chiếc com - măng - ca rời cơ quan, Hạnh còn nghe tiếng con Vẹn Óc sủa từng hồi lọt qua cửa sổ phòng làm việc của anh Thành. Một nỗi buồn chia tay truân nặng trong lòng Hạnh. Cứ như là Hạnh đã đánh lừa con Vẹn Óc thân thiết của mình.

Hạnh có biết đâu, Tùờu Ngộ cũng đang ngơ ngác phải rời xa bạn. Nó quờ cái tay đầy lông lá, xoa xoa lên cửa kính xe, mắt đau đớn nhìn về phía căn phòng nhốt Vẹn Ốc. Biết bao giờ Tùờu Ngộ gặp lại Vẹn Ốc?...

Hạnh giở quyển nhật ký ra ghi lại những sự việc trong mấy ngày vừa qua. Hạnh ao ước được theo các anh thợ lặn đi chơi thủy cung một chuyến. Nghe nói các anh đang đi dò luồng lạch chuẩn bị cho dự án làm một con đường vượt biển nối đất liền và đảo. Ôi, cái công việc mới khó khăn và kỳ lạ biết bao! Từ những đáy ngầm này, mai đây sẽ có con đường nhô lên, thẳng tắp qua biển xanh...

Nhưng đêm ấy, chỉ có anh Hải và anh Sâm trở về

Anh Hải như một người khác hẳn trước, bỗng trở nên lâm lì đáng sợ. Anh không nói một câu nào suốt cả buổi tối. Còn anh Sâm thì khóc nấc lên khi giáp mặt anh Thành và Hạnh. Qua thái độ của hai anh, Hạnh hiểu rằng anh Mùng không còn nữa.

Kế hoạch anh Thành dẫn Hạnh xuống xóm chài, vì chuyện đau buồn này, phải bãi bỏ. Sớm hôm sau, khi Hạnh thức dậy, định dẫn con Tùờu Ngộ xuống bãi biển thì đã thấy anh Hải đứng trân trân bên mép nước, đăm chiêu ngó về phía biển khơi.

Hạnh không dám hỏi các anh về cái chết của anh Mùng. Hạnh ôm lấy con Tùờu Ngộ, ngã xuống một gốc phi lao um tùm, ngóng về phía anh Hải.

Con Tùờu Ngộ thấy cậu chủ không chạy nhảy trên bãi cát như mọi khi, cũng chỉ quẩn quanh chỗ Hạnh ngồi. Nó nhấn nha đi bứt mấy bông hoa biển xanh biếc, cho vào miệng nhấm nhấm, rã lại nhăn mặt vứt đi. Gió sớm thổi mơn man đầm cỏ rồi và lùm hoa dại. Tít xa ngoài kia, nơi anh Hải lặng lẽ đứng, thủy triều đang xuống, vắng đến tiếng sóng ì oạp buồn bã.

Một con chim biển bỗng sà xuống bãi cát, nhảy nhót tìm mồi. Con chim mê mệt với công việc của mình, vừa bay vừa nhảy tí về phía nước biển đang rút dần. Con Tùờu Ngộ ngó nhìn Hạnh, rã bất thẫn phóng theo con chim bé nhỏ. Hạnh bừng tỉnh, chầm chậm đuổi theo con Tùờu Ngộ. Nghe động, anh Hải từ từ quay mình lại. Hạnh bất giác đứng sững người. Mới một đêm, anh đã gầy tóp hẳn đi. Anh Hải lặng im một thoáng, rã vẫy tay gọi:

- Lại đây với anh, Hạnh!

Nhin anh Hai, Hạnh lại trào lên nỗi nhớ thương anh Mùng. Đôi mắt Hạnh cay cay như gắp khói. Anh Hải quàng vai Hạnh, thầm thì:

- Rứa là Mùng hy sinh rã đó!

Nước mắt Hạnh bỗng trào ra. Cái điệu anh Hải nói đơn giản nhưng đau xót biết bao. Qua làn nước mắt, Hạnh thoáng thấy trên gò má anh cũng đầm lìa ướt - Ánh Hải bóp nhẹ lên vai Hạnh, giọng càng trầm xuống:

- Anh thương cậu Mùng đến thắt ruột thắt gan. Mùng nó hiền như con gái. Vậy mà...

Một tiếng nấc nhẹ cắt ngang lời anh Hải.

Cho đến trước buổi anh em Hạnh chia tay nhóm thợ lặn - bây giờ chỉ còn anh Hải, anh Sâm - Hạnh mới được nghe anh Hải kể về cái chết của anh Mùng. Anh Mùng đã đụng phải một con cá lớn như một cái thuyền, truã lặn ở đáy sâu bắt chọt nhao lên từ phía lưng.

Một con mập lam.

Chiếc lưng con mập ánh lên màu lam đen lần vào màu nước biển, dài có đến tám mét. Dòng nước ngầm chảy xiết lôi anh Mùng lao hun hút xuống đáy sâu. Anh cắn chặt hai hàm răng, cố gắng khỏi ngất đi sau cái va chạm với con quỷ biển khổng lồ. Đầu anh dốc ngược, và cả thân mình bị đẩy bắn đi như mũi tên. Mũi lao trong tay anh đã văng mất từ bao giờ. Ánh sáng lóng lánh từ lòng nước như vun vút chạy ngược lại theo đà lao đi của anh.

Anh Mùng không kịp vượt ra khỏi dòng nước ngầm quái ác đó. Một cảm giác đau buốt từ bụng xói lên tận óc, làm anh ngất hồn.

Con mập lam đã đuổi kịp anh. Cái miệng rộng của nó như cánh cửa bẫy mở bật ra và chớp nhoáng sập xuống một nửa người thợ lặn. Đôi chân còn nằm trong áo lặn đứt rời ra, nằm gọn trong miệng con mập lam. Nước biển nhoáng lên và một vùng loang màu đỏ.

Con mập vẫn tiếp tục đuổi theo phần còn lại của anh thợ lặn cuối dòng xoáy nước ngầm.

Lúc này anh Hải đang ở một quãng cách đó khá xa. Anh vừa tuã lên mặt sóng quan sát, bỗng giật mình. Độ mười mét bên phải anh, nghe âm một tiếng. Một tấm thân dài, lắn, có lưng màu lam đen, vọt lên mặt nước sau một cái quẩy mạnh. Anh nhìn rõ chiếc bụng con mập láng trắng, bóng ướt, đang thụt sục xuống nước, hướng về phía anh.

Anh Hải cũng chui mình nhao xuống đáy nước, mũi lao nhọn hoắt hướng về phía trước. Không phải lần này là lần đầu anh giáp mặt với cá mập. Những buổi chiều mặt trời đỏ ối, những đêm ròng giong bù ầm đi câu cá mập, anh đã quen với những đạn gian nan và nguy hiểm chpring chơi với loài quỷ biển này. Bây giờ trước mặt anh là một con mập lam, dữ dằn không kém loài mập trắng; nếu không có kinh nghiệm, khó mà thoát khỏi hàng răng nhọn hoắt của nó. Anh chợt dội lên nỗi lo lắng về anh Mùng. Không hiểu sao lại xuất hiện loại mập lam ở đây? Liệu anh Mùng... Một ý nghĩ thoáng lướt qua trong đầu anh, làm anh rùng mình.

Con mập lam đang lao về phía anh Hải. Cái miệng hình vòng cung của nó bập lên bập xuống, phun phì phì những chùm bong bóng nước như mưa, tuôn ra và bốc lên cao. Gần lắm rồi! Người và cá đều lao vào nhau. Anh Hải bỗng dừng lại, chêch vai nhích sang trái. Con mập lam theo đà vun vút tuột qua bên anh. Cả cái lườn của nó như toa tàu trượt qua mắt. Anh phóng mạnh mũi lao, mũi lao chỉ kịp cắn rất nồng vào phía dưới lườn con cá biển, đã bị đẩy đi. Anh vừa kịp thu lại ngọn lao trong tay thì con mập đã rùng lên, quẩy mạnh. Cả cái đuôi xòe ra như nan quạt, kéo theo một đường nước xộc qua đầu, đập qua vai anh.

Con cá bị đau càng hung hãn, Nó lao thẳng lên phía trên mặt nước, vọt lên cao, hất mình ngược trở lại. Cả cái bụng trắng nhợt nhạt của mập trong một nhoáng phơi ngửa ra trong nắng trưa vàng rộm, rồi lại chìm nghimb vào lòng biển.

Anh Hải chỉ chờ khoảnh khắc ấy.

Khi con mập lam lật mình cho bụng xuống phía dưới, anh rún chân lấy đà, cả thân mình như một mũi nhọn, vụt đến sát con cá. Trong bộ áo lặn, anh bật lên một tiếng thét: « Ấy! », và cánh tay săn chắc đã cắn mũi lao hiểm ngập lút vào mang con mập lam. Con cá mập rùng mình, tẩm thân nặng nề cong lại như con tôm, và một cơn giật giãy đau đớn làm cuộn lên cả một vùng đáy nước.

Từ trong lòng nước, hàng trăm hàng nghìn sủi nước ùng ục cuộn lên. Trong bọt sóng, máu con mập loang ra đỏ ngà. Con mập lam quằn quại, quẩy lộn như bị động kinh. Anh Hải chĩa mũi lao di động theo những đường bơi cuối cùng của con cá sắp tử thương. Cái miệng vòng cung của nó bắt đầu hoác ra để lộ những chiếc răng trắng ẩn. Cá mập cố đớp như lấy lại sức mạnh. Nước biển ộc vào cái hang miệng trống huếch. Anh Hải

bơi vượt qua phía trên lưng con cá đang chìm dần. Đột nhiên anh quay trở lại. Một mũi thứ ba vùn vụt lao về phía mang trái con cá. Khi mũi lao vừa rút nhanh khỏi con vật, anh cũng đạp mạnh chân, bơi ngửa về phía sau, trượt ra xa. Con mập giật lên một cơn nữa, cả thân mình nó vọt lên cao.

Lần cuối cùng, con mập dữ tợn tung mình khỏi mặt nước biển và đổ sầm xuống, làm tung lên những vật nước trắng xóa, lấp lánh ngũ sắc trong ánh nắng.

Anh Hải bơi khỏi vùng xác con mập lam, đi tìm anh Mùng. Họ được con mập, anh cũng chẳng vui gì. Anh cứ lênh đênh trên biển như vậy, lúc hơi trên mặt nước, lúc lặn sâu xuống đáy, chân tay rời rã. Vậy mà Mùng vẫn bắt tăm hơi. « Mùng ơi! Mi ở đâu? »

Mãi đến lúc anh Sâm gặp anh Hải, cả hai người bơi vào bờ, thì anh Hải hì hò như đã kiệt sức. Anh chỉ còn đi được dăm bước trên bãi cát thì nằm vật ra. Anh Sâm cúi xuống người bạn lặn của mình, lòng bỗng quặn lại. Hai dòng nước mắt của anh Hải chảy ròng ròng, cùng với nước biển mặn đẫm trên má anh.

Những ngày tiếp theo, hai anh em Thành sống với tốp thợ lặn trong nỗi buồn thương khó nguôi. Ngày chia tay đã đến. Ai cũng cảm thấy bùi ngùi.

Anh Thành giờ cả hai tay nắm chặt lấy bàn tay anh Sâm, anh Hải. Anh nhìn vào mắt anh Hải, an ủi bạn:

- Anh em tôi phải lên đường rồi. Hai anh ở lại đảo công tác. Bạn tôi sẽ mãi mãi nhớ đến các anh, nhớ đến anh Mùng, tuy chúng mình chỉ ở với nhau mấy ngày...

Anh Hải cũng xúc động không kém:

- Hai anh em lên đường mạnh khỏe. Tiếc là Hạnh phải đi ngay. Nếu không, anh sẽ kéo em đi câu cá mập. Chưa biết chừng, em còn học cả nghề săn cá mập nữa đấy!

Rồi anh quay sang anh Thành:

- Tôi quên mất. Việc nghiên cứu của anh trên đảo đã xong chưa ? Nghe nói loại cá nhám đối với ngành y tế quý lắm phải không?

Anh Thành tươi cười:

- Công việc cũng hòm hòm rồi. Tôi định chỉ kiểm một chú nhám, mà các anh lại lôi về con mập. Toại nguyện lắm. Bộ gan cá các anh cho,

thật tuyệt vời.

Anh Sâm ngạc nhiên :

- Anh nói sao, bộ gan cá mập tuyệt vời à? Bọn tôi ở đây, thiếu gì!

Anh Thành giải thích:

- Các nhà bơi lặn thì chẳng thiếu gì. Nhưng với bọn tôi, những bộ phận cá nhám, cá mập là những mặt hàng cao cấp đó. Này nhé, các gân vây là thức ăn quý. Cái đó lâu nay hơi hiếm. Vây cá nhám luộc kỹ lên sau đó lột bỏ bì rút ra những sợi « cước » nhỏ nhắn, tròn trịa, trong trẻo như miến tàu. « Cước » vây đó nấu với thịt gà xé hoặc tôm he... chà chà! chà chà! Nấu cỗ vây cá, quý như ăn yến. Nhưng cái đó là nói về một chén cho ngon thôi. Cái chính là dầu gan cá. Vì - ta - min A đó, chất bổ làm mau lại sức đó... Còn một loại mà các nhà hơi lặn cũng ít chú ý: đó là ruột cá! Ruột cá nhả táng.

- Anh Thành đáng lẽ đi làm công tác hải sản mới phải, - anh Sâm nói - anh kể chuyện cá làm bọn tôi mê rã đó. Nói đến cá gì, anh cũng nhìn ra nguần lợi riêng của nó.

- Không, thật ra tôi chỉ chú ý đến những lĩnh vực được liệu thôi. Nói tiếp về cái ruột cá nhả táng. Lý thú là ở cái ruột nó. Mỗi chú cá nhả táng đều chứa trong bụng nó một « hòn sạn » tối... 60 kg - lô - gam. Khiếp chưa! Sạn ấy, lại được đặt tên rất mỹ miều là hải diên hương. Có vùng lại gọi là long diên hương. Thật ra, nó là một khối chất rắn, màu xám, sinh ra do những tuyến bì của nhuyễn thể chân đều - một loại thức ăn của cá nhả táng - chưa tiêu hóa hết. Hải diên hương là nguyên liệu pha chế các loại nước hoa hảo hạng. Các cô gái thành thị mà có được một lọ nhỏ xíu loại nước hoa này, chà chà...

Người thích thú nhất có lẽ là anh Sâm. Anh rút vội cái bút trong túi, ghi vài chữ vào trong cuốn sổ tay. Liếc nhìn những động tác vội vã ấy, anh Hải trêu bạn:

- « Ông » Thành xem! « Cha » Sâm đã kịp ghi cái tên « diên hương » của anh kể, để kịp viết thư khoe cô bạn gái ở quê cậu ta đó!

Anh Thành sốt sắng:

- Nếu vậy, « ông » Sâm phải kể trong thư cho đầy đủ, kéo còn sót. Ngoài tác dụng trong kỹ nghệ làm hương liệu, hải diên hương được các

thầy thuốc coi là vị thuốc hoạt huyết, làm giảm đau, sát trùng. Ho, hen, suyễn, đau tim, đau bụng... đều cần đến nó.

Anh Hải cười:

- Rứa là hỏng to. « Ông » Thành xui dại mi rã đó, Sâm ơi! Mi mà viết thư như vậy, à sẽ giận mi không thèm ngó đến cho coi. Ai lại gán cho bạn gái xinh đẹp một lô các bệnh hiểm nghèo đó. Chui cha ! Sao dừng lại không ghi tiếp lời anh Thành đi, Sâm?

Anh Sâm đang dỗng tai nghe, cũng phải bật cười.

Nhưng anh Thành đã kết thúc:

- Hết đó. Chỉ còn một bộ phận mỡ trong đầu cá nhà táng là đáng kể nữa.

Anh Sâm vẫn không hết ngạc nhiên:

- Cái gì? Mỡ trong đầu cá? « Ông » Thành nói sao?

- Ô! Mỡ trong đầu cá nhà táng. Có cái là khôi mỡ này to lùm lùm. Dùng để sản xuất nến thì phải biết! Thôi, ông chủ thuyền đang chờ bọn tôi, chắc sốt ruột rã. Một lần nữa, xin cảm ơn hai anh về mây ngày qua...

- Cha chả, ông này khách sáo quá - anh Hải phẩy tay đứng dậy.

- Có dịp gặp lại dù ở mô, hai anh em cứ đến với bọn tôi. Cái gì chứ món cá biển, mực, tôm tươi, bọn tôi sẽ cung cấp cho đủ ăn cả tháng. Cả chú Hạnh nữa. Cả cái tên « Tôn Ngộ Không » Totoro Ngộ này, cũng xin chu tất!

Con thuyền rời bến, đưa hai anh em Hạnh xa dần hòn đảo nhỏ heo hút. Đảo mờ dần trong màu xanh của bầu trời, của mặt biển. Tiếng những sợi dây chằng lá buồm cọ vào vải buồm ướt ướt, ướt ướt nghe buồm buồm. Gió biển thổi lồng tung từng hồi. Hút cuối tâm nhìn, Hạnh chỉ còn thấy một vệt nhỏ nhói của doi cát trắng phau cuối hòn đảo của những người thợ lặn biển sâu. Những con sóng xô đẩy vào mạn thuyền.

Con Totoro Ngộ thoát cái đã tìm được trò chơi mới. Nó khuỳnh hai tay, phốc lên cột buồm. Chiếc cột buồm gỗ nghiêng, thân bóng như sừng trâu, dáng vững chắc, cao vút lên trời xanh. Totoro Ngộ tung mình vừa nhảy vừa leo lên tận nửa lá buồm đang no gió. Nó quay đầu ngó nghiêng nhìn xuống con thuyền, buông ra một tràng tiếng kêu rin rít thích thú.

**

CHƯƠNG 2

• CỐC RI VÀ CHIM CỐC TRỞ THÀNH BÈ BẠN THÂN THIẾT • TRẬN SÓNG THẦN KHỦNG KHIẾT CHỈ GẶP MỘT LẦN TRONG ĐỜI • NHỮNG CON BÀO NGƯ MANG CẶP VỎ BÂY SẮC CẦU VỒNG.

- Con khỉ trông buồn cười quá, anh nhỉ?

Đang liu thiu ngủ, Hạnh bỗng choàng dậy. Tiếng một cô bé vắng lên bên tai. Hạnh quay lại, ngạc nhiên lắm.

Cô bé chừng mười một, mươi hai tuổi, đôi má đỏ như hai quả đào chín. Không biết cô bé chui từ đâu ra trên cái thuyềん buồm chẳng rộng lớn gì này. Hạnh không ngờ ngoài ông cụ chủ thuyềん cho anh em Hạnh đi biển, lại còn cô bé nhỏ xíu này.

Cô bé già, người loắt choắt như cái nấm rơm, đôi bím tóc đuôi sam đen nhánh cùn cõn một cách ngộ nghĩnh. Hạnh cười làm quen:

- Em là con cụ chủ thuyềん à?

- Ông nội em đây chứ! – Rồi cô bé phụng phịu: - Có thể mà không biết!

Hạnh suýt phì cười. Làm sao Hạnh biết được mà cô bé đã dỗi. Y như cái Lan, em gái Hạnh, ở nhà. Thấy cô bé ngúng nguẩy quay đi, Hạnh kéo tay áo hoa của cô, làm lành:

- Em thích con Totoro Ngộ lầm à?

- Em chẳng thích con khỉ đâu. Nom nó gớm chết. Nhưng trông nó leo cột buồm cũng buồn cười, anh nhỉ!

Em có một con này thích hơn cơ. Đẹp ơi là đẹp. Em chẳng cho anh xem đâu!

Chao! Đã khoe lại đem giấu. Chẳng khác cái Lan nhà mình. Hạnh tòm tèm:

- Thế tên em là gì?

Cô bé cười:

- Là Xoan đây. Nhưng ông em cứ gọi là Cốc Ri. Anh có thích cái tên ấy không?

- Cái tên Cốc Ri ấy à? Thích. Anh cũng gọi là Cốc Ri nhé! Cốc Ri không đi học à?

Cô bé giấu môi, trông đến buồi cười:

- Thế nghỉ hè mà còn đến trường à? Anh này rõ chán! Cả mấy tháng nghỉ hè, ông em cho đi biển cho quen đấy. À, em biết cả tên anh, cả tên con khỉ kia rãnh nhé...

Cô bé Cốc Ri nói xong chuitotluôn vào « ngôi nhà » trên thuyền: đó là một khoang thuyền khum khum đủ để một gia đình dân chài ở.

Trong khoang, anh Thành đang ngồi nói chuyện với cụ chủ thuyền. Anh Thành hươu hươu chén nước chè thơm nức còn bốc khói lên ngang miệng, cởi mở:

- Có lẽ năm nay cụ đến ngoài sáu mươi?

- Sáu mươi rãnh. Nghề cá vất vả, nhưng được cái quanh năm đi khơi ra lồng, gió biển, muối biển làm khỏe ra, anh à...

Đúng là cụ chủ thuyền còn khỏe thật, dáng quắc thước với gương mặt vuông vức màu đắng hun, không thể lẫn với một cụ già nông dân vùng đắng bắc. Cụ chủ thuyền chiết thêm một đọt nước nữa vào chén anh Thành, đôi mắt nâu nheo lại vui vẻ:

- Anh nghe thấy không. Đó, có tiếng con chim của tôi vèrãnh đó!

- Cụ nuôi chim câu trên biển ư?

- Sao lại chim câu? Anh thử lắng nghe rãnh đoán xem...

Anh Thành cố phân biệt trong tiếng gió vi vút, tiếng sóng oàm oạp, một tiếng chim lạ nào đó. Ông cụ vẫn tẩm tẩm cười. Phải rãnh, lẩn trong tiếng sóng, tiếng gió, văng vẳng đến tai anh Thành một điệu hót lạ lùng. « Tri tri... kiu, tri tri kiu..., kiu... iu, hu hu hu hu ». Đã sống quen trên rừng, anh Thành cũng chưa nghe loài chim nào có tiếng hót như vậy. « Tri tri kiu, kiu... iu... hu hu ».

Cụ già vẫn lặng im, chéch chéch một bên tai nghe ngóng. Đôi mắt cụ đã nhè nhẹ nhắm lại, nhưng miệng cụ vẫn còn nét cười đôn hậu.

Anh Thành uống cạn chén nước chè đặc quánh, nhìn ông cụ chủ thuyền:

- Cháu xin chịu. Chắc cụ nuôi được con chim lạ và quý lắm.

Ông cụ như bừng tỉnh dậy :

- Ờ lạ, ờ quý. Dưng mà, anh phải ra coi đã.

Ông cụ thủng thẳng đứng đây, lom khom ra cửa khoang thuyền. Anh Thành bước theo. Cô bé Cốc Ri cũng quẩn quanh bên ông. Đi ngang qua chỗ Hạnh ngồi, Cốc Ri vẫy vẫy bàn tay nhỏ xíu:

- Anh Hạnh ơi, ra mà xem con cốc của ông em !

Cả anh Thành, cả Hạnh đều « ô » lên thích thú. Hạnh ngồi ngàng thật sự. Có bao giờ Hạnh nhìn thấy con chim đẹp và lạ như thế này đâu.

Con cốc đang đứng ở mũi thuyền. Đôi cánh nó giữ mạnh, làm tung những giọt nước biển còn sót lại trên bộ lông mượt mà. Đôi cánh đến là rộng, xòe ra đến bốn mươi phân. Còn cái mỏ dài mới khiếp, hơi khoằm khoằm như mỏ vịt. Hạnh say mê ngó nghiêng con chim lạ. Đầu, mào, lưng và đuôi chim óng ánh màu xanh lục. Khi xòe cánh, những cánh lông lại ánh lên màu tía đỏ. Mọi vật khá rộng trên sườn chim là đám lông trắng muốt.

Cụ chủ thuyền ném cho con cốc một chú cá con, thong thả nói:

- Giống chim này, mùa hè lông đẹp hẳn lên, nhưng sang những ngày đông tháng giá, màu lông nó đổi khác. Sở dĩ vậy, vì lông bông ở đầu và cổ, cũng như đám lông trắng bên sườn sẽ biến đổi, nên trông như đổi màu bộ áo nó.

Rồi cụ quay sang anh Thành:

- Anh có biết con cốc của tôi một ngày kiêm được cho nhà này bao nhiêu cá không?

Anh Thành lắc đầu :

- Cháu chưa biết « tài ba » của nó.

- Trừ đi việc nó ăn no rồi, cốc mang về cho tôi từ năm đến tám cân cá đó! Anh lạ lắm phải không? Cái mỏ của cốc trông thế mà khỏe. Nó có thể lặn xuống biển và cắp lên một con cá dài đến ba tấc. Phải, ba tấc không kém!

Hạnh ghé vào tai Cốc Ri, thầm thì với cô bé:

- Lúc nãy em khoe em có con chim này hả?

Cô bé gật đầu, nét mặt sáng hẳn lên. Cốc Ri đến bên con cốc, ôm nó vào lòng, vuốt vuốt lên đôi cánh con chim, khoe với Hạnh:

- Ở đất liền, nhà em còn một con nữa cơ. Cũng lớn gần bằng con cốc này...

Hạnh rút rè vuốt lên đuôi chim xòe ra như đuôi nhạn. Con cốc nghiêng cõi nhìn Hạnh. Đôi mắt nó trong suốt, ánh ánh màu xanh lục. Cô bé Cốc Ri rủ rỉ:

- Con cốc này, ông em nuôi nó gần bốn năm rồi đây. Có lần nó còn theo em đến lớp học, em phải đuổi nó mới chịu bay về. Hết còn sống, bố mẹ quý nó lắm... Nghe đứa cháu nội liu riu kể chuyện, ông cụ chủ thuyềն bỗng trở nên rầu rឿ. Đôi mắt chớm chớp, ông quay ra nhìn những con sóng lô nhô trên biển.

Con thuyềն đang được gió, chạy ngang qua một dãy những mỏm đá nhô lên mặt biển. Nhìn nét mặt ông già sạm hàn lại, anh Thành lo lắng.

- Cụ thấy khó chịu trong người à?

- Không. Tôi chỉ nhớ đến chúng nó thôi. Là tôi nói thằng con trai và đứa con dâu tôi. Cơn sóng thề... Ông, các cụ thường bảo, cơn sóng thề...

Anh Thành chưa rõ cụ chủ thuyềն lầm bẩm nói cái gì, thì cụ đã đột ngột quay lưng, chui vào khoang.

Đêm ấy, cụ chủ thuyềն lên cơn sốt cao.

Anh Thành đã ba lần thay khăn mặt ướt đắp lên trán ông lão, mà cơn sốt chưa nguôi.

Hạnh và cô bé Cốc Ri thức khuya đã mệt, nằm lăn lóc trong góc khoang. Những con sóng rì rầm vỗ nhẹ lên mạn thuyềն như một bài ca xa vắng buồm bã, mãi không thôi.

Sau khi uống mấy viên thuốc hạ sốt anh Thành mang theo, cụ chủ thuyềն đã nằm im. Anh Thành tưởng ông lão ngủ yên, đã mừng, nhưng ông lão lại xoay mình, nói trong cơn mê:

- Cơn sóng thề năm đó. Phải rồi. Cơn sóng thề tan đi, nhưng tôi chỉ còn con cốc thôi! Chỉ còn có con Cốc thôi!

Ông lão bỗng khóc nấc lên. Anh Thành vội vã vuốt lưng, vuốt ngực cho ông.

Nửa đêm, anh Thành vừa chợp mắt được một lúc thì ông lão lại tỉnh dậy. Ông lão ngồi dậy như chưa hề biết đến cơn sốt ban tối. Vặn to ngọn đèn, ông lão nghiêng người quờ quờ lần tìm trong góc chiếc chõng tre. Có tiếng va lách cách của bộ ấm chén làm anh Thành tỉnh giấc. Ông lão than thở:

- Đến khổ vì mất với mũi!

Anh Thành nhắc lên mấy chiếc chén lăn lóc:

- Cụ đang sốt, còn dậy pha chè làm gì?

- Cảm ơn anh. Tôi qua khỏi rã. Ấy, độ ít lâu nay, tôi thường bị những trận sốt đột ngột như vậy. Nhưng chóng ốm, cũng chóng khỏe. Như là người có ma làm. Ta pha ấm nước chè ngon chứ, anh Thành?

Cơn buồn ngủ cũng tan đi. Anh Thành gợi chuyện:

- Lúc tối, cụ làm cháu lo quá. Cơn sóng thần nào mà làm cụ sợ hãi, cứ nhắc mãi khi lên cơn sốt thế?

*

**

Hạnh đã ngủ một giấc lâu lắm. Kể từ hôm ra đi, đến tận đêm nay Hạnh mới thật sự có một lần lệnh đèn trên biển. Ngọn đèn bão từ trong khoang thuyền hắt ra ánh sáng yếu ớt thành một vệt mỏng manh đầu mũi thuyền.

Bốn bề mênh mông sóng nước. Giấc ngủ tan biến khỏi đầu Hạnh. Những ngôi sao đêm trên biển sáng chói lên, hơn cả ở trong đất liền. Đến là những sao. Như một đêm tụ hội của những ngôi sao. Ở tít chân trời xa xôi kia. Ở trốn đỉnh cao thăm thẳm kia.

Biển về đêm hơi lành lạnh. Con Tườu Ngộ co mình, rúc đầu vào trong nách Hạnh, ngủ say sưa như một chú bé. Hạnh bỗng thấy buồn cười. Tườu Ngộ kém hẳn chú Vẹn Ốc về cái tài thức đêm. Böyle giờ, Vẹn Ốc đã ở xa Hạnh hàng mấy trăm cây số. Chắc nó óan em Hạnh lắm về cái buổi sáng lên đường, anh Thành đã nhốt nó vào căn phòng làm việc...

Bất giác, Hạnh bỗng trở mình nằm nghiêng, nhìn những con sóng rập rãnh đầu mũi thuyền. Tiếng sóng rất nhẹ, rất êm như vỗ về người ta vào giấc ngủ. Hạnh chăm chú nhìn. Trên lưng những con sóng, lung linh những quầng sáng rực rỡ. Không phải ánh sao trời. Ánh sao xa vời yếu ớt lắm. Hạnh nhớ ra rồi. Ánh sáng của những con trùng roi, của những sinh vật phù du trên biển mà có lần anh Thành đã nói với Hạnh. Những đốm sáng, lúc tản ra lúc tụ lại thành quầng, loang loáng, nhấp nháńh như lân

tinh. Một chú cá đi ăn đêm bỗng từ trong sóng nước vọt lên và như mảnh thia lia phóng ngang mặt nước rồi lại chui vào lòng biển cả.

Từ trong khoang thuyền, có tiếng ầm chén lách cách, tiếng rì rầm của anh Thành và cụ chủ thuyền. Cô bé Cốc Ri chắc đang ngủ say rã. Cô bé thật ngoan. Cái bím tóc của nó trông ngộ quá. Những ý nghĩ mông lung thoảng ẩn thoảng hiện trong đầu Hạnh. Tiếng sóng nước vẫn đều đều dặt dùi bên tai. Bỗng Hạnh lắng tai nghe. Hình như cụ chủ thuyền nhắc đến con cốc. Giọng ông lão trầm trầm. Sao trong giọng cụ chủ thuyền, có cái gì buồm bã đến thế...

- Con chim cốc buổi đó đi biển với tôi lần đầu tiên. Nhưng đối với cả con trai, con dâu tôi, lại là buổi đi biển cuối cùng. Cả đời sống với biển, tôi chưa bao giờ gặp một cơn sóng lớn đến thế. Các cụ bảo đó là sóng thần. Anh Thành có nghe đến sóng thần bao giờ chưa?

- Cháu chưa gặp sóng thần lần nào, nhưng đã nghe nói nhiều. Các nước cũng nói đến nó. Ví như ở Đức, người ta gọi là « sóng triều », ở Anh là « sóng biển động đất », còn ở Pháp lại nói « sóng triều dâng vũ bão ».

- Vậy hả? Nhưng có lẽ các cụ ở ta từ xưa gọi là sóng thần mới đúng với cái ghê gớm của nó. Buổi chiều hôm đó, cả ba bố con tôi ra khơi. Đã ba năm rã mà tôi vẫn còn nhớ như mới hôm qua, hôm kia...

Đó là một buổi chiều biển lặng. Những con còng gió chạy lồng quăng trên bãi cát. Hàng cây ven bờ khuất dần trong ráng đỏ như máu. Tôi ra khơi lần này, trong bụng thấy cần cào như bỏ quên một cái gì. Nước triều cứ dâng lên mãi. Những con sóng đã đuổi nhau dồn típ vào tận cảng rùng rợn. Tôi đứng ở mũi thuyền, ngó mãi về phía đất liền, lòng nặng trĩu. Vết rẽ quạt đỏ thu lại dần, thoi thóp mờ dần phía đằng tây.

Bên tai tôi, bỗng có tiếng chim vỗ cánh.

Tôi quay ngang và nhận ra con cốc thân thuộc.

Con dâu tôi ngạc nhiên nói:

- Bố ơi, con cốc đã bay theo được thuyền nhà ta đi bắt cá.

Tôi cũng sung sướng không kém. Con cốc sà xuống nóc khoang, hót lên một tiếng. Giống chim biển quấn chủ lại tinh khôn là chuyện thường. Nhưng với con cốc này, lần đầu tiên nó đi biển đây. Tôi bước đến bên con chim quý, vuốt nhẹ bộ lông bông. Cô con dâu ngẩng lên cười, nói với con cốc y như với người nhà:

- Mày hư lắm nhá. Không hỏi chị Cốc Ri mà dám di ư?

Còn con trai tôi thì bật cười:

- Nõm vừa chử! Cứ như trẻ con. — Rồi quay sang tôi: - Bố ạ, kỳ này cũng nhân thể thử tài con cốc xem nó bắt cá ra sao.

Tôi gật gù:

- Cũng được. Con này có lẽ khá hơn con cốc nâu ở nhà.

Cả buổi ấy, con thuyề của tôi mải mê đuổi theo một luồng cá song trên biển. Con trai tôi đứng phía cuối thuyề, thả dây lèo. Mảnh buồm phồng lên ôm đầm gió. Mũi thuyề vụn vụt chầm lên những con sóng cuộn khúc như trăn gió chuyền mình.

Nhin con đứng vững chãi lái thuyề, tôi sung sướng lạ lùng. Nó là một người đàn ông khỏe mạnh, đầy, những bắp thịt trên cánh tay, trên bắp chân căng phồng, đỏ rực lên như đầm hun.

Con trai tôi ngó vào khoang, gọi vợ:

- Đằng ấy chuẩn bị cho con cốc xung phong đi chử!

Con dâu tôi túm tỉnh cười, cầm một thanh sắt dài như chiếc đũa cả gõ vào một cái kẽng bằng vỏ đạn pháo nhỏ. Tiếng kẽng vang lên: « Tanh! Tanh! Tanh! ». Con cốc ngó nghiêng, rồi từ nóc khoang thuyề bay vụt lên. Bóng con chim từ trên cao lượn một vòng như diều hâu, rồi nhào xuống sát mặt biển. Có lúc, cánh chim xòe rộng, đập cả vào những ngọn sóng và thoát một cái, nó lặn nhanh, chìm vào chân sóng.

Tôi tung mẻ lưới đầm tiên.

Phải, chỉ mới mẻ lưới đầm thôi. Mẻ lưới trúng luồng, nặng trĩu. Tôi đang mải mê trút vào khoang những con cá vây loang loáng sáng ướt sưng nước, thì con dâu tôi bỗng kêu lên:

- Bố xem, chim hải âu vỡ đòn kia!...

Tôi giật mình. Trời ơi, những con chim biển đang tuôn vče, hót hải bay trong gió. Chúng rít lên inh ỏi vang cả một vùng biển. Tôi kêu con trai:

- Giật lèo ngay! Lái thuyề vào bờ.

- Bố ơi, chưa có dông đâu. Cố làm mẻ nữa, luồng cá này lớn lắm!

Tôi giận dữ quát to:

- Không tiếc gì nữa. Giật lèo nhanh lên! Gọi cả con cốc vče thuyề. Gấp lên mới kịp!

Tiếng kẽng gọi chim của con dâu tôi lại vang lên chói tai, dồn dập từng hẩy trên biển. Thuyền quay mũi, nặng nề trườn về hướng bờ xa tít. Tôi chỉ mong sao thuyền ghé vào được một eo biển nào cũng được, chứ không còn hy vọng gì về kịp đến làng chài của tôi nữa.

Nhưng hy vọng đó không đến. Cơn sóng thần đã đuổi kịp con thuyền của ba cha con tôi. Biển trở nên dữ dội như trước đó không hề có lúc nào êm ả cả. Từ dưới đáy sâu, những tiếng sôi ục réo lên, như vỡ ra từ lòng nước. Những cột sóng cuộn cuộn cao, vụn vụt, dựng đứng lồng trời. Chân sóng như mọc thêm rễ, cứ từ lòng biển trũng xuống và bốc lên, chầm chầm qua con thuyền lúc này trở thành nhỏ nhoi giữa biển khơi. Con thuyền tròng trành dữ dội. Có lúc nó bị tung bổng lên khỏi đỉnh sóng rầm bị ném xuống dồn dập.

Tôi không còn kịp nghĩ đến con cốc có về kịp thuyền không nữa. Cả người tôi tung lên, hăng xuống như đứng trên một cái túi phao băng băng. Nước biển trào lên, giội ào ào lên khắp người tôi. Những đợt nước mặn chát xộc vào mũi vào mồm. Qua những đợt ngắt quãng của con sóng, tôi cố mở mắt nhìn về phía cuối thuyền. Đứa con trai tôi uốn cong người, giữ chặt dây lèo. Nước biển như muôn cuốn cái thân người vững chãi của nó đi.

Những cột sóng càng vào gần bờ, càng dựng đứng lên cao ngất, thật khủng khiếp. Con dâu tôi ngã bò toài ra sấp thuyền. Nó cố gắng co người, ngã dậy búi lấy cột khoang, vội vã tắt từng xô nước biển đang ngập lòng thuyền.

Cơn sóng thần mỗi lúc một dữ dội.

Tôi gào lên trong tiếng sóng nước:

- Cố lên, các con. Đừng để chìm thuyền!

Mỗi thác nước như từ trên trời lại giội xuống đầu tôi. Trong cơn choáng ngợp, tôi nghe một tiếng « rắc ». Lúc này thì tôi bùn rùn cả tay chân. Thôi rầm, cột buồm đã gãy. Tôi chưa kịp kêu lên, thì lại nghe « ầm » một tiếng. Mỗi cột nước nữa như một trái núi ập xuống. Con thuyền lật nghiêng. Tôi bị xoáy nước đẩy tung lên, bắn ra xa, và dòng nước quái ác đẩy tiếp xuống tận đáy sâu. Tôi nhịn thở, cố trụi lên mặt biển.

Lại một đợt sóng nữa tràn nước mặn vào mồm, vào mũi tôi. Cơn sóng nâng bổng tôi lên chót vót như tới đỉnh núi, sau đó phũ phàng xô

mạnh tôi xuống vực đen ngòm.

Con thuyền có hai đứa con tôi chẳng còn một vết tích nào trên biển nữa. Bốn bề mịt mùng sóng cuộn. Tiếng sóng gào thét, xô đẩy.

Tôi không còn nghĩ đến mình nữa. Tôi gào gọi tên hai đứa con, nhưng giọng tôi chìm nghỉm, tan vào tiếng sóng thẳn... Không biết thời gian trôi đi đã bao lâu nữa.

Cũng không hiểu sao tôi còn có thể sống sót và trôi giạt vào bờ một cách kỳ lạ.

Tôi tỉnh dậy trong tiếng con cốc hót quen thuộc:

« Tri tri kiu, tri tri kiu u u, hu hu... ». Những con sóng lăn tăn, mồng tang, sâm sấp trên bãi cát tro bụi còn chồn vòn dưới lưng tôi. Tôi mở mắt. Chao ôi, da trời mới xanh làm sao, xanh như chưa bao giờ có ngày đẹp đẽn thế. Con cốc vẫn hót « tri tri kiu u u » một cách cẩn mẫn. Thấy tôi mở mắt, nó bỗng ngó sang, đôi cánh vỗ vỗ mừng rỡ. Con chim khôn ngoan của tôi! Nó vẫn còn sống nỗi qua cơn sóng thẳn. Mà làm thế nào cốc theo được tôi đến tận đây? Tôi bỗng cắn cào trong bụng. Thương con cốc, lại nhớ đến hai đứa con. Nghĩ đến con, tôi ngã bật dậy. Nhưng chân tôi bỗng chõi bùn rùn, tôi lại ngã nhào xuống bãi cát.

Chiếc mỏ khoằm khoằm của con cốc ngậm một con cá bơn, nhả xuống bên tôi.

Tôi run run đón lấy con cá còn tanh mùi nước biển, vặt đài, vặt đuôi và đưa lên miệng. Cỗ tôi đãng chát, nhưng tôi cố nhai, cố nuốt con cá sống. Ăn xong, tôi cố đứng lên lần nữa. Nhưng cũng như lần trước, tôi ngã nhào xuống.

Con cốc hoảng hốt nhảy sang bên. Nó lại hót lên những tiếng bu bã. Nghe tiếng chim, từ khói mắt tôi úa ra hai dòng nước mắt. Các con tôi bây giờ ở đâu? Cho đến lúc tôi hồi lại sức, đi dọc suốt mấy cây số bờ biển tìm con, thì chỉ gặp những hàng cây xác xơ đổ gãy.

Ba năm rưỡi. Con trai và con dâu tôi chẳng vênh nữa.

Bây giờ, tôi đi biển với con cốc nghĩa tình của tôi. Thỉnh thoảng dịp hè, đứa cháu gái đòi theo ông nội ra biển, tôi cũng chỉ dám cho đi gần bờ thôi. Những dịp chờ các anh đi công tác thế này, tôi mới cho cháu đi xa...

... Tiếng ông lão chủ thuyềnl chật rãi, bình thản như kể một câu chuyện cổ tích đã xa xăm lắm rồi. Suốt từ lúc ông cụ nói về cái đập sóng thẳn ghê gớm và đau buồm, anh Thành chỉ nghe chuyên nước cho ông cụ uống.

Cụ chủ thuyềnl bỗng cười hiền lành:

- Làm mất giấc ngủ của anh về cái chuyện buồm của tôi, anh không giận chứ?

Anh Thành ôm lấy tay cụ chủ thuyềnl, vội vã nói:

- Xin cụ yên lòng. Mà con cũng không buồm ngủ đâu.

- Ấy, mỗi năm một tuổi như đuỗi xuân đi! Cái già nó đến, đã không bần sức bằng mấy năm trước, lại kéo theo đôi mắt cũng kém đi nhiều. Không biết sao độ hơn tháng nay, cứ chang vang chíều, là tôi chẳng nhìn rõ cái gì cả. Mấy bữa lên bờ, tra đủ các loại thuốc đau mắt mà cũng chả ăn thua. Cái nghẽn hận chài, mặt mũi kém là chật vật lắm!

Anh Thành vặn to ngọn đèn, nhìn đăm chiêu vào đôi mắt cụ chủ thuyềnl. Rồi anh lặng lẽ nhoài người, mở chiếc ba lô ở đầu chõng, lấy ra một lọ thủy tinh từ dưới đáy. Cụ chủ thuyềnl vẫn chật rãi kể lể:

- Tôi không tin vào trò đàng cốt quàng xiên. Mấy ông bạn già thì lại cứ thúc ép: « Sao ông không đi cúng cầu cho sáng con mắt để đi biển đánh cá? ». Tôi chỉ cười, trả lời: « Tôi thì chỉ cầu cho sóng thuận gió hòa, trúng nhiều luồng cá, còn mắt sáng thì phải cậy thay cậy thuốc chor cái món nước thánh mà bơm vào mắt có ngày mù! ». Có đúng vậy không anh?

Anh Thành đưa cho cụ cái lọ:

- Để con thử chữa cho cụ vậy. Cụ không nhỏ nước thánh thì uống cái nước này, chắc có kết quả.

Cụ già co người lại, ngờ vực hỏi:

- Nào tôi có đau bụng đau dạ gì mà uống thuốc?

Anh Thành cười:

- Thuốc từ biển cả đây, cụ ạ. Cụ nghe con. Đây là dầu cá mập. Con biếu cụ, bảo đảm mắt cụ sẽ đỡ đi ít nhiều...

Cụ chủ thuyềnl cầm chiếc lọ, soi lên ánh đèn. Một chất dịch màu vàng chanh sóng sánh qua thủy tinh.

Ngoài khoang thuyềnl, Hạnh vẫn chưa hết xúc động về câu chuyện cụ chủ thuyềnl kể cho anh Thành nghe. Hạnh không thể ngờ cụ già đánh cá

trông bề ngoài hiền lành mà lại có thể gấp câu chuyện sóng thần kinh khủng như vậy. Bất giác, Hạnh lo lắng nhìn ra bốn bề mênh mông biển rộng. Hạnh bỗng rùng mình. Cái cơn sóng thần ấy có bất thình lình đến không nhỉ? Sao bây giờ, trong cái đêm đây sao này, biển lại êm ả đến thế. Cả những con sóng nhấp nháń ánh lân tinh kia và dưới đáy sâu biết bao điều vừa lạ lùng vừa bí mật. Hóa ra cái gan con cá mập anh Thành xin nhóm thợ lặn là để làm dầu cá. Thảo nào, hôm ở trên đảo, anh Thành cứ cầm cui với cái gan gốm ghiếc đó.

Các anh thợ lặn thì chẳng quan tâm đến cái « tiết mục » xào nấu - như các anh đó gọi - của anh Thành. Hạnh đã phải phụ một tay cho anh trai để « chế biến » bộ gan cá mập còn tươi nguyên. Gần hai tiếng đồng hồ, anh Thành đã đun bộ gan cá cho tan ra, rồi khuấy nhẹ để hơi nước thoát hết. Sau đó, còn chắt lớp dầu bên trên, còn lọc...

Đến nỗi anh Sâm đang buồn vì chuyện anh Mùng, cũng phải phì cười:

- Ông được sĩ chưng cất bộ gan như thây phù thủy hành nghề ấy!
Anh Thành đang chăm chú vào công việc, chỉ trả lời qua quít:

- Có cái khác tí ti chứ: tôi làm thuốc chữa bệnh, còn thây phù thủy thì phép để bịp người. Làm sao giống nhau hở ông bạn!

*

**

Đã hai ngày một đêm, con thuyền lên lênh đênh trên biển.

Bữa đó, ông cụ chủ thuyền kéo dây lèo, cho con thuyền ghé vào bờ lấy nước ngọt dự trữ.

Nhin mũi thuyền rẽ ngang, từ từ trườn lên những con sóng bạc đàu, cô bé Cốc Ri kêu lên:

- Anh Hạnh ơi! Đến hòn đảo bào ngư rã đó.

Anh Hạnh có biết bắt bào ngư không?

Hạnh lắc đầu, cười ngượng nghịu. Làm sao Hạnh có thể bắt bào ngư được chứ! Cái cô bé có đuôi tóc ngộ nghĩnh này! Cốc Ri nói như dối:

- Con trai mà lại không biết xuống biển bắt bào ngư!

Cốc Ri ngạc nhiên thật sự. Ở vạn chài của cô, những đứa bạn trai, bạn gái, còn nhỏ hơn cả anh Hạnh này, đùa thao lặn xuống biển, bắt tôm, soi cá, kiếm bào ngư, vừa bắt vừa chơi thật vui. Có những buổi cả bọn đi ghé hòn, đai ốc, đi kiếm rong biển thích thú biết bao! Cốc Ri chạy đến giật giật ống tay áo Hạnh:

- Anh không biết thật chứ?

Cụ chủ thuyề đang ngẫm hút thuốc cũng phải bật cười:

- Cốc Ri thật đành hanh! Anh Hạnh nói không, mà cứ vặn vẹo mãi thôi! Để ông neo thuyề một ngày ở đảo, cho Cốc Ri rủ anh Hạnh đi bắt bào ngư.

Cốc Ri mừng ra mặt:

- Cháu sẽ bắt loại bào ngư thật lớn cho ông uống rượu, ông nhá!

- Nhưng không được bơi đi xa. Anh Hạnh chưa quen đi biển, Cốc Ri biết không?

Cốc Ri nhìn sang Hạnh:

- Thế anh biết lặn như em chứ?

- Biết. Cả trảng cây chuối nữa!

Cốc Ri phì cười :

- Em cũng biết làm. Để thôi mà...

Có bé đang đứng, bỗng nhào đùa xuống, hai tay chống lên sập thuyề, chân chống lên trời. Đôi cẳng chân Cốc Ri vẩy vẩy như trong rạp xiếc vậy. Anh Thành ngẫm trong khoang, nói vọng ra:

- Lớn lên, anh về đón Cốc Ri đi học làm diễn viên xiếc, có chịu không?

Cụ chủ thuyề ngắm nhìn đứa cháu cưng, cười thật tươi:

- Không biết lớn lên nó làm được trò trống gì, chứ từ bé, tính nó đã « ngựa non háu đá », cái gì cũng mày mò bắt chước làm theo.

Con thuyề cặp bờ đảo. Tiếng quai chèo nghiến cót két. Buổi sáng, trời thật êm ả. Vùng bãi cát trải, nước đã ngập một nửa. Con thuyề nằm ghêch đùa lên lườn cát. Gió biển man man vờn tóc, vờn cánh áo.

Con Tườu Ngộ nhảy xuống bãi cát đùa tiên. Mấy ngày đi biển, chắc nó chồn chân lắm. Vừa chạm đất, nó đã quay lại, phân vân nhìn con thuyề, rãnh nhảy cẳng lên như đứa trẻ. Con cốc cũng rời nóc khoang

thuỵ ên, lượn một vòng hẹp ngang qua đồi Tườu Ngộ, rã bay vút lên một cây dương cao trên bãi. Ông cụ chủ thuỵ ên cùng anh Thành bước về phía những ngôi nhà lấp ló trong đảo.

Cốc Ri là người xuống cuối cùng. Cô bé nhanh nhẹn thu vén những dây nhợ, neo thêm một vòng nút quấn giữ thuỵ ên, rã gọi to:

- Anh Hạnh ơi! Cho cả con khỉ đi theo. Cho nó ngã coi áo nhé!
Nó có hay... ăn vụng không, hả anh?

- Không đâu! Cứ cho cả nó đi theo. Có xa không?

- Hơn một cây số thôi. Cứ dọc bờ đảo này đi ngược lên đồi trước, ông em đã dẫn em tới đó rã.

Nói xong, cô bé vội vã chui vào khoang. Lúi huí trong đó một lúc, Cốc Ri mới quay ra mang theo một chiếc túi ni lông, vắt dây xách qua bả vai, chạy theo Hạnh.

Nước biển ở đây mới trong trẻo làm sao. Cốc Ri thấy Hạnh vất cái áo ném xuống bãi cát, định lội úm xuống biển, cô bé nói như quát:

- Anh Hạnh định lặn xuống biển tìm bào ngư bằng mắt thường à?

Hạnh ngoái lại:

- Cốc Ri bảo sao?

- Anh bắt sao được bào ngư cơ chứ! - Rã cô bé bĩu chiếc môi bé xíu ra, trông thật buồn cười. - Phải đeo kính lặn vào. Dốt ơi là dốt!

Nghe câu mắng mỏ của Cốc Ri, Hạnh bỗng bật cười. Càng ngày, Hạnh càng thấy Cốc Ri giống như bé Lan ở nhà. Toàn nói giọng người lớn. Có lẽ lũ con gái thích làm người lớn, nên cái gì cũng bắt chước. Hạnh gioi tay đón lấy cái kính lặn từ tay Cốc Ri, đeo lên mắt. Cốc Ri khoe:

- Bố em làm cho em hãy trước đây. Bố em lạ lắm cơ. Cái gì cũng thích có cả đôi. Nuôi chim cốc, cũng nuôi hai con. Làm cho em kính lặn, cũng hai chiếc. Thế nên bây giờ anh mới được lặn đây!

Hạnh tụt dồn xuống lòng nước theo cô bé Cốc Ri. Không ngờ cô bé lại bơi giỏi đến thế. Cốc Ri lặn theo một rẽo đá ngầm. Hạnh nhích theo từng bước của cô bé. Ánh nắng sớm từ trên mặt biển xuyên qua sóng gợn, làm bừng sáng đáy sâu. Ôi chao! Rẽo gành đá ngầm ở đây mới kỳ dị và hấp dẫn làm sao! Có mỏm đá khom khom, chồm chồm như cốc nhảy. Lại

có hòn lù lù như con voi nặng nề phủ phục chấn ngang. Chân Hạnh rẽ trên đáy cát mát rượi. Hạnh nhìn chăm chú theo cô bé Cốc Ri.

Cốc Ri đang cố đẩy một tảng đá ngầm dịch sang bên. Hạnh co người, giúp sức cho cô bé. Những sợi rong biển vờn quanh cô bé như múa lượn. Hòn đá nhích về phía trái, rã lăn đi một vòng. Cốc Ri nhanh nhẹn chụm tay lên một con bào ngư đang dán mình lên chỗ hổng của hòn đá mới đẩy đi. Mấy con bào ngư khác nghe nước động, nhao nhác lẩn trốn. Tia nắng lọt xuống đáy nước hắt lên vỏ bào ngư, ánh lên màu xà cù, màu hồng biếc. Hạnh vội vã chộp lấy một con bào ngư to gần lòng bàn tay. Con bào ngư cuống quýt chưa kịp cắp chân lại.

Cốc Ri nhìn sang. Đài cô bé gật gật trong nước.

Hạnh đang mải mê lùa tay vào hốc vớt thêm một con bào ngư lẩn trốn vào mép khe đá, bỗng đau nhói ở đài ngón tay. Hạnh vội vã rút ra. Một con ốc gai đang nằm trên vỏ bào ngư. Con ốc gai có cái miệng đẹp quá. Trong ánh sáng rọi qua làn nước, cái miệng bừng lên màu tím hoa cà, lượn thành mấy viền nhạt dần và trắng ánh lên phía vỏ. Những chiếc gai ốc nhọn hoắc chìa ra tua tua như lông nhím.

Con ốc gai đang «cười» lên vỏ bào ngư, vươn cái vòi ra bám chặt lấy cái đài hồng hồng của con vật. Không phải chỉ một con ốc gai. Còn có đến gần một chục con nữa. Những cái miệng xinh xinh ánh lên những màu khác nhau. Có con đỏ tươi như ngọc, có con lại ngả sắc cánh sen. Mải mê với những con ốc xinh xắn, Hạnh quên cả việc bắt bào ngư. Đến khi Cốc Ri đẩy tay, Hạnh mới vội vã chộp thêm hai chú bào ngư đang cố lẩn sâu vào khe móm đá ngầm.

Được gần một chục con bào ngư, Hạnh và Cốc ri phải ngoi lên mặt nước để thở. Chú Tườu Ngộ nhìn thấy hai cái đài nhô lên, mừng rỡ kêu những tiếng «khẹc, khẹc, khẹc». Tườu Ngọc nhảy tung tung xuống biển. Vừa chạm chân xuống nước, nó bỗng rùng mình chạy ngoắt trở lại.

Cốc Ri mắng chú khỉ nhút nhát:

- Mày chỉ chờ ăn thôi hả? Thôi, để tao mang bào ngư vào cho mày giữ vậy.

Cô bé chạy trên mặt cát. Những vết chân xinh xắn của Cốc Ri in rõ trên bờ cát mịn trắng. Ánh nắng tràn trên thảm cát, làm hiện lên những chấm cát pha thủy tinh lấp lánh chói như những ngôi sao bé xiu.

Cốc Ri chỉ cho Hạnh bắt những con bào ngư lớn. Loại nhỏ, cô bé thả trả lại biển. Bốn đợt lặn xuống đáy, đống bào ngư đã lùm lùm. Con Tườu Ngộ ngã trân trân bên những con bào ngư còn bóng láng nước. Nó nhìn chăm chú, rãnh thử sờ tay vào một con bào ngư vỏ quầng lên ngũ sắc. Đôi tay Tườu Ngộ thận trọng cho một con lên miệng. Rắn quá, không ăn được! Tườu Ngọc nhăn mặt ném trả lại vào đống bào ngư, sốt ruột ngã chờ Hạnh và Cốc Ri.

*

**

CHƯƠNG 3

- ANH CHÀNG CÒ BỌ CHƯA CHẮC ĐÃ XẤU
- XÔN XAO VÌ ĐÊM NGHE NGƯ ÔNG GẨY ĐÀN TRANH
- CHÚ BÉ LỒNG CHÉO HÉ MỞ MỘT ĐIỀU BÍ MẬT LỚN.

Ông cụ chủ thuyễn đưa cho Hạnh một chiếc vỏ bào ngư, nheo mắt cười:

- Cháu thử xem cái vỏ này có gì đặc biệt?

Hạnh đón lấy chiếc vỏ lóng lánh màu xà cừ, soi lên ánh sáng, chăm chú nhìn. Có gì đặc biệt đâu nhỉ! Hạnh quay sang bên Cốc Ri. Cô bé ngoảnh đi, nhưng đôi môi bùm lại như sắp bật cười vì cái vẻ bối rối của Hạnh. Hạnh lúng túng lật phía trong lòng vỏ. Vẫn là cái màu trắng sáng như các vỏ khác. Cụ chủ thuyễn nhấp một hớp rượu, khà lên một tiếng, rãnh mới thong thả:

- Cháu không biết là phải. Vỏ con bào ngư còn có tên là «Cửu khồng» đấy. Quý lắm! Cửu khồng là chín lỗ thông khoang áo với môi trường nước bao quanh, đó là chỗ để không khí ra vào cho con bào ngư thở, tròn nhỏ xíu như chín ô cửa sổ. Ruột bào ngư thì giá trị rãnh. Một cân ruột bào ngư xuất khẩu lên tới hàng nghìn đồng. Nhưng vỏ bào ngư thì lại làm thuốc sáng mắt. Các cụ ngày xưa gọi nó là thạch quyết minh, nghĩa là chất đá làm sáng mắt. Nghe nói, có khi even thày thuốc dùng vỏ bào ngư dưới dạng bột hoặc sắc uống làm thuốc chữa thị lực kém.

Anh Thành cũng cầm một chiếc vỏ lên, tấm tắc:

- Kỳ lạ thật! Ở biển nước mình, cái gì cũng có ích, cũng quý. Ở đất liền ra, lần đầu tiên cháu được bửa rượu nhắm bào ngư ngon đến thế!

Cụ chủ thuyề̄n đang vui chuyện. Cụ gấp thịt một con bào ngư cho Hạnh, giục:

- Cháu ăn đi. Cốc Ri được thưởng thức cái món này nhì̄u ră̄i. Anh Thành bảo sao? Ờ, đúng là lạ. Tôi cũng thấy vậy. Con bào ngư quanh năm nằm ở đáy sâu, dưới những vỉa đá soai soái, ăn thì toàn rong rêu, mà thịt lại trắng như gà tơ, có lẽ còn đậm đà hơn ấy chứ!

Cụ chủ thuyề̄n nói chẳng ngoa chút nào. Miếng thịt bào ngư thật thơm, thật giòn. Cô bé Cốc Ri thấy Hạnh có vẻ thích thú với món ăn mới lạ, nên liên tục bóc vỏ đưa cho Hạnh ruột những con bào ngư trắng ngần ngộn. Cốc Ri để riêng một vốc vỏ bào ngư đẹp nhất, đủ màu sắc lóng lánh sang bên cạnh mình, thì thầm vào tai Hạnh:

- Em để dành cho anh những chiếc vỏ đẹp nhất, anh mang về nhà cho bọn cá Lan nhé. Còn nhì̄u vỏ ốc đẹp nữa. Em chỉ sợ anh mang nặng. Chắc cá Lan thích lắm.

Cốc Ri có lắn nghe Hạnh kể «cái Lan, em Hạnh, giống Cốc Ri như đúc về.. mầm mép tép nhảy», Cốc Ri không tự ái, không giận dỗi, lại tỏ ra thích thú. Cốc Ri hỏi chuyện về Lan luôn miệng, và đã gói riêng một số đồ chơi lấy từ biển chờ Hạnh lên đường sẽ gửi cho Lan.

Hoàng hôn trên biển thật đẹp. Ráng đỏ choàng khắp cả một vùng trời nước bao la. Màu nước xanh đậm đà nhuộm đỏ bóng mây trời như một đám lửa loang dần ra mãi. Những con sóng như dênh lên, cao dần và tít tắt tận xa vời, nơi giữa nước và trời tiếp giáp nhau.

Con thuyề̄n trôi đi trên biển chỉ vài hôm lặng lẽ như một cánh lá bay mỏng manh giữa biển khơi không thấy bờ. Hoàng hôn ở biển kéo dài thật lâu. Mãi đến lúc lác đác những con chim hải âu lượn lò bay qua, kêu lên vài tiếng quanh vắng, thì mảng mây hồng mới thu dần lại và những vệt xanh dịu dàng trưng sáo như những chiếc khăn mỏng tang mới xếp bên nhau ở cuối trời.

Cụ chủ thuyề̄n đang lúi hüi ở trong khoang, bỗng giật giọng gọi anh Thành:

- Lạ lắm. Thuốc tiên thật, anh Thành ơi!

Đang mải ngắm những con hải âu bay liệng, nghe giọng nói mừng rỡ của ông lão, anh Thành ngó vào trong khoang:

- Sao vậy cụ?

- Đúng là thuốc tiên! Cái thứ thuốc anh cho tôi uống hôm trước, làm mắt tôi nhìn rõ rã!

Cả anh Thành, Hạnh và Cốc Ri đều bu lấy ông lão.

Cụ chủ thuyên xúc động lộ rõ ra nét mặt. Cụ ngã phịch xuống cửa khoang, lấy chiếc khăn mặt đang vắt vai lau bộ mặt lấm tấm mồ hôi.

Tôi tưởng mình nhầm, nhưng là thật, anh Thành ạ. Hai chiêu nay, tự dung mắt tôi sáng lại. Mọi khi cứ vào giờ gà lên chuồng là tôi chẳng còn nhìn rõ cái gì, ấy vậy mà bây giờ, nhìn được hết.

Anh Thành cười:

- Thảo nào, hai hôm nay cứ giờ này lại thấy cụ vào dọn dẹp trong khoang phải không?

- Đúng đấy. Lúc đầu tôi không tin là chuyện thật, mới tự mình đi dọn dẹp thử đố đặc, nhìn cái điếu ra cái điếu, cái ấm ra cái ấm, chẳng còn nhập nhoạng nữa...

Cốc Ri cũng mừng ra mặt. Cô bé bá lấy vai ông nội, nhìn vào đôi mắt già nua của ông?

- Thật ông nhìn được cả trong bóng tối rã hả. Anh Thành chưa cho ông được hả ông?

- Ồ, ồ! Anh Thành cho ông thuốc thuốc tiên đấy, cháu ạ!

Chẳng kém Cốc Ri, Hạnh cũng thấy vui hẳn lên. Hạnh nói với cô bé:

- Không phải thuốc tiên đâu, ông nói đùa Cốc Ri đấy. Đầu gan cá mập anh Thành pha chế mấy bửa trên đảo đó!

Cốc Ri ngạc nhiên:

- Gan cá mập có đầu thật không anh Thành?

- Thật đấy. Rã ở trường em sẽ học đến cái bộ gan quý hóa này. Một bộ gan cá mập có tới năm mươi phần trăm đầu, chứa một lượng lớn vi-ta-min-A. Sau khi chiết xuất, đầu cá trở thành một thứ thuốc quý. Nó không những chỉ chữa được bệnh quáng gà như ông em mắc phải, mà còn chữa được nhiều bệnh khác vĩnh viễn.

Cụ chủ thuyên gật gù:

- Lúc đầu, tôi những tưởng như các thức thuốc khác, chẳng tin lắm, chỉ vì quý cái bụng anh mà uống thôi.

Anh Thành lục trong ba lô, sờ hẵn nửa chai đầu gan cá cho ông lão:

- Cụ uống hết chõ này. Gặp đúng thuốc thì bệnh giảm...

Cụ chủ thuyền vui vẻ:

- Và gặp đúng cả thày nữa chó!

- Đấy mới chỉ là bước đầú. Mỗi lần bắt được cá quý, cụ cứ tiếp tục làm ít rượu nhắm với gan cá. Còn khi lên bờ, ăn thêm rau thêm quả. Thiếu các món ấy, bệnh lại tái phát..

Cụ chủ thuyền đang lúc vui, đầy nhẹ vai Cốc Ri:

- Cháu vào lấy cho ông mấy con mực khô và chai rượu ra đây. - Rồi cụ quay lại phía anh Thành: - Anh phải uống với tôi một chén, để tôi cảm ơn anh. - Đoạn cụ quay sang Hạnh: - Cháu lấy mấy con cá tươi cho con Tùro Ngộ đi. Chỗ cá con cốc vừa kiếm được vè đó. Con khỉ chừng đợi rồi!

Hạnh vuốt lưng Tùro Ngộ, thưa:

- Ông ơi, chim cốc đã giấu ông cho Tùro Ngộ ăn no rồi. Hai đứa thân với nhau lắm, ông à!

- Chắc chắn! Cái giống cốc vốn khó tính khó nết, khi đã thân thì trung thành phải biết, nhưng khi nó chẳng ưa ai, thì người đó cầm đến nơi gần được nó. Cả đời ông, ông đã vài bận nuôi cốc, ông biết. Thời còn trẻ trung, xa lắm.. Ôi, nhưng cháu trai của ông chắc chẳng thích nghe ông kể chuyện cũ phải không?

- Ông ơi, ông kể đi. Kể về con cốc thì cháu thích lắm.

- Ồ, ồ! Cái hồi ấy ông còn trẻ. Nhưng mà cũng nghèo lắm. Con bé Cốc Ri còn chưa đẻ, còn ở ngọn đa ngọn đêennào ấy. (Cốc Ri đã đến sau lưng Hạnh, cười bẽn lèn và ghé vào tai Hạnh nói thầm: «Cả anh cũng như thế chứ, anh cũng ở ngọn đa ngon đê như em chứ?»). Ông nghèo đến không có một mảnh đất trên cạn để trú thân, quanh năm chỉ bám lấy cái thuyềն rách, ăn ở trên thuyềն, lênh đênh sóng nước, nay chõ này, mai chõ khác. Bố của ông cũng nghèo, chết đi chỉ còn để lại một bức hoành phi vẽ bằng sơn trên gỗ mộc. Người ta thì sơn son thiếp vàng, còn hoành phi của nhà ông thì đúng là gỗ mộc viết bằng sơn đỏ, lại nhỏ chỉ ba chục phân tay. Hoành phi có bốn chữ nho «Hữu thố vọng gia», nghĩa là «gia đình mơ ước có đất sống». Bố của ông mơ có đất để sống vậy thôi. Một bận, chú chích trên biển - ấy, ông gọi theo lối cổ, tức là kẻ trộm ấy mà - nó vào thuyềն

Ông ăn trộm con cốc, lại vác đi luôn cả bức hoành phi. Có lẽ kẻ trộm chẳng còn lấy được cái gì quý hơn, vì có gì nữa đâu mà lấy.

Ông bu ồn lầm, bu ồn đến nẫu ruột. Bức hoành phi của cha ông để lại, con cốc biết bao ngày dạy bảo... Cho đến ngày thứ ba, cháu ơi, con cốc bay trở về với ông vào một buổi sáng. Ông mừng đến chảy nước mắt. Con cốc cánh xanh, có khi còn đẹp hơn cả con này. Nó đậu ngay trên khoang thuyềն, hót lên những tiếng mừng rõ. Nhưng đậu được một thoáng, nó bay đi một đoạn, rã lại bay lại. Cứ như vậy có đến gần chục lượt. Ông chưa hiểu nó muốn gì. Sao cốc cứ lặp đi lặp lại cái việc bay lên bay xuống đó, mà chỉ bay một đoạn ngắn, về một phía? Có lẽ nó muốn báo cho ông đi đâu gì chẳng? Ông chèo thuyềն theo hướng con chim, thì nó mới chịu đậu trên khoang thuyềն. Thuyềն đi mãi, dễ chừng đến ba cây số, ông neo lại, thì con cốc lại bay lên bay xuống như vậy. Ông lại cho thuyềն chạy tiếp. Đến tận trưa thì thuyềն của ông theo con cốc đậu sát một con thuyềն nhỏ. Con chim sà ngay xuống con thuyềն lạ, đậu xuống và hót lên một hồi.

Cháu có thể tưởng tượng được không, cái đầu tiên ông nhìn thấy ở chỗ cốc đậu là bức hoành phi «Hữu thổ vọng gia» của ông. Tay chủ thuyềն trông cao kều, lại già nhom, rã ủ rũ như cò bợ gấp mưa. Nhìn thấy ông

- lúc đó ông còn trẻ mà, da săn dỏ, cánh tay cuồn cuộn bắp thịt - anh chàng cò bợ hốt hoảng, mặt tái xanh tái xám. Ông nhìn, đâm thương hại. Con thuyềն của anh ta cũng rách mướp, có lẽ còn tã hơn cả của ông. Anh chàng cò bợ đó thoát trông thấy ông, vội quỳ sụp xuống sàn thuyềն, van xin:

- Em lạy bác! Bác tha tội cho em. Em trót dại...

Rồi anh chàng cò bợ nâng bức hoành phi lên ngang mặt, cung kính trả lại ông. Ông bảo anh ta sang thuyềն mình, lặng lẽ vết bị, cho anh ta mấy bơ gạo. Ông từ tốn khuyên:

- Người áo rách với nhau mà anh lại lấy của tôi. Thiếu thì ta san sẻ co cho nhau, nhưng phải sống trong sạch, anh bạn à!

Cốc Ri nhoẻn cười:

- Anh ấy tên là gì, hả ông?

- Ai? Anh chàng cò bợ ấy hả? Tên là Mẩy. Người ta nói hạt thóc mẩy là thóc to, nhưng anh ta lại lép kẹp như cây sậy.

Sau cái đợt làm quen ấy, anh ta theo ông đi làm đi ăn như hai anh em ruột. Anh ấy hóa ra người tốt, chỉ phải cái khó bó cái khôn, đâm liều. Nhưng đi biển với ông, anh chàng cò bợ bỏ hẳn cái nghề chích, sống trong sạch đến lạ. Nhieu lần, chính con cốc bị anh bắt lại đem cá kiềm được về cho anh, nhưng lần nào anh cũng mang trả cho ông. Ông phải làm mặt giận:

- Tôi bảo nó mang cho chú, sao chú còn trả lại cho tôi?

Anh Mẩy gãi tai:

- Em tưởng con chim «tự tiện» lấy cá của anh cho em!

Các cháu xem, con chim cốc cánh xanh ấy tinh khôn đến thế. Khi nó quen với chú Mẩy, nó cũng biết thương chú ấy. Tiếc rằng, đến khi con cốc cánh xanh già nua, nó chết đi, thì cũng là đận chú Mẩy phiêu bạt sau một trận bão biển lớn. Nhieu người bảo chú ấy chết trong trận bão đó. Giả bấy giờ còn sống, cũng già bằng tuổi ông đó.

Từ nay, Hạnh vẫn ngã lặng nghe. Ông cụ chủ thuyền đánh cá có biết bao nhiêu chuyện. Câu chuyện đêm trước Hạnh vô tình được nghe, rã câu chuyện bấy giờ. Cả một đời người trên sóng nước, biết bao chuyện lả lùng mà Hạnh đâu có biết! Con chim cốc hiền lành và có nghĩa có tình. Hạnh triều đưa một chú cá bơn nhỏ nhắn cho con cốc. con cốc nhanh nhảu đớp lấy, nuốt gọn. Cụ chủ thuyền âu yếm bảo Hạnh:

- Cháu có thích con chim biển này không?

Hạnh vuốt ve một bộ cánh mượt mà của cốc, thành thật thú nhận:

- Ông ơi, ở Hà Nội cháu tưởng chỉ có con vẹt, con yểng hay con chim câu là khôn, cháu có biết đâu con chim cốc giỏi giang đến thế!

- Trù chim câu ông nghe người ta nói để đưa thư, còn vẹt với yểng chỉ để làm cảnh thôi. Con cốc của ông thì vừa đẹp vừa nuôi sống cả ông những hôm trời trở gió trôi bão, thuyề không ra khơi được. Con cốc này với con cốc cánh nâu ở nhà là anh em sinh đôi mà chim cốc mẹ đã tìm ra vụ anh chàng Mẩy cò bợ ăn trộm để ra chúng đó.

Anh Thành xé một con mực, đưa cho cụ t chủ thuyền nhắm rượu:

- Cụ kể chuyện con cốc làm cháu lại nhớ câu chuyện con vẹt tìm ra kẻ trộm. Vẹt ở nước ngoài cơ. Có hai tên ăn trộm vơ vét hết của cải một nhà kia, trước khi cuốn gói, đứng châm thuốc ung dung hút với nhau. Chả là chủ nhà đi vắng. Nhìn thấy trong lồng nhà chủ có một con vẹt, một tên còn hãi hước nói với vẹt:

- Tạm biệt nhé! Xin giới thiệu, tú là Hai - cơ.

Tên thứ hai cũng ngả mũ ra, quấy nhộn:

- Còn tú là Véc - cơ! Xin chào!

Ngờ đâu, hai tên ăn trộm lại gặp phải một con vẹt thông minh. Sau bữa trộm đó, chú vẹt học thêm được hai câu: « Tạm biệt nhé,...tú là Hai - cơ! Còn tú là Véc - cơ! Xin chào! ». Chủ nhà thấy con vẹt nhà mình cứ nhắc đến những câu nói lạ lùng đó, liền báo với cảnh sát. Và cảnh sát tìm ra kẻ trộm cũng với tốc độ lạ lùng hiếm thấy!

Chai rượu đã vơi đi một nửa. Ông cụ chủ thuyền bỗng trầm ngâm một thoáng. Ông cụ chủ thuyền bỗng trầm ngâm một thoáng. Vầng trăng từ mờ mờ trong hoàng hôn đã sáng dần trong đêm xuống. Tiếng sóng vỗ oàm oạp mạn thuyền. Cụ chủ thuyền lại một lần nữa mừng rỡ kêu lên:

- Ôi anh Thành, tôi nhìn rõ cả chú Cuội ở mặt trăng rã. Đã hàng năm nay, tôi chỉ thấy một quầng vàng, nay lại thấy chú Cuội được rã! Mắt tôi sáng lại như trước rã!

Đôi mắt ông cụ ngược lên trời, nhìn đăm đắm. Bóng trăng rơi trên bộ mặt già nua của cụ. Cụ mỉm cười, đôi mắt ngoét lên, nhưng ở khóe mắt nhăn nheo, hai dòng nước mắt lại úa ra. Cô bé Cốc Ri lo lắng:

- Ông ơi, ông lại khóc rã. Mà sao ông lại vừa cười vừa khóc thế hả ông?

Cụ chủ thuyền ôm lấy Cốc Ri, rã lại đầy nhẹ đưa cháu ra:

- Ông khóc vui đấy mà. Cháu vào lấy cho ông cái đàn. Lúc này.... Ông lão bỏ lửng câu nói. Cả anh Thành, cả Hạnh thoáng ngạc nhiên. Tự dưng ông lão lại hứng lên như vậy. Cô bé Cốc Ri mang cho ông lão một cây đàn quyết, mặt tròn như vừng trăng trên cao tít kia. Ông lão đón lấy cây đàn, vặn dây lại, thong thả nói một mình.

- Đây là cái đàn của chú Mẩy mẩy chục năm trước. Chú ấy giỏi tay đàn. Mẩy năm theo tôi đi làm ăn, nhịn đói nhịn khát để dành tiền mua được cây đàn cũ này. Lúc buồn, lại lôi ra gảy. Chú ấy còn dạy cả tôi đánh đàn. Chú ấy mất đi, tôi chỉ còn giữ được có cái đàn này. Nghèo mà không dám bán. Tôi cứ hy vọng có lần chú ấy về, không thấy đàn, sẽ nghĩ tôi ăn ở không có thủy có chung... Tôi đàn một khúc, anh Thành đừng cười tuổi già lầm cảm...

Anh Thành vội vã thưa:

- Cụ cứ dạy thế! Cảnh trăng nước lồng lộng thế này, cụ đàm cho nghe thì còn gì hơn.

- Ấy, tôi chỉ biết gảy vài ba điệu cổ. Không hợp với các cháu bé đây đâu, nhưng tôi đang vui mà.

Tiếng đàm nguyệt rung lên những âm thanh thật lạ, thật đặt dùn trong tiếng sóng vỗ. Hạnh chưa bao giờ được nghe ai đàm như vậy. Một tình cảm sâu lắng và thiết tha từ tiếng đàm ông lão chủ thuyền cứ bâng khuâng trong lòng Hạnh. Ánh trăng láp lấp loáng trên bàn tay và sợi đàm rung nhẹ của ông lão. Tự dưng, Hạnh như thấy mình lớn hẳn lên. Những vùng nước xa thẳm, những con thuyền cảng phẳng gió khơi nhưng bé nhỏ giữa trời biển mênh mang, những con người xa lạ bỗng trở thành thân thiết như từ bao giờ, từ xa xôi năm nǎo năm nào. Và mảnh trăng trong vắt, xa xăm kia, ở mãi tận vòm trời khoáng đạt kia, sao đêm nay thấy đẹp lạ! Có phải thấy yêu mến ngày tháng mình đang sống, là do ánh trăng ngồi ngợi, hay do những âm thanh từ cây đàm nguyệt như những giọt nước ngọt ngào chảy lai láng bao quanh? Từ cái đêm đẹp mông lung này, đúng là Hạnh như thấy mình lớn lên răi. Hạnh như muốn mùa hè qua nhanh, muốn những buổi đến trường đầm thắm bè bạn, lại muốn mình sẽ làm một việc thật thích thú, thật có ích cho mọi người.

Tiếng đàm quyện trong bóng trăng, lan vào không trung, chờn vòn trên ngọn sóng nhấp nháńh nghìn vạn ánh vàng nhảy múa ả tí ra xa.

Cô bé Cốc Ri ngăi bên ông nội, đôi mắt như hai hột nhãn mở tròn xoe nhìn chăm chú vào nét mặt ông. Cô bé cũng ngạc nhiên không kém. Hai bàn tay bé xíu của Cốc Ri chống cầm, một đuôi sam vắt trước ngực, một đuôi sam vắt trên lưng. Cô bé ngăi lặng lẽ như người lớn.

Cụ chủ thuyền ngừng tay trong một khắc, răi chuyển sang một điệu đàm mới. Anh Thành thấy nôn nao trong lòng. Anh nhớ về những năm còn nhỏ, hình như đã nghe đàm này ở đâu đó. Phải răi, xa lăm răi... Ông lão bỗng cất cái giọng khàn khàn. Ông cụ hát theo những âm thanh đang buông vào không gian. Anh Thành nhận ra răi. Bên tai anh vang lên câu hát theo điệu xẩm xoan... Trong lòng ông lão chắc đang phẩn hứng lăm, cho nên ông cứ lấy đi lấy lại khúc hát hành vân mãi.

Đàm nảy lên một tiếng, răi chuyển sang một bài ca êm á khát. Hạnh ngả mình trên mạn thuyền, đôi mắt trong trẻo ngập đầy ánh trăng. Giọng hát ông lão tự dưng trở nên êm ái, như một lời ru dùn dịu:

*Bao giờ cho đến
tháng năm
Đắt trâu lên động,
để mâm cây xanh
Chia ra mỗi đứa mõ
cành
Gió nam phơ phất
hát tình quê hương.*

Hạnh không biết được câu hát đó đã quen thuộc với ông lão từ thuở xa xưa. Làm nghề biển, nhưng lòng luôn hướng về mảnh đất trên bờ, ước mơ từ đời người bố của cụ chủ thuyền, ước mơ trên những dòng chữ hoành phi thô thiển, phải đến đời cụ chủ thuyền bây giờ mới thực hiện được.

*

**

Thuyền gấp con nước, cặp đảo Hải Vũ vào một buổi sáng ong ong nắng. Cô bé Cốc Ri buồn xỉu vì sắp phải chia tay với Hạnh, với anh Thành. Cốc Ri trao cho hạnh một bọc lớn những mảnh vỏ bào ngư, những vỏ ốc ngũ sắc. Hạnh hoảng hồn, kêu lên:

- Làm sao anh mang được hết quà của em. Anh còn đi dài ngày lắm mà!

Cốc Ri phụng phịu, dỗi ra mặt:

- Anh chê các thứ đồ chơi của em, thì mang cả vècho cái Lan nó chơi chứ!

Ông cụ chủ thuyền phải can thiệp vào:

- Con bé Cốc Ri đến là đành hanh! Thôi, cháu bớt lại một nửa túi vỏ ốc, để ông biếu anh Thành và cậu Hạnh món quà này quý hơn nha!

Cốc Ri tươi tỉnh hẳn lên:

- Quà gì đó hổ ông?

Ông lão không trả lời, đến bên khoang mui thuyền, ôm con chim cốc vuốt ve lưng nó một chặp, rắc đứa cho anh Thành:

- Tôi biếu anh, cho cháu Hạnh, để nhớ đến ông cháu tôi!

Anh Thành hoảng hốt:

- Trời ơi, con chim quý ngày ngày kiếm cá cho cụ, sao cháu dám nhận!

- Ồ, nó quý. Nhưng đôi mắt tôi còn quý hơn nỗi.

May mắn gặp được anh. Không có anh, làm sao đôi mắt tôi nhìn được rõ, làm sao tôi đi biển được nỗi hơn!

Cô bé Cốc Ri kéo tay Hạnh:

- Anh nhận lấy con cốc đi. Ông em cho rã mà. Đừng để nó chết đấy nhá! Anh không lấy con cốc, ông em giận đấy!

Ông cụ chủ thuỷ tinh quay lại:

- Cháu Cốc Ri nói phải đó. Người vùng biển chúng tôi quanh năm sống với sóng nước, bốn phương một nhà, đã có bụng quý nhau thì chẳng có gì tiếc cả. Đó, anh Thành coi, con Tườu Ngộ nó đã bắt đầu thân với con cốc rã, để chúng chia ly sao nổi. Vả lại, tôi còn một con cốc nâu ở trên bờ nữa cơ mà!

Anh Thành xúc động ôm lấy vai ông lão. Anh nhìn vào đôi mắt đã sáng bừng của ông già đánh cá, rã thân thiết bảo:

- Cụ cho, con xin, kěo cụ giận. Nhưng quà quý thế này, con biết nói gì cho tò mò lòng...

- Chắc! Chắc! Thế là tôi mừng rã! Tôi chỉ mong có dịp khi trở về, anh lại đến với ông cháu tôi.

Con thuỷ tinh rời đảo, quay ngược về đường hướng cũ. Con cốc nhao nhác nhìn theo ông lão đánh cá, cô bé Cốc Ri xa dần. Hạnh phải vuốt ve bộ cánh chim ống mượt. Chú Tườu Ngộ nhảy nhót trên bãi cát rã thoát một cái, tót lên một cành cây bần xòe trên mặt nước, chõ hẻm đá lô nhô. Cô bé Cốc Ri đứng ở mũi thuỷ tinh cũng đang quay lại phía bờ. Mặt cô bé tái mét, nhưng tay lại vẫy vẫy về phía anh em Hạnh.

Cái chấm nhỏ bé xíu của Cốc Ri đã lẩn trong đám sương mỏng tang, rã cả con thuỷ tinh cũng xa hút, mà anh em Hạnh vẫn đứng đăm đăm nhìn theo. Con cốc hót lên một nhịp dài tiễn biệt.

Đảo Hải Vũ, nơi dừng chân của anh Thành trên đường đi công tác, thật vắng vẻ. Hai anh em đi qua bãi cát qua một ghềnh đáy đám san hô hoang dại, mới đến một rừng cây chỉ rộng bằng vài cánh vườn um tùm. Anh Thành vui vẻ giới thiệu:

- Đây là đảo chim, Hạnh ạ. Thật buồn cười, lên đảo chim lại mang theo chim cốc. Ở Nam Bộ, có những «sân chim» lớn như vùng U Minh Hạ. Nhưng ở đây em cũng sẽ gặp một đảo chim chẳng kém gì «sân chim» có khi còn phong phú hơn về chủng loại.

- Em nghe nói ở xứ mình, mùa đông chim về trú lạnh hè lại bay về phương bắc. Như vậy, anh em mình đi vào dịp này chắc ít chim, làm sao anh thực hiện được chương trình nghiên cứu?

Anh Thành cười:

- Không ít đâu! Ngoài một số loài chim di cư đã thuần hóa do điều kiện thiên nhiên của nước mình, còn các loài chim xứ nắng cũng vô vàn. Rồi em sẽ gặp một số ngay trên đảo chim này thôi. Böyle giờ ta vào «khu dân cư» gặp anh Cao đã.

- Vui quá anh nhỉ! Anh Cao cũng ở đây sao?

- Anh Cao ở đây độ nửa năm rồi. Anh ấy đang làm luận án tiến sĩ, đề tài về “Đời sống các loài chim biển Đông”. Sau đợt nghiên cứu này, anh Cao sẽ đi Liên Xô bảo vệ luận án.

Hạnh bỗng nhớ đến người bạn của anh trai mình. Tính anh ấy thật vui. Bữa anh Cao về Hà Nội mang cho Hạnh con Totoro Ngộ, cứ như mới xảy ra hôm qua, hôm kia. Böyle giờ lại sắp được gặp anh ấy ở ngay trên hòn đảo xa lạ này, Hạnh thấy mừng lắm.

«Khu dân cư» thật ra chỉ lơ thơ chục ngôi nhà, ở gần dưới một vườn cây rậm rạp. Những bức tường xây bằng tổ ong dày dặn để chống đỡ với bão động biển khơi, nối liền nhau như một tòa lâu đài cổ. Anh Cao vừa đi đâu về Nhìn thấy hai anh em Hạnh nhô lên từ con đường trũng xuống bờ đảo, anh chạy vội đến:

- Nhìn nghe đàn chim nháo nhác sau nhà, biết có thuyền cặp đảo, ai ngờ lại là hai khách quý! Chỉ có hai anh em sao?

Anh Thành ngả chiếc mũ ra quạt phe phẩy:

- Đi quá giang thuyền của một ông lão đánh cá. Thuyền rời đảo ngay. Ông lão còn đi cho kịp lúa cá mới. Ông tiến sĩ tương lai có khỏe không?

- Mình từ lâu đã trở thành dân miền rìa còn gì. Khỏe lắm! Lại được bồi dưỡng món thịt chim ở đây, khỏi phải nói... Bổ hơn nihil so

với huyết chim sẻ ở đ^{ông} bằng đ^{ây}. Còn Hạnh, có mê chim không? Vớ
đâu được con cốc đó hả? Con chim đẹp nhỉ!

Hạnh chưa kịp trả lời, bên tai bỗng vọng đến tiếng “u...u..u” vang động.
Từ trong vòm cây, một người thấp đậm đi ra. Ông ta khoảng g^{ần} năm chục
tuổi, một tay xách xâu chim nặng trĩu, một tay cầm một chiếc vỏ ốc biển
dài đến ba mươi phân. Đ^{ây} là cái tù và của ông ta. Ông ta chưa nhìn thấy
đám khách mới lên đảo, lại dừng chân đưa vỏ ốc lên thổi một hơi dài. Chờ
dứt tiếng tù và, anh Cao gọi to:

- Ông L^{ồng} Cẩm ơi! B^{ưa} nay đ^{ồn}h^ảm tốt chó? Có khách đây!

Bác Cẩm quay lại cười, hàm răng trắng phau nổi lên trên khuôn mặt vuông
vức và nước da bánh mật.

Anh Cao nhanh nhau giới thiệu:

- Thợ săn kỳ dị của đảo đ^{ây}!

- Sao lại kỳ dị? - anh Thành ngạc nhiên hỏi.

- Ông có nhìn thấy cái tù và ốc bác ấy vừa thổi không? Bác L^{ồng} Cẩm
gọi chim m^ă v^ề sau cuộc săn đó. Kỳ dị không phải là đi săn, mà là chim
m^ă. R^{ất} các bạn sẽ gặp con chim m^ă có một không hai.

Hạnh chưa kịp hiểu đi^{ều} gì, thì trên không bỗng có tiếng đập cánh
rộn rã. Trời, một con chim di^{ều} hâu! Con chim thật lớn, sải cánh rộng đến
g^{ần} một mét. Chim m^ă lượn một vòng rộng trên trời cao, r^{ất} sà xuống
bên bác L^{ồng} Cẩm. Bác thợ săn già chiếc vỏ ốc biển vào lưng, giơ cánh
tay chắc nịch ra. Con di^{ều} hâu m^ă chập chòe r^{ất} đậu trên bàn tay bác
L^{ồng} Cẩm. Những ngón tay to mập và đen sạm của người thợ săn nâng đôi
chân con chim m^ă lên. Hạnh thoáng nhìn rõ bàn tay của người thợ săn chỉ
còn bốn ngón...

Con cốc bỗng run lẩy bẩy trong tay Hạnh. Hạnh ôm nó vào lòng, lạ
lùng nhìn con chim m^ă dữ tợn của bác L^{ồng} Cẩm. Đôi mắt di^{ều} hâu mỏ
to thô lố, ngó nghiêng như đang tìm m^ă. Cái mỏ nhọn, to, đen nhánh như
sừng, ngậm chặt lại đanh ác. Những móng sắc của di^{ều} hâu tòe ra trên bàn
tay to mập của bác L^{ồng} Cẩm. Đám lông chim thành lớp trắng lớp đen xếp
khéo léo trên mình chim m^ă.

Bác L^{ồng} Cẩm cười rõ hi^{ền}:

- Chỉ^{ều} sang tôi chơi, hai anh và cả em nữa!

Bác L^{ồng} Cẩm đi r^{ất}, anh Cao bảo:

- Sang chơi, là sang chén thịt chim đó. Khách nào lên đảo này, ngày đ`ài cũng phải dự bữa tiệc thịt chim ở nhà bác L`ồng Cảm. Cứ y như khách quốc tế đến, là dự tiệc chiêu đãi trong đêm đ`ài tiên. Bác L`ồng Cảm hiền lǎm. Săn chim giỏi, thuần hóa chim cũng cù. Cứ như nhà khoa học cần mẫn ấy. Bác nghiên cứu tỉ mỉ thậm chí tinh vi nữa, các tập quán của loài chim. Có khi mất ăn mất ngủ. Như cái l`àn bác L`ồng Cảm huấn luyện con chim mà là diều hâu này, ai cũng cười là giàn dở. Ai đời diều hâu là loại ác điểu mà lại biến nó thành chim mồi, đi bắt chim khác về cho mình. Tôi đi theo bác săn chim nhiều lần, học được khói điều hay, nghe được biết bao chuyện thú vị. Để thư thả, tôi kể cho hai anh em nghe. À, mai đi săn chim luôn, nghe bác L`ồng Cảm thú hơn...

*

**

Bãi chim mới đông ghê gớm làm sao!

Hạnh ngạc ngác và ngợp mắt nhìn. Làm sao mà đêm nỗi sô chim trên bãi. L`ồng Chéo, con bác L`ồng Cảm, kéo tay Hạnh:

- Làm sao mà đằng ấy lại đứng đực ra thế?

L`ồng Chéo đội một chiếc mũ tròn xoe may bằng nỉ đen, thuê máy vòng vàng vàng, tim tím. L`ồng Chéo có lẽ hơn Hạnh đến hai tuổi, nhưng giống bố, thấp lùn chỉ đến cổ Hạnh. L`ồng Chéo bước phấp phơ qua một vũng nước sâm sấp. L`ồng Chéo thầm thì:

- Đằng ấy có thuộc tên các loài chim không?

Hạnh lắc đ`ài. L`ồng Chéo xì một tiếng:

- Vậy hả?

Hạnh đỏ bừng tai, làm sao Hạnh biết được bao nhiêu loại chim trên bãi này.

Hạnh ngây ngô hỏi:

- Nhiều chim đến thế, mà sao bố cậu phải dùng chim mồi diều hâu để đi săn?

L`ồng Chéo nhăn hai cánh mũi, bummer miệng cười:

- Đúng là đằng ấy lần đ`ài đến bãi chim. Chim nhiều thế kia, việc gì phải cần con mồi! Bố từ chỉ dùng chim diều hâu làm mồi khi đi săn trên núi thôi. Kiểu vừa săn vừa tập cho diều hâu quen bắt mồi mà!

Hạnh theo Làng Chéo thận trọng lội dò dẫm từng bước. Qua một cánh vẹt mọc lòe xòa trên mặt nước, bầy chim đột ngột như mở rộng ra. Làng Chéo miệng nói, tay trỏ từng đám chim cho Hạnh. Những loài chim mang đủ mọi tên lạ, Hạnh chỉ mới nghe lần đầu. Hàng nghìn, hàng vạn con chim, nháo nhác như đàn gà trên sân.

Chim cồng cộc cánh đen tuy ẩn một màu vỗ bộ cánh ướt, dáng đi hấp tấp như có người đuổi. Con Nhạn sen mải miết khoe bộ lông rực rỡ, chân dài lêu nghêu mà thân lại mập mạp. Chim thiên đường ướt nhanh mình làm đuôi cong, ngực phẳng phiu khoe màu lông lục mịn màng, giữa có dải hẹp xanh lấp lánh. Làng Chéo thuộc tên họ nhà chim một cách kỳ lạ. Từ khóm tổ hằng hạc đến bầy nước đòn vịt trời, ngỗng ấm ướt, khu hốc đá của chim cốc, chỗ ở mòng két nuôi con... Tiếng chim non ríu ran chỗ này, chỗ kia.

Làng Chéo cúi xuống, nâng một ống chim sâm cầm như một chiếc rọ lên. Có đến năm con sâm cầm non. Những cặp mỏ vàng tươi, nhỏ xíu, cứ hoác ra đón mà thật xinh xắn. Làng Chéo đặt ống chim non vào chỗ cũ, rủ rỉ kể:

- Bầy chim tuy đông, mà ít khi chim vào nhầm tổ của nhau. Nhưng cũng có loài hay để nhầm vào tổ khác. Bọn vịt trời chúa là hay để trộm ở tổ sâm cầm này. Chim tìm vịt mẹ lại để ở tổ chim chích, còn tu hú ưa cái tổ sáu...

Hạnh mải mê ngó ngang ngó dọc, chân bước ngập ngừng, chỉ lo giãm phải tổ chim nằm san sát ngay trên đường đi. Một đôi chim chạy lút chút từ trong bụi cỏ đại ra, rẽ bay vụt lên cao. Làng Chéo thản nhiên nói:

- Bọn kim tước sắp ẩn đả đó.

Làng Chéo đoán thật đúng. Hai con chim tước xông vào nhau thật dữ dội. Chúng bay dựng lên, cánh xòe ngang rẽ cùng lao vào nhau như tên bắn. Một vài chiếc lông cánh bay ra từ trong trận giao chiến rơi mù ở trên không. Làng Chéo chỉ tay:

- Đằng ấy có thấy cái tổ chim kia không? Đẹp thật! Chính vì cái tổ ấy mà bọn kim tước trống giành nhau để chiếm đấy!

Đúng là cái tổ chim đẹp một cách lạ lùng. Nó nằm trên một thảm rêu xanh lục, mượt như nhung. Chung quanh cái tổ được con kim tước viền một bờ lá xếp đều đặn, nổi lên những bông hoa hồng dai, sắc sỡ, nho

nhỏ. Mấy quả rừng đỏ tươi nằm cạnh những viên đá lấp lánh màu đen, màu da cam, màu đỏ tía.

Hạnh ngây người đứng trước cái “công trình” khéo léo của kim tước. Hèn nào bọn kim tước mới đánh nhau dữ dội đến thế. Lồng Chéo phải kéo tay Hạnh:

- Đi tiếp chứ. Đằng ấy sao lại ngăn tò te ra vậy!

Ở bầy chim này nhanh cái lạ quá nhỉ!

Lồng Chéo im lặng nhìn chăm chăm vào mắt Hạnh, rã đột nhiên hỏi:

- Đằng ấy biết giữ âm giữ miệng không?

- Giữ bí mật ấy à? Dưng mà cái gì cơ chứ?

Lồng Chéo thì thầm:

- Tớ biết một việc này hay ghê lắm, lạ ghê lắm. Tớ chưa cho ai biết. Còn thích hơn cả bầy chim, thích hơn cả đi săn bằng chim diều hâu mõa. Đằng ấy muốn, tớ dẫn đi cùng.

- Xem con gì, hở Lồng Chéo?

- Không phải con, mà một chiếc tàu đánh dưới đáy biển - Lồng Chéo cười hồn hở. - Do tớ phát hiện ra đây. Nhưng chỉ lặn xuống lúc triều xuống thôi. Lúc nước triều lên, chỗ đó sâu lắm. À mà đằng ấy có biết lặn không đã?

- Mình đã lặn mò bào ngư rã!

- Vậy hả?

Hạnh cười lên một tiếng nho nhỏ, cái thẳng bạn Lồng Chéo mới quen này hay lấp đi lấp lại câu «vậy hả», không ra ừ hay phản đối. Có lẽ thói quen của Chéo như vậy. Hạnh thôi cười:

- Tàu có to không, ai đánh đánh?

- Không to lắm. Rêu phủ kín thành tàu, nên chẳng đọc được chữ gì, làm sao tớ biết được vì sao nó đánh. Chỗ cửa ra vào xuống hầm, cửa đóng chặt không cạy ra được. Hai lần tớ cố sức mà chẳng ăn thua. Chẳng hiểu vì sao nữa!

Hạnh đăm chiêu:

- Có lẽ tại áp suất của nước đè lên chẳng? Ờ, mình nghĩ có thể như vậy. Ở càng sâu, áp suất càng lớn.

- Áp suất hả? Ôi, thế mà tớ không nghĩ ra. Đằng ấy giỏi thật. Sáng mai, nước triều rút, ta đi xem nhé.

Hạnh ngần ngừ nhìn Lồng Chéo:

- Kế hoạch sáng mai anh Cao dẫn anh Thành và tớ qua vách sông xem chim yến.

- Chim yến có gì mà đáng xem!

Hạnh vội giải thích:

- Anh tớ cần nghiên cứu một số thứ làm thuốc chữa bệnh mà. Anh ấy đi ra đảo chuyền này cũng chỉ vì mục đích ấy thôi.

Lồng Chéo giẫu môi, gạt phắt:

- Kệ mấy anh ấy đi một mình. Để hôm khác, tớ dẫn đằng ấy cả một ngày tha hồ xem đàn yến của đằng ấy. Tớ đang sốt ruột về chiếc tàu lạ bị đắm quá. Không biết trong bụng nó chứa cái gì. Lỡ ra, lại co kho báu gì đó thì....

Hạnh cười khúc khích:

- Làm gì có kho báu như trong truyện cổ tích! Nhưng cậu nói làm tớ cũng mê rã. Ồ, mai đi xem.

- Nhưng mà phải giữ bí mật!

- Đừng ý giữ bí mật.

- Không được nói với ai!

- Ồ, không nói với ai.

Hạnh nói lắp lại câu nói của Lồng Chéo như một lời thề vui vẻ.

Lồng Chéo thích quá, kéo tay Hạnh:

- Ta phải ăn mừng trước. Theo tớ ra chỗ đặt bẫy vịt trời. Tớ sẽ thiết ấy một bữa thịt vịt trời quay. Đằng ấy ở thành phố thì làm gì có. Thơm ơi là thơm!

*

**

CHƯƠNG 4

• CÁI HÒM SẮT KHÓA KÍN DƯỚI ĐÁY CON TÀU ĐẮM • LÃO LÝ KHEO VÀ GIẤC MỘNG ĐI LÙNG KHO VÀNG • BẢN LUẬN

ÁN VỀ ĐƯỢC LIỆU BIẾN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC SĨ QUÂN Y THỜI ĐÁNH MỸ.

Buổi sớm hè trên đảo thật yên tĩnh. Hạnh tỉnh dậy, nhìn ra cửa sổ, bắt gặp màu xanh của cây, của lá còn đang mờ mờ trong sương. Sương mù hè trên đảo không dày đặc như mùa đông, nhưng mang hơi mù từ biển cả, mỏng manh như một tấm khăn tơ trùm lên cánh vườn um tùm vừa qua giấc ngủ say sưa.

Đâu đây trong lùm lá, tiếng con bách thanh hót từng hồi dài, lảnh lót. Hạnh nằm nghiêng lắng nghe. Một cảm giác khoan khão trào lên trong lòng Hạnh. Buổi sớm thật trong trẻo, thật yên ả. Từ tiếng hót của bách thanh, khu vườn dần dần rộn lên những tiếng chim lạ, náo nức và nhộn nhịp. Qua mấy đợt đi theo an anh Thành, Hạnh đã nhanh chóng phân biệt được một số tiếng chim hót.

Hãy trước, Hạnh những tưởng những con chim đều hót cùng với một điệu quen thuộc như nhau, nhưng Hạnh đã biết mình nhầm to.

Những con họa mi, chích chòe như những ca sĩ mà điệu hót du dương, thánh thót. Trái lại, chèo cheo lại rít lên những tiếng chói tai. Rồi chim sáo với nhịp hót êm ái, mê ly, và con cú rốc lại khắc khoải từng hồi...

- Hạnh! Hạnh! Dậy chưa?

Sau tiếng gọi, một cái đầu nhô lên ở cửa sổ. Hạnh vui mừng:

- Ô! Ông Chéo đến sớm thế!

- Đằng ấy quên rồi hả?

Hạnh nhảy xuống giường, chạy đến bên cửa sổ:

- Mình quên sao được. Sáng nay...

- Khe khẽ chứ. Đằng ấy làm lộ hết mất thôi..

Hạnh tủm tỉm:

- Ngủ say như chết. Đêm qua, bố cậu thất anh Thành, anh Cao thịt chim rán với rượu tắc kè đến tận khuya, ít ra trưa nay, các ông ấy mới tỉnh dậy!

- Vậy thì khoái rồi. Đằng ấy lên đường thôi!

- Cứ mặc thế này hử?

Lòng Chéo nhìn nhanh Hạnh, rồi gật đầu:

- Mặc thế là được. Xuống biển chứ đi đâu mà đằng ấy định đóng bộ hử?

Hạnh nhảy qua cửa sổ, nhưng lại trèo vào:

- Chờ mình. Còn cái kính lặn....

- Kính lặn nào?

- Cái kính lặn Cốc Ri cho mình hôm đi bắt bào ngư. Để xuống nước nhìn cho rõ mà...

Lồng Chéo trề môi:

- Tớ cóc cắn cái kính lặn ấy. Ở dưới dưới nước, tớ mở mắt thao láo. Con cá, con tôm bơi qua, tớ cũng nhìn rõ. Tớ chỉ cắn một thanh lao thép này. Ông nội tớ đã còn sống làm riêng cho tớ đấy. Thôi, nhanh lên. Chỗc nữa người lớn dậy đi biển, bọn mình lộ tẩy hết!

Cả hai chạy ào ào qua khu vườn um tùm. Vượt qua một con đường hẻm lô nhô những rãnh đá và san hô vụn, đến một đoạn đường cát mịn lóng lánh những mảnh vỏ trai, vỏ bào ngư màu xà cừ, là đến một khu vườn thanh hao um tùm.

Hạnh vừa chạy qua khu vườn thanh hao, vừa quay sang Lồng Chéo:

- Hòn đảo quê cậu đẹp thật! Cứ sáng ra, chạy viet dã thế này rã xuống biển tắm, thì thành vận động viên thể thao như chơi.

- Yên lặng! Hình như có người... Nằm xuống! Đứng ngẩng đầu lên cao thế.

Hạnh phì cười, làm theo mệnh lệnh của Lồng Chéo. Hạnh ngó cái bóng người đi từ phía bờ cát đang khuất vào rừng cây:

- Cậu làm như đi phục kích địch. Ai thế?

- Bố mình. Chắc lại đi lên rừng săn chim. Dạo này, một số loại chim trú đông muộn lại sắp bay đi. Có mấy loài quý lắm. Bố mình đi miết hai ba ngày mà chưa bắt được, nên hôm nay lại đi sớm đấy... Đứng đứng lên vội, con diều hâu mõi nó phát hiện ra đấy!

Nhưng con diều hâu mõi đã phát hiện được Hạnh và Lồng Chéo rã. Từ phía nhà Lồng Chéo, chim mõi bay vút qua, đôi mắt tinh nhanh của nó đảo một vòng trên bãi cỏ, lượn thêm một vòng chung quanh hai đứa, kêu lên mấy tiếng, rã lại bay về phía rừng theo chủ. Lồng Chéo phàn nán:

- Cái con diều hâu như gián điệp! Tớ đi đâu nó cũng nhận ra. Có hôm bố tớ còn sai nó đi tìm tớ đấy!

Hạnh phì cười.

- Cậu chỉ phía!

Lồng Chéo tròn xoe mắt:

- Sao lại phía? Đằng ấy không biết thì thôi, nó khôn đáo đê! Có lân tớ ngủ quên ở chỗ ghềnh Bướu. Chỗ ấy nước triều lên dữ dội lắm. Nhất là hôm biển động. Không nhanh chân mà mắc lại ở ghềnh Bướu, sóng quật người vào các mỏm đá cũng đủ nát xương, . Buổi đó, nước bắt đầu dâng ồ ạt, mà tờ lại ngủ say như chết. Đang ngủ, bỗng có cái gì mổ vào lưng tớ đau nhói. Tớ choàng dậy, tưởng bị rắn biển mổ, đã cuống lên. Hóa ra là con chim mồi. Tớ giận lắm, vừa với tay định tóm lấy chân con diều hâu, nó đã bay vút lên. Tiếng sóng ầm ầm tràn qua chân tớ. Hoảng quá, tớ phóng một mạch qua những hốc đá. Hú vía! Đêm ấy nhẽ ra tớ tẩn cho con chim mồi một trận, thì lại thay bằng mấy con cá biển tươi thường công diều hâu. Thôi, con chim mồi bay đi rồi, đằng ấy lên đường với tớ.

Biển đột ngột hiện ra trước mắt Hạnh một màu xanh lục mơn man, những con sóng đang rút dần tận cuối bãi cát mềm mại. Lồng Chéo chỉ tay:

- Chỗ đó. Con tàu đắm chỗ đó.

- Làm sao cậu nhớ được?

- Nhớ chứ. Độ năm trăm mét. Tớ đã bơi đi bơi lại từ bờ ra chỗ tàu đắm. Nào, xuống nước!

Nước biển lành lạnh, nhưng càng ra xa, càng ấm dần. Đến lúc cả hai đứa đã ngập trong làn nước xanh rờn, thí cái cảm giác lành lạnh sớm mai đã hết. Hạnh vừa bơi, vừa nhắc:

- Lồng Chéo ơi, khéo bơi chêch hướng đấy!

- Cứ bơi tiếp. Mệt hả?

- Thảm gì! Mình bơi có phải xoàng đâu.

Bờ cát đã lui xa tít đằng sau. Hạnh quờ tay như cán chèo vào con sóng, sوت ruột hỏi:

- Đến chưa? Có lẽ gần cây số rưỡi!

- Đằng ấy tưởng tượng ra thôi... Cứ bơi tiếp. Sắp sửa...

Khi Lồng Chéo đã bơi đúng trở lại, thì Hạnh mới thở phào:

- Đến rưỡi hả? Sâu không?

- Im lặng. Hít thật sâu vào. Hai, ba. Lặn đi!

Hạnh nhà sâu xuống khõi nước thăm thắm. Càng xuống, nước từ đáy càng đẩy ngược lên. Trong nước, bàn tay Lồng Chéo tìm đến tay Hạnh, kéo về phía trước. Những cây rong biển vật vờ trong nước rập thân theo đường bơi của hai cậu bé. Nước biển đang xanh bỗng như tối sầm lại. Hạnh cố giương đôi mắt nhìn qua kính lặn. Bàn tay Lồng Chéo lại khoa khoa trong nước, tìm đến cánh tay Hạnh, nắm chặt lấy.

Hạnh đoán là đến chỗ con tàu rã. Bây giờ Hạnh mới hiểu, không phải nước biển trở thành đen, mà trước mắt Hạnh là thành một con tàu rêu bám xám xịt. Những con cá mìn mỏng như chiếc lá, thấy động, lia đi trong nước. Đám cá chui rúc trong những hốc tàu bơi chạy tứ tung. Hạnh theo Lồng Chéo, đẩy nhẹ mình, đã vọt cao lên phía con tàu lạ.

Con tàu đắm nằm nghiêng như sắp đổ ngang, to bằng một chiếc thuyền buồm đánh cá loại lớn. Ở bên sườn, một mảnh vỡ, nước ngập vào trong. Lồng Chéo đang hì hục trên nóc khoang tàu. Hạnh nhoi đến bên cạnh cửa khoang tàu đóng kín mít. Lồng Chéo cố nạy nhưng không tài nào mở ra được. Hạnh co người, cùng Lồng Chéo kéo cánh cửa. Có lẽ ai đã khóa kín rã? Không biết chiếc tàu này của bộ đội mình hay của địch bị chìm. Phải rã, chắc từ hồi chiến tranh để lại. Rõ ràng không phải tàu đánh cá. Tàu đánh cá thì Lồng Chéo chẳng lạ gì. Đúng là tàu vận chuyển đây. Nhưng những số liệu bị mò hết rã, tùng mảng rêu và những con hà phủ kín thành tàu. Lồng Chéo háo hức muốn tìm xem có gì trong lòng con tàu. Có lúc Lồng Chéo cũng sờ sơ. Lỡ ra, sau cánh cửa kia, có bom mìn còn lại, hoặc có xác vài người người xấu số... Nghĩ cũng hãi. Lắm hôm, Lồng Chéo muốn kể cái điệu bí mật ấy cho bố nghe, nhưng lại thôi, may mà có Hạnh ra đảo đúng dịp.

Hạnh kéo mãi cánh cửa không nổi. Hạnh lại nhô lên trên mặt nước, hít một hơi không khí dài. Lúc đài xuống đáy thì lâu vì mày mò lặn tìm con tàu, nhưng bây giờ nổi lên thẳng đứng thì nhanh thật. Hạnh trở lại chỗ Lồng Chéo. Một ý nghĩ thoáng qua đài. Mình ngốc quá! Cánh cửa bị đóng chặt, có lẽ do áp suất đáy nước đè lên. Hạnh ra hiệu, nắm lấy cây lao thép trong tay Lồng Chéo, thúc một đài vào mép khe cửa. Lồng Chéo ngo Hạnh, rã cũng hiểu ý. Nó đi tìm quanh con tàu, rã vừa ôm vừa đẩy trong nước một hòn đá to như cái rá, kê xuống dưới cái lao. Cả hai đứa thúc mạnh mũi lao vào mép cửa. Mũi lao phá vỡ một mảnh gỗ đẻ tươi và cẩm ngập vào khe. Hạnh và Lồng Chéo co người, đu lên cán lao. Cái đòn bẩy

cứng cáp rung rung trong tay hai đứa. Cánh cửa ra vào khoang tàu bập bùng, rã từ từ hé ra. Nặng thật. Nhưng cõi chút nữa. Cánh cửa mở rộng, dựng đứng lên và ngả ra phía sau. Ánh sáng từ trên mặt nước lóng lánh khúc xạ qua các con sóng, ùa vào đầm nước sau khoang ô cửa.

Hai đứa lại phải ngoi lên mặt nước hít khí trời lần nữa. Biển vẫn êm ả và vắng vẻ lạ thường.

Hạnh vừa thở mĩm hơi thật dài, vừa phản vấn:

Không biết trong khoang có gì không, hỏi Lồng Chéo?

- Đằng ấy cùng tú lặn vào nhé. Khéo khỏi thứ lạ đấy.

- Nhưng phải cẩn thận, không được lặn bở xa tú.

Cái vui vừa mở được cửa khoang tàu làm hai đứa mừng hẳn lên. Hạnh nối theo Lồng Chéo như hai con cá bơn, lại lặn xuống. Lồng Chéo cầm theo ngọn lao, thận trọng chui vào khoang cửa đã mở. Hạnh cũng chui tiếp luôn. Một cái giường sắt đổ nghiêng, chỉ còn trơ lại bộ khung. Ở phía góc phòng, lặn lóc những hòm gỗ đã bị nước ăn mục từ lâu; khi Lồng Chéo vừa kéo tay vào, những tấm gỗ trôi tuột ra, rã rời từng mảng.

Hạnh đẩy một cái hòm lớn nhất sang bên. Những vành đai sắt mỏng tung ra. Những thứ trong chiếc hòm gỗ bỗng tràn ra, nháo nhào trong nước. Trời! Những ống thuốc chữa bệnh. Những ống thuốc tung tóe, trôi theo những cuộn sóng ngầm, giật ra khắp phòng. Hạnh nhìn ra phía Lồng Chéo. Lồng Chéo đang khom người. Nó cố kéo từ phía dưới những chiếc hòm mục nát, lôi ra một cái hòm sắt nom như một chiếc vali nhỏ. Chiếc hòm khóa kín. Một tay Lồng Chéo nắm chặt chiếc lao thép, gạt những mảnh gỗ, những đống ống thuốc bừa bộn bên những lọ thuốc còn nắp kín sang bên, một tay cố kéo cái hòm sắt lên.

Ngột ngạt quá! Hạnh đập tay trên lưng Lồng Chéo. Lồng Chéo gật gật đầu, đưa cho Hạnh cây lao, còn mình xách cái hòm sắt lần về phía cửa khoang tàu. Cả hai ngoi lên mặt nước.

Cùng lúc ấy, ở trên bờ, gần khu vườn thanh hao rậm um tùm, dưới gốc cây thùy dương, có hai người đang chăm chú nhìn ra biển, chỗ Lồng Chéo và Hạnh đang bơi lên ngup xuống.

Lão già mắt lươn, mặt đỏ như uống rượu, khum khum đôi bàn tay trên trán, nhìn chăm chăm ra biển, giọng đanh ác hỏi đứa bé đứng cạnh:

- Giang Khẩu, đúng là chúng nó đi tìm vàng hở?

- Tôi không biết, nhưng ông Lý Kheo à, chỗ ấy có cái tàu đắm. Mấy buổi tôi theo hút chân thằng Làng Chéo, thấy một mình nó bơi ra đây. Tưởng là nó đi kiếm bào ngư nhưng không phải. Có lần tôi cũng lặn xuống rã mà.

Lão già Lý Kheo rin rít giọng, hai cánh tay vồ lấy hai bả vai gầy guộc của Giang Khầu:

- Mày có nhớ bát rượu thêđêm qua không?

Giang Khầu lo lắng, đôi mắt tự dung cup xuống:

- Tôi nhớ rã, ông Lý Kheo à.

- Thế thì phải kin kín cái mầm. Hở ra, mứt vàng, thì...

Lão già không nói gì thêm. Một bàn tay xòe rộng, chém nhẹ vào cổ Giang Khầu. Giang Khầu cuống quýt:

- Tôi...tôi...

Bất giác đôi chân Giang Khầu đi giật lùi. Lý Kheo cười cung cục:

- Là tao nói trước thôi mà. Được vàng, tao chia cho mày nhieu nhieu mà. Đêm nay, mày chờ tao ở gốc cây thùy dương này. Chúng ta lặn xuống biển. Nay giờ mày về trước. Bọn chúng sắp vào bờ rã. Mình tao theo dõi chúng là đủ. Thôi, cút!

Lão Lý Kheo ẩy mạnh vào lưng Giang Khầu. Giang Khầu chuí mình, ngã nghiêng xuống đám cổ. Cậu bé vội vã quên cả đau, chầm lên định bỏ chạy. Lý Kheo đằng sau bỗng gọi giật giọng:

- Giang Khầu! Nhớ câm cái mầm, không được kể với cả bõ mày nữa.

Lão già lại đưa bàn tay lên. Nhưng cái động tác cùa cổ ấy lão lại kéo vào cổ mình. Giang Khầu lùi lui, chẳng thèm trả lời lão, chạy ào vào khu vườn thanh hao. Nay giờ nó mới biết là dại. Chỉ vì cái tó bào ngư trộn chim câu mới ra ràng ấy, mới bị lão Lý Kheo đe dọa. Tối hôm trước, Giang Khầu bắt được mấy con chim câu ra ràng, lão Lý Kheo khoái quá, dỗ dành Giang Khầu để lão làm thịt nấu với bào ngư. Ở bãi chim, thiều gì loại ra ràng này. Vốn tính rộng rãi, Giang Khầu biếu luôn lão. Lão Lý Kheo thết lại tó bào ngư. Vô tình, Giang Khầu vừa ăn vừa kể cho lão ta cái chuyện tàu đắm. Lão Lý Kheo lắng nghe, chẳng nói một lời. Khi Giang Khầu kể xong, lão từ từ lấy một chiếc vỏ ốc to, rót đầy rượu sâm nam vào:

- Cầm lấy!

Giang Khầu tròn mắt:

- Tôi không biết uống!
- Một ít thôi. Tao bảo mà. Thôi để tao uống trước.

Lão tợp một hơi, lại rót đầy vỏ ốc. Lão ngà ngà, quát:

- Uống! Ít cõng được.

Hớp rượu làm Giang Khầu bừng cả mặt, bụng nóng ran. Lý Kheo ngửa cổ cười như vỡ chum. Giang Khầu nhìn lão, bỗng đâm hoảng. Trước đây, nghe bọn bạn nói lão Lý Kheo thảm hiểm, có tính ác, Giang Khầu không để ý đến mấy. Nó chẳng có quan hệ gì với lão ta. Nay giờ, nhìn lão uống rượu, rã cái giọng cười ré lên, bộ mặt lão đúng là như ông thần Ác vẽ ở miếu Sâm trên đảo. Cười một hồi, lão Lý Kheo gục gặc cái đầu, đôi mắt lươn mở ra đảo nhanh chung quanh, rã lại khép nhỏ lại:

- Uống rượu rã, thì tao với mà là anh em. Nhớ lấy, anh em thì không được giấu nhau đi đâu gì. Phản nhau, thì...

Lão làm cái động tác bàn tay đưa ngang cổ.

Giang Khầu rùng mình.

Đôi mắt lươn lại đảo nhận rõ cái rùng mình của Giang Khầu. Lão già nhếch mép:

- Mày nói con tàu có vàng hả?
- Tôi nghĩ nếu là tàu của bọn cướp biển thì chắc là có vàng. Tôi nghe...
- Sùy! Tao tưởng mày đã lấy được vàng. Nhưng thôi, sáng mai mày chỉ cho tao...
- Sáng nay ở bãi chim, tôi nghe thằng Làng Chéo rủ cái thằng mới ra đảo sáng mai...
- Cái gì? Chúng nó cũng biết rã hả?

Hai bàn tay cứng như còng cua của lão siết lấy cổ Giang Khầu. Giang Khầu nổi cáu:

- Ông bỏ tôi ra! Tôi không thèm kể với ông nữa!

Thấy Giang Khầu thở hì hụi, lão Lý Kheo bỗng đập tay vào vai cậu bé:

- Mày đừng giận. Tao sốt ruột thôi! Tao sợ hai thằng oắt chiếm cái kho báu của anh em ta. Thôi, làm tợp nữa.

Lão ấn sát vỏ ốc rượu vào miệng Giang Khầu, nghiêng tay. Cả cốc rượu tràn lên miệng Giang Khầu, chảy lênh láng qua cầm, xuống ngực cậu

bé. Giang Kh^{暧昧} nhắm mắt, nuốt ực ngùm rượu n^{ữa}. Giang Kh^{暧昧} nóng bừng cỗ, vội bốc một vốc bào ngư. Nhai ngấu nghiến...

Hạnh và L^{ồng} Chéo bơi vào đến bờ, cả hai đều mệt bã người. L^{ồng} Chéo xách chiếc hòm sắt khóa kín, nước lọc xộc bên trong. Cậu bé nghiêng hòm. Nước biển chảy qua kẽ hở, ộc ra. Chờ ráo nước trong hòm, L^{ồng} Chéo lại xách chạy theo Hạnh:

- Nghỉ một lát đã Hạnh. Đằng ấy cũng bơi giỏi đây. Chẳng kém gì dân vùng biển!
- Nhưng mình không lặn lâu bằng cậu. Có lúc mình như bị ngạt. Nhất là ở trong cái buồng tàu ấy. À mà sao lầm thuốc tiêm thế? Cậu xem này...

L^{ồng} Chéo ngạc nhiên. Bàn tay Hạnh xòe ra, còn hai ống thuốc tiêm. L^{ồng} Chéo cầm lên một ống. Hàng chữ lờ mờ trên ống thủy tinh.

- Ôi chao! Xí nghiệp dược... Hà Nội, Hạnh ạ!
- Đúng r^{ồi}, Hà Nội. Tàu của mình hả?
- Có lẽ. Nhưng sao tàu của mình lại đắm ở đây?

L^{ồng} Chéo xoay xoay ống thuốc, nghĩ ngợi một lúc, r^{ồi} bảo:

- Để mang v^ề hỏi bõ tớ. Ta nghỉ đã.

Hai đứa nằm xoài trên bãi cỏ. Cài hòm sắt nằm một bên. Những đám mây trăng ủn ủn lèn từ phía biển xa, r^{ồi} lặng lờ lan khắp cả bầu trời. L^{ồng} Chéo khép nhẹ hàng mi như ngắm nhìn những đám mây bay nhẹ nhàng. Hạnh bỗng nhôm đ^{ầu}, nằm nghiêng nhìn L^{ồng} Chéo:

- Không biết trong hòm sắt có gì hả cậu?
- Tẹo n^{ữa} chúng mình phá khóa ra. Tớ cũng h^{ết} hộp lầm. Nhưng, càng h^{ết} hộp lâu, càng khoái!

Bất giác, Hạnh bật cười. L^{ồng} Chéo quay sang:

- Cậu cười cái gì thê?

- Không, mình bị m^{áy} cành cây khỉ gió này chọc vào nách, nhộn nhạo quá!

L^{ồng} Chéo liếc mắt nhìn:

- À, cây râu mèo! Bõ tớ hay sắc lá cây này làm thuốc đấy. H^{ết} tớ bị sốt phát ban, m^{áy} ngày không tiêu tiện được, uống có hai bát thuốc lá râu mèo, thông li^{ền}. Có l^{ần}, nghe ông y sĩ quân đội đi công tác qua đảo này nói lá râu mèo chữa ối bệnh. Ai đi tè bị bí cũng uống nước lá râu mèo. Nó hay

được sử dụng trong các bệnh sỏi thận, sỏi túi mật. Người bị phù thũng uống cũng tốt.

Hạnh vui mừng:

– Nghe cậu nói cũng thấy mê. Để mình bảo anh Thành sưu tần cây râu mèo luôn. Anh mình là được sĩ đi tìm các vị thuốc dân gian cho cơ quan đấy!

– Thế thì cần gì phải đi đâu. Ở đảo mình khôi cây thuốc. Vừa chữa bệnh, vừa nở hoa đẹp hết chỗ nói. Ngay như loại râu mèo này, trông thích mê đi chứ!

Nét mặt Lồng Chéo sáng bừng lên trong ánh nắng biển. Lồng Chéo đang thích thú kể về hòn đảo của mình. Cây râu mèo đúng là đẹp thật. Nó đang độ ra hoa. Những ngọn cây cao vồng mang những chùm hoa xanh nhạt ngả màu tím đung đưa trước gió biển. Dưới những chùm hoa là những phiến lá xanh mơn mởn. Cả một bãi cây râu mèo rập rờn hoa đang kỳ nở rộ. Hạnh ngắt một chùm hoa:

– Nghe cái tên ngộ nhỉ, cứ như là con vật.

– Tại trông những nhị hoa mọc thò dài ra ngoài, nom như những chiếc râu con mèo, nên người ta đặt tên là cây râu mèo. Ôi, thiếu gì cây người ta đặt tên nghe lạ tai. Cây hàm ếch, cây cúc áo, cây tai chuột, cây bọ cạp, cây bạch đằng nữ, cây bạch hoa xà, cây bồ cu vẽ, cây chó đẻ, cây mào gà, cây mỏ quạ... Thôi,总之 hòn đá, chúng mình phá cái khóa hòn sắt đã.

Lồng Chéo vừa bò dậy, vừa chạy lom khom trong bãi cây râu mèo. Chỉ một loáng sau, nó đã vác một hòn đá to bằng chiếc rá vo gạo về. Lồng Chéo lật chiếc hòn sắt nằm nghiêng, bảo Hạnh:

– Đằng ấy giữ cho chắc,总之 phá khóa...

Bỗng có tiếng động phía sau làm cả hai đứa giật mình, quay lại. Lão Lý Kheo nóng lòng muốn biết có gì trong chiếc hòn sắt, đã rời gốc cây thùy dương đi về phía chúng nó. Lồng Chéo ném hòn đá xuống đất:

– À, ông Lý Kheo!

– Lồng Chéo đó hả? Tao đi bẫy chim, nghe có tiếng người ở đây, tưởng ai...

Miệng nói, nhưng lão Lý Kheo lại đảo con mắt lươn thât nhanh về phía cái hòn sắt nhỏ. Rồi lão ta bước một bước, dẩy dẩy mũi chân vào thành hòn, giọng khẽ khà:

– Lồng Chéo có cái hòm đẹp lắm à, chắc đựng đồ quý lắm à.

Lồng Chéo ẩy chân lão Lý Kheo ra, xách cái hòm lên:

– Chẳng có gì quý đâu. Thôi, đi vènhà, Hạnh ơi!

Hạnh vội vã cầm thanh lao bước theo Lồng Chéo. Vừa chạy được vài bước, Hạnh quay lại, nhặt nốt hai ống thuốc tiêm lên. Lý Kheo mở to đôi mắt luron.

– Cái gì đó, cậu bé?

Hạnh xòe bàn tay. Lão Lý Kheo ngạc nhiên:

– Thuốc tây hả? Cậu bé cắn thuốc làm gì?

Hạnh cười:

– Bí mật đấy ơi, ông lão ơi!

Rồi Hạnh chạy theo Lồng Chéo. Lão Lý Kheo đứng ngây người, chẳng hiểu gì hết. Lão ngó nghiêng chỗ hai đứa trẻ vừa nầm. Lão nhấc cả hòn đá Lồng Chéo còn để lại, cũng không còn cái gì nữa. Lão tức giận giơ cao hòn đá qua đầu, ném mạnh xuống bụi cây râu mèo. Cùng với tiếng hòn đá rơi huych, miệng lão chửi độc:

– Bí mật! Bí mật cái thằng bố chúng mày! Cá mập ăn chúng mày đi!

Lão lâu bấy giờ một lúc rã lặn ra bờ biển, đôi mắt luron dõi mãi về phía chỗ con tàu đắm.

Chập tối hôm đó, ở rặng thùy dương trên ghềnh Bướu, có một bóng người đứng trân trân nhìn ra biển.

Biển vào đêm, đèn thăm thẳm.

Những đợt gió thổi vào phía đảo u u xa vắng. Lá thùy dương truốt gió, ngã rạp về một bên.

Bóng người nâng cao đầu. Sau vòm lá, bấy giờ trời tim tím lác đác những ngôi sao mọc sớm.

Biển như đang dâng lên cao. Nước triều từng đợt lấn mãi vào bờ cát. Người đứng trong rặng thùy dương chùng sốt ruột, đi lại lại, rã vồ lấy thân một cây thùy dương non, lay lay như muốn nhổ bật cây lên.

– Con mẹ thằng Giang Khầu! Cho cá mập nuốt nửa thân mày. Mày không đến đúng hẹn. Cá mập nuốt cả thân mày!

Lão Lý Kheo đang giận dữ. Lão Lý Kheo đang lên cơn điên. Lão chồ Giang Khầu đã hơn nửa tiếng rã. Lão không sợ phải xuống biển một

mình. Lão vốn quen với biển, quen cả với bóng đêm. Trong lòng lão, lão cũng muốn xuống chỗ con tàu đắm một mình. Từ đêm qua đến giờ, Lý Kheo toàn mơ thấy mình kiêm được đầy vàng. Vàng nhuộm lầm. Nghĩ đến vàng, lão lại nhớ đến cái hố xa lầm rã. Đạo ấy lão còn trẻ, còn mạnh mẽ biết bao... Lão đâm nhanh nhẹn hẳn lên. Lão phải lợi dụng tối nay để lặn xuống con tàu dưới đáy biển. Bọn thằng Làng Chéo và cái thằng bé con là mặt ấy đã mò đến con tàu trước lão. Hai thằng oắt đã xuống đó, thì rã bọn khác sẽ xuống tiếp. Có khi chỉ ngày mai thôi. Nhưng đi một mình ra khơi lúc này, lão cũng tròn trọn. Lỡ ra gặp dân quân đi tuần, họ sẽ tưởng lão đi đón biệt kích, đón thám báo... Có thằng Giang Khâu vẫn hơn.

– Đúng là thằng oắt quên buổi hẹn ở đây rã. Hay nó sợ?

Lão Lý Kheo càng tức, càng rung mạnh thân cây thùy dương. Lão thở hì hụi, cởi chiếc mặt nạ buộc bên cap quần, đeo lên mặt. Lão giật phắt cây lao đâm cá dựng bên gốc thùy dương lên, rã lầm lũi đi về phía biển.

Những con sóng nỗi lên mỗi lúc một to, mỗi lúc lại gào thét dữ dội bên tai lão. Lý Kheo chửi tục Giang Khâu suốt dọc đường xuống biển. Nước triều dâng cao làm mắt lão thoảng bị mất hướng chỗ con tàu chìm mà buổi sáng lão đã cõi nhó.

Không xuống nơi con tàu đắm nay, chắc chẳng còn thấy được kho vàng nữa! Lý Kheo bước những bước vững chãi trên mặt nước biển sầm sấp.

Nước sâu đến gối, rã ngang bụng. Lão già quơ tay, nhoài mình vượt lên những con sóng bạc.

Khi lão Lý Kheo ùa xuống biển, phía bãi rêu mèo, có một chú bé vẫn chăm chú dõi theo.

Đó là Giang Khâu.

Lúc tối, trên đường đi ra rặng thùy dương, Giang Khâu đột ngột bỏ ý định giúp lão Lý Kheo xuống chỗ tàu đắm. Cái nét mặt đanh ác và điệu bộ đưa bàn tay cứa qua cổ của lão làm Giang Khâu chôn rộn trong lòng. Nó vừa lo sợ, vừa căm ghét lão già. Buổi bị Lý Kheo chuốc rượu, Giang Khâu buột miệng nói cho lão chuyện con tàu đắm, có ngờ đâu máu tham nỗi lên trong lòng lão đến thế. Nhưng Giang Khâu bỗng lo lắng, nhớ lão Lý Kheo mò được vàng thật? Không, cái lão già độc địa này không thể một mình chiếm cái kho báu của đảo. Lúc trước, Giang Khâu chỉ vì giận Làng Chéo

biết chuyện bí mật của con tàu, lại rủ Hạnh đi riêng, Giang Khầu mới lộ cho lão Lý Kheo biết cho đỡ túc. Böyle giờ phải chạy vội báo cho Lồng Chéo thôi.

Giang Khầu chạy qua bãi rêu mèo, qua vườn thanh hao. Những con chim đi ăn đêm nháo nhác khi thấy tiếng chân người chạy ào ào trong vườn cây. Giang Khầu vượt qua con đường đầy vụn san hô, nhầm thẳng qua nhà Lồng Chéo. Khi chạy qua ngôi nhà Hạnh đang ở, Giang Khầu bỗng nghe tiếng cười, tiếng nói. Có cả tiếng Lồng Chéo đang oang oang. Giang Khầu nép bên cái cửa sổ mở toang.

Ánh đèn chai trong nhà hắt ra xanh lè. Đúng là tiếng Lồng Chéo đang hỏi:

– Bố ơi, thế bố biết anh Hạp à?

– Biết mà – Bác Lồng Cẩm trả lời con, rồi quay sang anh Cao. – Đúng là anh Hạp đây mà. Cuốn sổ của anh ấy đó: Lê Văn Hạp, được sĩ quân y. Hồi đánh Mỹ, có lần chở thuốc vào nam, anh ấy đã qua đảo này, đã ăn thịt chim với tôi một bữa. Đêm đó nằm với anh, nghe toàn chuyện bộ đội mình vận chuyển lương thực, đạn dược, thuốc chữa bệnh theo đường biển vào nam đánh giặc. Cái anh Hạp ấy, tôi phục nhất là người chịu khó. Công việc vận chuyển gian nan đến vậy, địch đang bủa vây trên biển đến vậy, mà bảo tôi là vẫn tiếp tục nghiên cứu để thi cái bằng ông tiến sĩ gì đấy. Y như anh Thành thôi. À, tôi nhớ ra rồi, anh Hạp bảo đi tìm hiểu được liệu biển mà.

Anh Thành ôm lấy tập bản thảo đã ướt sũng nước, tuy được bọc kín trong túi ni lông. Anh bối rối thật sự. Từ lúc cùng anh Cao mở chiếc hộp sắt do Lồng Chéo và Hạnh đưa về, cả hai anh đã sững sờ vì ngạc nhiên khi nghe bác Lồng Cẩm kể về người được sĩ quân y thời đánh Mỹ.

Cái hộp sắt đựng bốn cuốn sách về sinh vật in bằng tiếng Anh, một tập nhật ký viết tay đã bị nước biển làm nhòe nhoẹt và một tập bản thảo luận án phó tiến sĩ “Được liệu biển vùng thềm lục địa Việt Nam”. Anh Thành giở từng trang bản thảo đánh máy. Bên tai anh, giọng bác Lồng Cẩm vẫn đài đài kể chuyện về con tàu đắm, về người được sĩ quân y mà anh chưa biết mặt.

... Đó là những năm ác liệt nhất của con đường mòn Hồ Chí Minh trên biển Đông. Bọn Mỹ – Ngụy bủa vây, chia thành từng ô nước trên biển để ngăn chặn tàu thuyền của miền bắc chi viện cho miền nam. Hải thuyền

của địch tuân tra liên tục. Máy bay do thám cất cánh từ tinh mơ. Hệ thống ra - đa sục sạo. Đèn dù soi sáng từng cái bọt biển. Nhưng các con thuyền, con tàu của bộ đội ta vẫn rong ruổi ngày đêm vào nam. Có những chuyến hàng đến đích, nhưng có những con tàu đã không trở về.

Làng Chéo lay tay bối:

- Được sĩ Hạp cũng không trở về, hả bối?

Bác Làng Cẩm lắc đầu:

- Bối không biết. Cái lòn bối gặp được sĩ Hạp, nghe bác ấy nói đã vào nam bằng đường biển đến bốn đợt. Bác ấy yêu biển lắm. Đêm bác ấy nghỉ ở nhà ta (dạo ấy Làng Chéo sơ tán vào đất liền), bàn tay bác quấn băng trắng. Bố hỏi, bác chỉ cười. Sau mới biết lòn ấy đi biển gặp bao chuyện vất vả. Đun được nồi cháo, sóng ập đến hất hết đi. Tay cũng tróc cả da, tưa máu. Tất cả câu chuyện về được sĩ Hạp, bối chỉ biết đến thế. Sau này, nghe tin bác ấy còn qua đảo mình một lòn nữa, nhưng bối không có dịp gặp lại. Không ngờ, đồi của bác ấy lại tìm thấy ở đây.

Anh Thành đã giở đến những trang cuối cùng của tập luận án. Anh vuốt nhè nhẹ lên tập giấy rũ quay sang anh Cao:

- Mình sẽ đem tập bản thảo này về Hà Nội. Bên Cục quân y chắc sẽ xác định được tác giả của nó...

Anh Cao tán thành:

- Cậu cố gắng xem. May mà tác giả còn sống...

Cả mấy anh em đang ngồi ngăn ra, mỗi người một ý nghĩ riêng. Làng Chéo thì thầm bên tai Hạnh: “Nếu được sĩ Hạp còn sống, nhận được các cuốn sách này chắc mừng lắm”. Hạnh lơ đãng gật đầu.

Ở ngoài mép cửa sổ, Giang Khâu mải nghe câu chuyện giữa Làng Chéo và mọi người, bây giờ mới hiểu ra. Nó bỗng cười thầm cái lão già Lý Kheo tham lam, chắc giờ này đang mò vàng ở con tàu.

Tiếng Hạnh lại vang đến tai Giang Khâu:

- Làng Chéo này, vậy mà buổi sáng, cậu cứ lo mãi cái ông già trông như Trương Phi ấy cướp mất cái hòm sắt này!

- Ai? À, lão Lý Kheo! Sao tớ ghét lão ta thế. Đôi mắt ti hí mà cái gì cũng dòm thấy.

Bác Làng Cẩm bỗng xen vào:

– Lồng Chéo à, con không được đến chơi với lão Lý Kheo, không được quanh quẩn ở gần nhà lão ta. Tâm địa lão ta xấu xa lắm mà!

Nghé bác Lồng Cảm nhắc đến Lý Kheo, ở ngoài cửa sổ, Giang Khầu bỗng thấy lưng ớn lạnh mà mặt lại như nóng bừng. Ai cũng ghét lão Lý Kheo, thế mà Giang Khầu đêm qua còn ngã uống rượu, ăn thè nhận anh em với lão. Giang Khầu biết thừa lão nói ngoài mép để lôi kéo mình thôi, chớ anh em gì, với lại tuổi lão còn nhiều hơn cả tuổi của bố Giang Khầu nữa!

Giang Khầu muốn nhảy qua cửa sổ, vào nói thật mọi chuyện với Lồng Chéo. Đúng rã! Không thể để lão già tham lam động đến các vật còn lại trên con tàu đắm của bộ đội mình. Bước chân Giang Khầu vừa co lên, bỗng rụt lại.

Âm!

Từ phía biển, chỗ con tàu đắm, một tiếng nổ lớn âm vọng vèo Trong đêm, tiếng nổ nghe càng rõ, vọng đến tận đầu kia của hòn đảo.

CHƯƠNG 5

TỔ YẾN TRÊN VÁCH ĐÁ LÀM NHỚ CHUYỆN THÙ OÁN CŨ CHIM SÂM CẦM ĐEO VÒNG ĐẾN KHÁC MÙA TRÚ ĐÔNG TỪ LỜI THÚ TỘI ĐẾN CUỘC GẶP LẠI ĐỀU LẠ LÙNG.

Anh Thành đợi con thuyề đang từ từ trôi nhẹ cắp vào một hốc đá ít lởm chởm, tay đặt lên vách đá, hỏi anh Cao:

– Chỗ này phải không?

– Đúng. Mình neo thuyề, cậu quăng lọng dây vào chỗ mỏm đá kia để trèo lên. Cẩn thận một chút.

Con Tườu Ngộ chẳng đợi sợi dây neo vào đá, đã nhảy tốt lên những hòn đá lô nhô chìa ra. Anh Cao co người, đu mình lên con đường hẻm giữa hai bờ vách núi đá gồ ghề. Con Tườu Ngộ vẫn nhẹ nhàng nhảy bên anh. Vách núi sừng sững cao, nhưng những kẽ nứt cũng lởm chởm mở ra trước mắt hai người. Không quay lại phía sau, anh Cao vừa leo vừa giới thiệu:

- Kể cũng lạ! Dân đi tìm yến sào mà chưa đánh giá hết giá trị khu vực này. Hôm trước, mình nhắc mấy ông phụ trách đảo chú ý tận dụng nguồn lợi yến trên đảo này, các bố chỉ tặc lưỡi bỏ qua.

- Có lẽ đảo này heo hút, thuyền bè ít cập bến chăng?

-Ồ, cũng có lý. Nhưng đất lành chim đậu. Xưa, chỉ có mỗi món dưa đỏ An Tiêm mà hòn đảo hoang trở nên săn uất, nứa là cái thứ cao cấp yến sào, còn quý gấp mấy lần cái anh dưa hấu!

Hai người đã leo đến lưng chừng vách núi. Anh Thành nhìn xuống chỗ con thuyền đang neo ở dưới, thấy chờn ch擗n. Nước ở dưới vực đá xanh đến kỳ lạ. Những mỏm đá nổi lên mặt nước chỗ cao chỗ thấp như những cột chỏng nhọn.

Những tổ chim yến đã mỗi lúc một nhiều. Anh Thành phải quát con Tườu Ngô, không cho nó phá phách những chiếc tổ yến xinh xắn và đàn yến con đang naho nhác gọi mẹ. Những con chim yến mẹ bay tung, giận dữ kêu ầm ĩ khi thấy những con người bỗng nhiên đến quấy rầy chúng.

Những tổ yến xinh xinh, tròn xoay tròn ốc hay hình bán nguyệt có vành cong lên tựa như những cái nôi, với những lớp sợi xơ óng ả nhằng nhít chằng chất lên. Trong những hốc đá sâu, những tổ yến màu xám, màu vàng ẩn mình khéo léo. Ở vài mỏm đá nhô lên phía mặt trời, lại bày ra những cái tổ yến chằng chịt sợi trắng trong. Lác đác có những chiếc tổ điểm sợi xơ sắc đỏ.

Anh Cao chọn lấy cái tổ màu đỏ, bóc cho vào túi vải đeo bên hông. Anh nhắc anh Thành:

- Bóc ít huyết yến này thôi. Böyle giờ đã là vụ thu hoạch thứ hai, nên huyết yến hiếm hơn vụ mùa xuân. Trong thiên nhiên kể cũng lạ, chỉ riêng cái loài chim yến này làm tổ bằng nước dãi. Nước dãi lẫn máu trộn thành huyết yến, lại trở thành thứ ăn bổ. Không biết từ thời nào, người ta đã gọi là yến tiệc. Yến ghép với tiệc, đủ biết cái món nước dãi này thật cực kỳ!

Anh Thành cười:

- Ông này đậm thực dụng, đi nghiên cứu về thuốc mà nhìn toàn lợi ích về chén!

Anh Cao ngó lại phía sau anh Thành:

- Mình biết là cái món dãi chim này công dụng lắm chứ! Cho vào túi vải, sắc uống, làm thuốc bã dưỡng, làm “tiêu” đi cái gầy yếu, ho hen, thậm chí

cả bệnh lao. Nhưng cụ Lân Ông trước khi cho con bệnh uống thuốc, chẳng khuyên cứ chén nhì ầu chất bổ, ắt bệnh tự lui là gì!

Miệng nói, tay anh Cao lại bóc thêm một cái tổ yến mới. Cái tổ yến như một mớ sợi dệt rối. Anh Cao lấy một cái bàn chải lông, khéo léo chải những hạt bụi, hạt cát bám trên những sợi xơ yến, rã hà hơi nắn tổ lại thành một vành khăn xinh xinh như một chiếc bánh dày. Anh Thành đăm chiêu:

– Vách đá này là một trong những vùng lấp tổ yến. Bây giờ chỉ mới là vụ hai, chứ vụ thứ nhất vào mùa xuân chắc là phong phú lấp. Mình nghe ở thị trường thế giới mỗi ký yến giá bằng một lượng vàng...

– Cái đó cầm chắc rã. Dân ở đảo này có kể lại câu chuyện, nghe cứ như cổ tích. Một bận, có một cán bộ cách mạng từ đất liền bị địch mang ra biển hành hình rã ném xuống biển. Anh trôi giạt ra đảo, đói, khát và kiệt sức. Bọn chúa đảo không biết việc bà con giấu giếm người cán bộ cách mạng. Một bận, có một thanh niên trong đêm dám leo lên vách đá lấy tổ yến về cho người cán bộ ăn lấy sức. Việc làm ấy nguy hiểm khỏi phải nói. Nguy hiểm vì trong đêm trèo lên vách đá bên bờ vực. Nguy hiểm hơn nữa, là bọn chúa đảo nếu biết, có thể giết chết anh thanh niên. Yến đối với bọn chúa đảo là vàng. Yến đi Chợ Lớn, sang Hàng Công, để vàng chảy trở về túi chúa đảo. Khi anh cán bộ hãy sức, bà con lại đóng bè cho anh về đất liền. Anh cán bộ đi biển được hai ngày thì tên chúa đảo biết chuyện. Anh thanh niên liền lánh đi lấy tổ yến bị chúa đảo giam cầm trong hầm đá đến nửa năm. Tên chúa đảo chết, anh mới được thả ra. Dứa con chúa đảo lên cầm quyền thay bố nó, muốn tỏ ra mình “hiền lành” hơn, đã thả anh. Nhưng trước khi tha tội chết cho người thanh niên, nó sai tên tay chân tin cẩn chặt một ngón tay anh để nhắc nhở lần sau anh không được tự động trèo lên vách đá tổ yến của nó.

– Bây giờ, anh thanh niên ấy đâu?

Anh Cao cười:

– Bác Hàng Cẩm đó chứ ai!

– Còn tên chúa đảo?

– Chạy theo Mỹ rã. Chỉ còn tên tay chân tin cẩn của nó ở lại đảo. Cái thằng đã chặt ngón tay của bác Hàng Cẩm đó. Thằng cha Lý Kheo...

- Chà chà, thảo nào mình thấy cậu bé Lồng Chéo có vẻ căm ghét lão Lý Kheo đến thế. Còn người cán bộ được Lồng Cảm cứu thoát có lòn nào về thăm đảo không?
- Mỗi năm ông ấy về hai ba lần. Nghe bác Lồng Cảm nói ông ta là chủ tịch huyện trong đất liền. Lòn nào ra đảo, đồng chí chủ tịch huyện cũng được bác Lồng Cảm thết bữa thịt chim quý do con chim mồi diều hâu săn được. Ông chủ tịch mày lòn mòi bối con bác Lồng Cảm vào chơi đất liền để trả ơn chuyen cũ, nhưng bác Lồng Cảm đùi chối. Bác Lồng Cảm khí khai lầm. Đúng là người vùng biển, săn sàng xả thân cho người khác nhưng không hề nghĩ đến ơn huệ gì hết. Chỉ có một lòn, dịp mùa xuân vừa rã, ông chủ tịch huyện năn nỉ bác Lồng Cảm chờ cho ít giống cây thuốc trên đảo và vào đất liền giúp cho huyện ông xây dựng vườn thuốc nam chữa bệnh, bác Lồng Cảm mới mang con đi theo. Buồn cười là chuyen đi đó, bối con bác Lồng Cảm mang cả con chim mồi đi theo. Các tay săn chim trong huyện đất liền thấy chim mồi, cứ sán lấy bác Lồng Cảm. Hóa ra chuyen đi của bối con bác thợ săn lại được hai việc: xây dựng được vườn thuốc quý và tổ chức lại được hội săn chim cho huyện. Bác Lồng Cảm lại được bối là chủ tịch danh dự hội săn chim của huyện nữa. Các cha thợ săn cứ là lác cả mắt! Bò lê suốt ngày trong các cánh đồng cỏ lác, cỏ năn, da thịt bị cào xước tước máu, mà chỉ kiếm tồn ten một dây chim có vài con vịt trời hoặc đôi ba con le, con sếu, trong khi đó cho chim diều hâu mồi của bác Lồng Cảm thoát một cái, thoảng một chập, đã tha về hàng đống chim. Có tay thợ săn gá bác Lồng Cảm hàng chục ngàn để lại con chim mồi hoặc đổi cả cái xe máy thật luých. Bác Lồng Cảm cười với đồng chí chủ tịch: “Tôi ở đảo, chả lẽ cưỡi xe máy đi trên núi?” Ngày bác Lồng Cảm ra đảo, bối con bác được hàng trăm người đi tiên, có lẽ còn đông hơn cả khách nước ngoài đến thăm huyện.

Anh Cao nhìn đồng hồ đeo tay, rã huýt gọi một tiếng. Chú Tườu Ngộ từ đằng sau hốc đá quăng mình qua mấy cành cây mọc cheo leo bên vách đá, nhảy lóc tóc đến gần. Anh Cao tung cho nó một quả trứng chim luộc, vỏ trắng bong:

- Phòn cho chú mày. Chuẩn bị xuống núi chứ!

Ngoài biển, trên mặt nước xanh rờn, vẫn vọng lên những tiếng chim bay lượn. Anh Thành bám lấy một mỏm đá, vừa leo xuống vừa hỏi:

- Ông chủ tịch huyện được bác Lồng Cảm cứu hã trước tên là gì nhỉ?

- Mình chưa gặp l`ân nào. Nghe bố con bác L`ông Cẩm có nhắc đến một l`ân. Cái tên cũng hi`ên lành thôi. Mây! Chủ tịch huyện Quách Tiến Mây.

Suốt trên con đường từ vách chim yến trở v`ề, anh Thành cố chọn lọc trong số những người anh đã gặp, nhưng vẫn không nhớ ra ai có tên là Mây. Cái tên này, phải chăng ở đâu đó, đã có ai nhắc đến. Nhưng những câu chuyện tiếp sau đó quá đ`òn đậm, khiến anh Thành không thể nghĩ mãi đến đ`ồng chí chủ tịch huyện.

Suốt buổi sáng, trong lúc anh Thành, anh Cao đi lấy tổ chim yến, thì ở đảo nhao nhác lên v`ề chuyên lão Lý Kheo bị thương trong chiếc tàu đánh h`ăi đêm .

Mây anh dân quân khênh được lão v`ề nhà thì lão đã bất tỉnh nhân sự. Không ai hiểu nguyên nhân cái tiếng nổ giữa đêm khuya trên biển và tai nạn lão Lý Kheo do đâu mà xảy ra. Có người đoán lão mang thuốc nổ đi đánh cá đêm mà bị nạn. Nhưng thuốc nổ ở đâu mà có? Vả lại, ở đảo thiếu gì cách đánh cá mà phải dùng thuốc nổ. Lại có người nói Lý Kheo ra biển liên hệ với biệt kích, chuyển đạn vào đảo nên bị sát thương. Chuyện cứ như vậy làm xôn xao hết nhà này đến nhà khác.

Sáng hôm nay, những mảnh gỗ, những đ`ồ đạc từ ngoài biển sau vụ nổ trôi giật vào bờ càng làm câu chuyện trở nên lạ lùng .

Chỉ có Giang Kh`au là mong manh biết được câu chuyện v`ề tai biến của lão Lý Kheo. Từ sáng sớm Giang Kh`au đã chạy bỗng đến nhà lão, nhón chân nhòm qua cửa sổ. Mây anh dân quân bỏ đi r`ăi, chỉ còn lão Lý Kheo nằm trên chiếc phản trong bóng mờ mờ tối của căn buồng kín như bưng. Giang Kh`au khe khẽ gọi:

- Ông Lý Kheo! Ông Lý Kheo!

Không có tiếng trả lời. Gọi đến l`ần thứ ba, đôi mắt nhắm nghi`en của lão mới động đậy.Ồ, lão già còn sống đây mà. Lão Lý Kheo nheo nheo con mắt, mở ti hí nhìn ra phía cửa sổ. Lão lắng nghe, miệng ph`au phào:

- Ai gọi tao đó?

- Tôi đây mà, Giang Kh`au đây mà!

- A... con cá mập ăn nửa thân mày, Giang Kh`au à!

Giang Kh`au đỏ mặt. Cái lão già sắp chết đến nơi mà còn độc m`ồm độc miệng. Nhưng nhìn cái thân hình tả tơi của lão, Giang Kh`au đâm

thương hại, lại gọi:

– Ông Lý Kheo! Để tôi đi gọi anh Cao đến bốc thuốc cho ông nhở!

Lão Lý Kheo lại hé mắt. Lão chớm chớp hàng mi, lắc nhẹ cái đàu. Bàn tay lão gioi lên, vuốt mạnh ngực, hơi thở cứ khò khè, tâm tức trong cổ họng. Bàn tay lão vuốt đến lần thứ ba thì lão lại ngất đi...

Đêm hôm trước, khi bơi được đến gần con tàu, chân tay lão Lý Kheo bỗng trở nên luýnh quýnh như không tuân theo lão nữa. Chiếc mặt nạ đi biển vẫn đâu mất. Nước biển ộc vào mũi, vào mắt làm mắt lão cay sè như có ai vứt cả bát ớt khô vào mặt. Lão Lý Kheo cố nhịn thở, tụt vào một khoang tàu tối om om. Tay lão quờ quạng trong làn nước đen kịt. Chân lão bước hụt, đè lên những vật gì lủng củng trong góc khoang. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đàu lão già. Kho vàng đây rã chăng? Lão khom người, cố vươn cánh tay xuống nắn nắn những thỏi kim loại nặng trịch phía dưới chân. Tối quá! Tối mù mù. Không khí đã cạn trong lồng ngực lão. Lão phải cố nhịn, cố dè xén mọi hoạt động để giữ sức. Bàn tay lão chợt quờ phải một chiếc hòm gỗ, làm thành hòm bung ra trôi vào sóng ngầm. Lại có những vật gì lủng củng trong hòm.

Nhưng lão Lý Kheo đã kiệt sức lắm rã, lão chỉ kịp nắm theo một thỏi kim loại rã ngoi lên, cố tìm cái ô khoang để vọt ra. Đàu lão đụng phải thành khoang. Đâu cũng chỉ là cái trần gỗ chắc kín bưng. Lão Lý Kheo bỗng đậm hoảng. Cái lỗ cửa khoang đâu rã? Chân lão quẫy mạnh. Những đám dây rợ từ đâu bỗng quấn chằng lấy lão. Những chiếc dây nhẽo nhợt như những cánh voi bạch tuộc. Lão Lý Kheo muốn kêu lên mà không kêu nổi. Lão quẫy càng mạnh, đám dây càng như thắt chặt hơn. Lão thả cái vật nặng nặng khỏi tay, cuống quít gõ đám dây quanh mình, một tay lẩn lẩn tìm trên nóc trần gỗ cái lỗ hổng lúc trước chui xuống. Lão mệt lắm rã. Ngực lão ngọt ngọt như có hòn đá đè lên. Cho đến lúc một bàn tay lão tụt hẳng vào cái lỗ cửa khoang, thì lão co người, vọt lên như một con cá kiếm lao đi. Một vài sợi dây vẫn chằng ngang bụng lão. Lão Lý Kheo không kịp gõ dây, mà dùng cả cái sức lực còn lại của thân mình, đu người lên phía trên mặt nước.

Tiếng nổ từ đáy con tàu đầm đầm tung Lý Kheo khỏi mặt nước, rã lại kéo lão xuống đáy sâu. Cái khoảnh khắc vọt lên mặt nước đã kịp cho lồng ngực lão tràn ùa làn gió biển mát rượi, nhưng lão đã ngất đi. Từng quầng sáng như ánh lửa chao đảo trong đàu lão. Sóng biển đêm quăng quật

lão, xô đẩy cái thân mình đầy mập của lão trồi lên chìm xuống. Từ đáy biển, vọng lại tiếng nổ ùng ục, ùng ục như nước biển đang sôi lên...

– Cứu tôi với! Cứu tôi với!

... Lão Lý Kheo quắn quại, rướn người lên. Mồ hôi đầm trên ngực, trên cổ lão. Đôi mắt lão lại hé mở. Căn buồng tối om om. Lão ngõng ngàng mở to đôi mắt. Có phải lão vẫn quay lộn trong khoang con tàu đắm không nhỉ? Một bàn tay âm ấm đặt trên trán lão, rề một giọng phụ nữ bên tai lão:

– Bác Lý Kheo tỉnh rề!

Lão Lý Kheo đưa mắt về phía có tiếng người nói, lão mệt nhọc hỏi:

– Ai thế?

– Em đây mà, Tiểu Xuân đây mà!

Tiểu Xuân nào nhỉ? A, cô em họ của lão làm y tá trên đảo mà lão đã đuối đi ngày nào vào cái năm xa xưa đó.

Lão Lý Kheo phì phò:

– Mở cánh cửa sổ ra! Tao sắp chết chìm rề. Mở ra... Cơn mê sảng lại ập đến. Cả người lão Lý Kheo nóng giàn giật. Lão như ngợp trong cảnh tượng lúc ở đáy nước một lặn nữa...

Giang Khải từ nhà lão Lý Kheo vội vã chạy đi tìm Lồng Chéo và Hạnh. Đến nhà Lồng Chéo, chẳng gặp một ai, Giang Khải chạy ra phía bờ biển.

Gió thổi ầm ầm trên đảo. Hiếm có một ngày gió thổi dữ dội đến thế. Những đụn cát bay mù mịt, cuộn như lốc, cuốn tít lên cao và tan tác xuống mái nhà, lùm cây, rải trên các con đường vào các ngõ ngách. Hàng thùy dương rào rào trong gió. Bầu trời vẫn xanh mượt mà, nhưng mặt đất lại ầm ầm trong cơn gió. Gió rít trên mái nhà, trong các vườn cây, bốc hàng đợt cát thả xuống biển.

Giang Khải chạy trong cơn gió mù mịt. Qua vườn thanh hao, nó gặp anh Cao và anh Thành. Mừng quá, Giang Khải nói không ra hơi:

– Các anh ơi! Lão Lý Kheo sắp chết rề!

Anh Cao ngạc nhiên:

– Làm sao lão chết?

– Lão lặn xuống chỗ tàu đắm, vướng phải mìn nổ, được chở về nhà rề.

Anh Cao kéo anh Thành:

- Ta đến xem lão Lý Kheo ra sao. Lão lặn xuống chỗ tàu đắm làm gì nhỉ?
Giang Khầu bỗng đỏ mặt:
 - Lão Lý Kheo đi tìm vàng ở con tàu đấy.

Anh Cao cười to:

- Vậy à? Thế ra cái máu tham hại lão rã. Con tàu chở thuốc cho bộ đội mình ở miền nam, chóp đâu phải tàu của bọn cướp biển mà có vàng. Nhưng thôi, chú Giang Khầu dẫn hai anh đến xem lão ra sao.

Giang Khầu tuy trong bụng ghét cay ghét đắng lão Lý Kheo, nhưng trước cái tai nạn của lão ta, Giang Khầu bỗng thấy thương xót. Chẳng gi, chính Giang Khầu đã kể cho lão Lý Kheo về cái tàu đắm, khiến tính tham lam của lão nỗi lên mà lão đậm liều lĩnh.

Ở nhà Lý Kheo ra, Giang Khầu định đi tìm Lồng Chéo kể hết với nó, để nhờ nó xin anh Cao đến chữa cho Lý Kheo. May quá, Giang Khầu gặp ngay anh Cao.

Ba anh em đến nhà Lý Kheo thì đã thấy người ta bu đen bu đỏ quanh nhà lão.

Bác Lồng Cẩm vừa về sau một buổi đi săn cùng con chim mồi quý của mình. Nhìn thấy Lồng Chéo đang sôi nổi trò chuyện với Giang Khầu và Hạnh, bác tui cười:

- Bữa nay bắt được con chim lạ quá, Lồng Chéo à...

Bác Lồng Cẩm đưa con chim săn được cho con trai, thì bà y tá từ ngoài cửa bỗng xộc vào:

- Bác Lồng Cẩm ơi, bác Lý Kheo ngập lầm rã!

Bác Lồng Cẩm quay lại nhìn bà y tá, nheo nheo một bên mắt như lúc ngắm bắn chim:

- Làm sao lão chết được?

- Bác chưa biết sao? Bác Lý Kheo đi kiếm vàng ở con tàu đắm, vướng mìn hay đạn gì đó nổ.

- À, lão vẫn còn cái máu tham... Bà nhắc làm tôi nhớ ra cái tính cũ của lão ta!

Bà y tá thoảng đỏ mặt. Bà biết rõ cái chuyện bác Lồng Cẩm bị lão Lý Kheo năm xưa chặt một ngón tay. Chính cái đêm khủng khiếp đó, bà đã dùu Lồng Cẩm trở về nhà, mặc cho Lý Kheo về sau biết chuyện đã đuổi bà khỏi cửa. Bác Lồng Cẩm nhìn bà y tá đang ngượng nghịu, giọng bác dịu lại :

- Thế bà cần gì đến tôi?
- Anh Cao bảo hỏi bác còn ít mật gấu nào, để chữa cho bác Lý Kheo mà...

Bác Lồng Cẩm lặng lẽ vào trong buồng. Bà y tá mừng lắm. Bà biết rõ ở trên đảo, bác Lồng Cẩm không chỉ nổi tiếng là người săn chim cừ khôi, mà còn có món mật gấu chữa bệnh gia truyền rất giỏi. Bác Lồng Cẩm trong buồng đi ra, chụp cái mũ rộng vành lên đầu:

- Đi thôi!

Bà y tá bước theo bác Lồng Cẩm bụng mừng hết chỗ nói. Đã bao nhiêu năm rã, từ cái vụ lén vách chim yến lấy tổ về cho anh cán bộ bị lạc ra đảo, tới bây giờ Lồng Cẩm mới chịu đến nhà Lý Kheo.

Trận gió trên đảo từ sáng nay vẫn chưa ngớt. Gió thổi ù ù qua những rặng thùy dương, qua những mảnh vườn, đem theo bụi cát trắng xóa. Cơn gió khô khan, mù mịt tiếp tục tràn qua đảo. Bà y tá rảo bước đi lên ngang bác Lồng Cẩm. Bà nhìn nhanh sang bác thợ săn, đâm hoảng. Mặt bác Lồng Cẩm đăm chiêu và lạnh lẽo đến sợ. Bà y tá đi chậm lại. Tiếng anh Cao làm bà bớt lo:

- Thầy thuốc nam đến rã kia!

Bác Lồng Cẩm ngó qua cái thân hình đã tái ngắt và những mảng thâm tím trên người lão Lý Kheo, rã ra nhà ngoài, rút chai rượu trắng ra, đổ vào bát. Anh Thành đón túi mật gấu khô từ tay bác Lồng Cẩm, đổ ra một ít bột đèn nhánh có lần những hạt sắc vàng óng ánh như hổ phách, hòa vào bát rượu.

Anh Thành đưa cho bà y tá bát rượu mật gấu:

- Cái món mật gấu này không những có tác dụng thanh nhiệt, trị kinh giản, làm thuốc giảm đau, mà còn hiệu quả công dụng hơn cả mấy thứ thuốc của bà đó. Ông Lý Kheo bị mấy chục tụ huyết do ngã và chấn thương đau nhức, lại bị bất tỉnh hồi lâu, chỉ có cái anh chàng thuốc gia truyền này mới trị nổi!

Bác Lồng Cẩm gói một ít bột mật gấu nữa, đưa cho bà y tá:

– Đêm nay, cho Lỳ Kheo dùng nốt chõ này.

– Bác Lồng Cảm tốt quá!

Bác Lồng Cảm đứng lên, bước ra cửa.

Ra đến cửa, bác dừng lại định nói gì nhưng lại thôi và bỏ đi thẳng.

Con chim bác Lồng Cảm săn được nom đẹp lạ.

Con cốc của Hạnh còn thua nó về bộ lông. Bộ cánh óng lênh, biếc xanh và tỏa ngời trên một màu đen nhánh khắp thân. Lồng Chéo vuốt vuốt trên cánh chim:

– Con sâm cầm di cư đây mà. Các cậu có thấy cái vòng đeo ở chân nó đẹp không?

Hạnh đầy chú Tườu Ngộ cứ sẵn đến bên con sâm cầm ra:

– Để mình xem nào. Số 23049. Mát - xơ - va. Ôi, nó được thả từ Mát - xơ - va tháng 7 năm kia. Hai năm rưỡi! Nó đi đâu nhỉ?

Lồng Chéo cười:

– Năm nào ở đảo, mình cũng thấy từng đàn bay về trú đông, mùa xuân lại bay ngược lên phía bắc. Có lẽ con sâm cầm này về đây hai năm rưỡi chứ sao!

Giang Khâu sò sò cái vòng ánh lênh màu vàng:

– Thế bọn mình lại phải thả nó trở lại quê nó hả?

– Ồ, có lẽ phải thả nó ra thôi, để nó trở về nơi người ta đưa nó đi...

Hạnh thầm thì nói với Lồng Chéo:

– Con chim đẹp quá! Thả nó về với bầy trời bao la kia, kể ra cũng tiếc thật.

Lồng Chéo phân vân:

– Chúng mình đợi bấy giờ và các anh Thành, anh Cao về hỏi xem đã. Năm nay, con chim sâm cầm này có lẽ về đây sớm hơn là đi về lạ. Mọi năm, phải đến tháng mười, đàn chim di cư mới bay đến đảo mình cơ. Đằng ấy chưa được xem những ngày chim di cư về nhỉ? Cứ là hàng nghìn, hàng vạn con, chúng bay rợp cả trời. Mòng két, vịt trời, ngỗng trời, dẽ giun, choắt, sếu, sâm cầm... kể ra chẳng hết. Ở bãi chim hôm trước đằng ấy đến, cứ như ngày hội.

Lồng Chéo chỉ lên bức tường có treo một con chim nhẵn to như con đại bàng, đôi cánh đỏ lửa xòe rộng. Tuy là chim nhẵn, nhưng cặp mắt nó

mở trừng trừng như còng sống. Lồng Chéo khoe:

– Con hồng hạc kia cũng do bối tú săn được trong đàn chim di cư đó. Bối tú thấy con chim đẹp nên nhặt chơi, chỉ có đôi mắt là giả thôi. Bối tú kể loài hồng hạc này có con nặng tới bảy, tám cân, cánh khỏe, bay rất xa, rất hiếm hoi ở vùng đảo nước mình. Có lẽ nó lạc đàn nên theo đàn khác bay về nước mình. Tiếc cái là đây không ở đến mùa chim về trú đông, cả đảo cứ nháo nhác suốt ngày đêm vì chim đến trú ngụ.

Con sâm cầm bỗng kêu lên một tiếng thật to. Cả ba đứa quay ngoắt lại. Chú Tườu Ngộ đang vít cánh nó xuống. Hạnh vội vã đẩy con khỉ ra xa, rặt quát:

– Đứng vào góc nhà!

Chú khỉ nhảy tốt lên chiếc ghế đầu, ngặt ngó nghiêng, hàm răng nhe ra như tức tối. Tườu Ngộ thấy Hạnh cứ vuốt mãi lưng con sâm cầm, nó giận dỗi tụt xuống ghế, lại sang chơi với con cốc.

Anh Thành, anh Cao và bối Lồng Chéo từ nhà lão Lý Kheo đã trở về Bác Lồng Cẩm đang có gì bức bối trong lòng, nhưng nhìn thấy con sâm cầm, lại tươi tỉnh:

– Quên nói với các anh, con sâm cầm tôi săn được buổi sáng có cả cái vòng đẹp lắm!

Anh Thành ngạc nhiên:

– Chim di cư hả? Sao mùa này lại có chim di cư?

– Ông quen thủy thổ núi rừng rậm, nên quên hiện tượng chim di cư trên đảo đấy. – Anh Cao cười. – Con sâm cầm này chắc về trú rét mùa đông năm ngoái, nay muốn ở lại. Có một số con quen với thời tiết và hoàn cảnh sống, chúng muốn tự thuần hóa với khí hậu phương nam mà. Các cụ chẳng nói: “Đất lành chim đậu”. Sống ở đảo này chắc thú vị, nên anh chàng sâm cầm mới lưu trú lại mà thôi.

Anh Thành ngắm nhìn chiếc vòng đeo chân con sâm cầm, rặt quay lại phía bắc Lồng Cẩm:

– Để tôi gửi chiếc vòng đeo chân chim tới Viện khoa học Việt Nam cho họ báo tin về nơi thả chim. Đây là quy định quốc tế mà. Nơi thả chim, họ sẽ tính toán và nghiên cứu sự di chuyển của con sâm cầm này. Bác Lồng Cẩm có đồng ý không?

Bác Lồng Cẩm hỏi:

- Thế có cần cho họ biết bắt được chú sâm cầm ở đảo này không?
 - Cần chứ. Rất cần. Tôi sẽ viết cả tên bác nữa.
- Bác Lồng Cảm tháo chiếc vòng chim ra, đưa cho anh Thành:
- Anh cứ gửi đi. Thích thật! Có lẽ con sâm cầm này bay đi hàng vạn cây số rã.

Anh Cao quàng hai cánh tay rộng lên vai Lồng Chéo và Giang Khầu:

- Đúng là hàng vạn cây số đó. Vừa bay xa, lại cả bay cao qua những dãy núi trùng điệp nữa. Nhì ai loài vịt trời di cư đã bay qua đỉnh Himalaya cao 8850mét một cách dũng cảm. Dũng cảm thật đó, các chú bé à! Nay nhé, các nhà du lịch, với đủ mọi trang bị đã ngoại phứa tạp, mà còn chật vật lắm mới lên được độ cao đó. Vì sao? Vì lên đến độ cao đó, không khí chỉ còn độ một phòn ba là ôxy cần cho sự thở. Điều bí mật là bằng cách nào cơ của cánh chim có thể giữ được khả năng làm việc trong một thời gian dài ở điều kiện thiếu ôxy như vậy? Cái vòng chân chim này, cùng với các theo dõi tính toán khác, sẽ làm sáng tỏ các đường di cư của chim và sức chịu đựng của chúng.

- Giang Khầu tròn xoe mắt. Nó kéo áo anh Cao:
- Thế khi chim di cư bay, có con nào bị chết không, anh Cao?

Anh Cao trầm ngâm:

- Không ít con thiệt mạng đâu. Qua biển cả, bị gió bão, mất hướng, hàng loạt con đã không bay được về nơi nắng ấm. Rã còn vô vàn trở ngại dọc đường nữa. Luồng ánh sáng của các nhà cao tầng thu hút chim bay trong đêm, rã các cột ăng - ten truyền hình, giàn ra - đa, đèn biển làm hàng loạt chim đâm sầm vào trong đêm. Ở sách người ta còn ghi lại: năm 1904, hàng triệu con sẻ đồng trên đường di cư đã gặp một cơn bão tuyết ở vùng Ai - ô - va. Đội ngũ đàn chim rối loạn, ướt đầm cánh và lạnh cứng. Chúng đâm vào các tòa nhà, dây điện và rơi xuống mặt tuyết giá lạnh. Xác của 75 vạn con chim xấu số rải khắp một vùng rộng tới ba cây số vuông...

Câu chuyện của anh Cao làm cho cả ba chú bé đều xúc động. Lồng Chéo đã biết bao nhiêu lần theo bố đi săn chim hoặc một mình lang thang ở bãi chim, nhưng cái chuyện chim di cư, Lồng Chéo bây giờ mới biết. Lồng Chéo thấy bã hã trong lòng. Ôi, những con chim từ xứ sở xa xôi kia, từ những vùng giá lạnh băng tuyết kia, để đến được những bờ biển, những hòn đảo, và những đầm lầy ấm áp, chói lòa mặt trời phương nam này, cũng

phải trải qua biết bao nỗi gian truân. Những chuyến bay dài với đôi cánh tung hoành trên trời xanh khoáng đạt nhưng biết bao nguy hiểm, biết bao thử thách.

Trong khi cả hai anh Cao và Thành cùng ba chú bé lúc này đều không để ý, thì bác Lồng Cảm đã ôm nhẹ con sâm cầm đứng bên cửa sổ mở rộng. Đôi mắt người thợ săn ngược nhìn bầu trời đầy gió. Những đám cát như ai vỗ tung lên cao, quay tròn, tỏa ra không gian. Đôi bàn tay bác Lồng Cảm nâng con sâm cầm lên và xòe ra, đầy nhẹ. Con sâm cầm vỗ cánh, bay vút vào bầu trời tự do.

Nghe tiếng chim vỗ cánh, mọi người quay vội ra phía cửa sổ, thì bắt gặp bác Lồng Cảm cũng quay lại. Nụ cười trên gương mặt người thợ săn thật hiền, đang tỏa sáng...

Con sâm cầm được thả ra hôm trước, thì hôm sau tự dung chú chim cốc cũng mất tích.

Hạnh tiếc ngân tiếc ngơ con chim quý. Con cốc ra đi một cách lặng lẽ. Nó trở về với trời xanh, hay tìm về bối con ông lão đánh cá? Hạnh phân vân không sao đoán nổi. Mặc dù cả Lồng Chéo và Giang Khẩu đều hứa với Hạnh sẽ săn cho một con chim thật quý, thật đẹp ở bãi chim, nhưng Hạnh vẫn không nguôi nhớ con cốc.

Buổi sáng sau hôm con cốc bỏ đi, ngôi nhà anh Cao làm việc vắng vẻ hẳn. Anh Cao và anh Thành đã lên vùng vách yến từ sớm. Con Tườu Ngộ đang ngoài vườn cây. Hạnh đang ngồi giở mấy cuốn sách tìm thấy ở trong chiếc tàu đắm hôm trước, thì có tiếng gõ cửa.

Lão Lý Kheo đến.

Lão đúng là người vùng biển. Vừa hôm kia tưởng đã gần đất xa trời, được thuốc mật gấu của bác Lồng Cảm chữa chạy, lão đã đi lại được. Lão Lý Kheo nheo con mắt trái:

– Cậu bé ở nhà một mình thôi ư? Lồng Cảm có sang đây không?

Hạnh mở rộng cửa:

– Ông Lý Kheo khỏi ôm rã à? May quá!

– Cảm ơn cậu bé. Ta khỏi liền mà. Đang đi tìm Lồng Cảm để cảm ơn cái bụng tốt của nó. Tiểu Xuân bảo ta, nó có cái thuốc mật gấu chữa cho ta, ta mới sống nổi...

Lão Lý Kheo bỗng ngừng nói. Lão kéo cái ghế, ngồi phịch xuống.
Hạnh cười:

- Ông Lý Kheo, sao hôm trước ông nghĩ là con tàu đắm có vàng mà lặn xuống cho khổ?

Cái đài ta mõi mõi mà. Bây giờ ta sáng ra rồi. Ta chịu ơn Làng Cảm nhiều.

Lão Lý Kheo đi tìm Làng Cảm từ sáng sớm đến giờ chưa gặp. Trong bụng lão chỉ muốn khi gặp Làng Cảm, lão sẽ quỳ xuống mà tạ tội vì những câu chuyện xa xôi lắm rồi. Nhưng thôi, gặp cái cậu bé mới ra đảo này, lão cũng nói cho hả cái bụng. Tính lão Lý Kheo là thế. Nghĩ gì là làm ngay.

Những day dứt trong lòng lão Lý Kheo, Hạnh không thể nào biết được. Hạnh ngó lão, vừa ngạc nhiên vừa lạ lùng. Giọng lão cứ đài đài như kể với người ngang vai phải lứa với lão:

- Cậu bé ngoan ơi! Ta muốn tạ ơn cứu sống với Làng Cảm. Ta hối hận lắm. Tiều Xuân nói với ta rồi. Cái mật gấu Làng Cảm săn được đem chửa cho ta đó, bây giờ ta thì khỏi chết, còn Làng Cảm thì hãi trước bị thằng chúa đảo bắt ta phải chặt một ngón tay. Ta nghe thằng chúa đảo, ta nghe thằng chúa đảo...

Lão Lý Kheo nói được đến đây thì gục đài xuống bàn. Hạnh hoảng hốt, vội vã lay lay vai lão. Lão Lý Kheo lại ngứng lên, đôi mắt ti hí đẫm nước mắt.

Hạnh đứng lên mở bung đôi cánh cửa sổ:

- Thôi, ông Lý Kheo đợi bác Làng Cảm về mà nói.

Lão Lý Kheo ngứng lên, đôi mắt lờ đờ nhìn sang Hạnh. Giữa lúc Hạnh đang không biết làm gì với lão thì ở cửa sổ có tiếng huýt sáo, rồi cái đài Giang Khải ló ra :

- Hạnh ơi! Sang bên Làng Chéo đi. Bố nó có khách đãt liêng ra đảo. Có cả anh Thành, anh Cao ở đó. Nhieu chuyện lạ lắm.

- Khách nào cơ?

- Ông chủ tịch huyện, người mà bố nó cứu sống trước kia mà.

- Ờ, đi !

Hạnh mừng rỡ thoát khỏi câu chuyện của lão Lý Kheo. Hạnh nhảy hai bước ra cửa, nhưng lại chạy vào, cho mẩy quyển sách tìm thấy trong chiếc

tàu đắm vào tủ, khoá lại. Mãi đến giờ Giang Khài mới nhìn thấy lão Lý Kheo, cậu bé vội nép vào bên tường. Đợi Hạnh ra, Giang Khài mới thì thầm:

- Lão Lý Kheo đến làm gì thế?

Hạnh chưa kịp trả lời thì đã nghe một giọng quen thuộc đằng sau:

- Anh Hạnh ! Anh Hạnh!

Hạnh quay ngoắt lại. Trời ơi, Cốc Ri ! Cô bé Cốc Ri và cả ông lão chủ thuyền đánh cá. Ông lão chủ thuyền cười vui vẻ:

- Ông cháu lão mang trả con chim cốc cho cậu đây. Gớm, lo quá! Tự dựng nó bay về, làm con bé Cốc Ri hết hồn. Tưởng đi đâu giờ xảy ra, nên nó bắt lão phải cho thuyền cặp đảo gấp.

Hạnh ôm lấy con chim cốc vào lòng, một tay dắt cô bé Cốc Ri:

- Anh Thành chắc cũng mừng lắm. Ông ơi, ông cùng Cốc Ri sang nhà bác Lồng Cẩm đi. Mọi người đang ở cả đấy.

Cốc Ri vẫn ngoe nguẩy hai đuôi sam tóc. Nó nắm chặt lấy tay Hạnh:

- Em tưởng anh đi xa rã cơ. Em cứ lo chẳng mang được con cốc cho anh.

Giang Khài thấy Hạnh đang mừng vì gặp ông cháu lão đánh cá, vội chạy đi trước. Khi ông cháu Cốc Ri và Hạnh đến nhà bác Lồng Cẩm thì cả anh Thành, anh Cao, bác Lồng Cẩm và người khách cùng ra đón.

Ông cụ chủ thuyền đang líu ríu nhìn theo đứa cháu nói trò chuyện với Hạnh, khi ngửng lên, bỗng đứng sững lại. Ông phều phào về phía người khách đứng bên bác Lòng Cẩm :

- Chú đó hả? Có đúng chú không hả ?

Người khách của bác Lồng Cẩm - đặng chí chủ tịch huyện vừa ở đất liền ra - cũng quỳnh lên, nhào ra ôm lấy ông lão đánh cá:

Trời ơi, em tìm bác biết bao ngày rã!

Ông lão đánh cá úa ra hai dòng nước mắt:

- Tôi tưởng chú bị nạn từ cái trận bão biển ấy. Chú Mẩy ơi !

Ông lần lần từ cánh tay đến lưng đặng chí chủ tịch huyện. Và giữa lúc bất ngờ nhất, ông lão òa lên khóc như trẻ thơ. Bác chủ tịch Mẩy miệng vẫn cười, nhưng mắt cũng đầm đìa nước mắt. Bác dụi đài vào lồng ngực vạm vỡ của ông lão, giọng nức lên từng hã:

- Bác ơi, anh ơi, bấy lâu nay bác đi đâu? Mặt biển thì rộng lớn, trời đất thì mênh mông quá ! Có ngờ đâu lại có buổi hôm nay, em lại gặp bác. Em quên sao được những ngày bác cưu mang, nuôi dạy xưa kia!

Nói đoạn, chủ tịch Mẩy gạt nước mắt, qua lại phía bác Lồng Cẩm và mọi người đang ngạc nhiên vì cuộc gặp bất ngờ:

- Chú Lồng Cẩm ơi, đây là anh nuôi của tôi mà呢! Tôi đã kể.
Anh em tôi lưu lạc nhau đã mấy chục năm...

Bác lạiぬc lên khóc.

Hạnh ôm chặt con cốc. Cái câu chuyện đêm trăng trên biển mà ông lão chủ thuyệ̀n kể vui trở lại trong trí nhớ của Hạnh. Anh Mẩy, con cốc, bức hoành phi và những ngày đói khổ, rã đàng chí chủ tịch huyện bây giờ.

..

Mới có ít ngày ra biển, đã có biết bao chuyện lạ lùng, biết buồn vui. Ví như cuộc gặp lại của ông cháu cụ chủ thuyệ̀n với bác Mẩy, cũng có thể nào ngờ nỗi.

“Biển cả thì rộng lớn. Trời đất thì mênh mông”. Bác chủ tịch huyện nói đúng thật. Nhưng dù biển trời bát ngát, những con người tốt bụng bao giờ chẳng xích lại gần nhau, và giữa biển trời bao la đó, còn biết bao nhiêu câu chuyện say mê khác mà Hạnh chưa biết hết.

Những ngày mùa hạ đang đến, biển thì trong xanh và mây trời thảm biếc, tráng lệ biết bao nhiêu, đang kêu gọi Hạnh đi tiếp.

CHƯƠNG 6

- **THEO GIANG KHẨU ĐI BẮT BẠCH TUỘC Ở GHỀNH ĐÁ LẠ**
 - **ĐÊM ẤY, LÃO LÝ KHEO RƠI XUỐNG VỰC SÂU**
 - **BỐN CON CÁ VOI PHOI XÁC VÀ NỖI ĐAU KHỔ CUỐI CÙNG BIẾT ĐƯỢC VỀ BÁC LỒNG CẨM.**

Khỏi phải nói, đêm ấy ở nhà bác Lồng Cẩm vui biết bao! Bác Lồng Cẩm hì hụi làm món thịt chim thết chủ tịch Mẩy và bố con ông lão đánh cá cùng anh Cao, hai anh em Hạnh. Chuyện cũ, chuyện mới cứ nở như ngô rang. Ngọn đèn chai sáng xanh lên trong đêm. Chủ tịch Mẩy vỗ lên vai Cốc Ri, nói vui:

- Nay mai, con bé Cốc Ri ở với ông thôi, chứ cứ lêo đêo theo ông nội đi biển hoài sao?

Cốc Ri giấu mặt sau ông nội, cười bẽn lẽn:

- Nhà ông có ở gần biển không? Cháu chỉ thích ở biển thôi!
- Chui cha! Cha nào con đó! Mê biển hả? Học cho giỏi đi, lớn lên làm hồn thuyệ̀n trưởng đánh cá, chớ đâu cứ lênh đênh sóng nước với con thuyệ̀n nan như đời ông nội cháu và đời ông xưa kia.

Ông già đánh cá tọp một hớp rượu, giọng trầm hambio xuống:

- Nay giờ, chú làm cán bộ, bận lấm công nhiều việc. Bữa nào rảnh, dong thuyền ngược bắc thăm nhà tôi, thăm lại cảnh cũ người xưa. Cái đập...

Tiếng ông già đánh cá rู้ rỉ trong đêm. Hạnh ngã cạnh anh Cao bên cửa sổ. Nó bỗng thấy nhột nhột sau lưng. Có bàn tay ai đang kéo vai nó. Quay lại, Hạnh thấy qua khe cửa sổ, một đôi mắt đen láy đang nhìn nó. Giang Khầu! Giang Khầu đưa mắt ra hiệu. Hạnh đứng dậy, lặng lẽ lèn ra cửa. Giang Khầu vồ vập:

- Có buồn ngủ không? Theo mình đi đây, hay lắm!

Hạnh tròn xoe mắt:

- Khuya rã, còn đi đâu?

- Đi kéo bẫy bạch tuộc!

Hạnh kinh ngạc:

- Bạch tuộc? Cậu không sợ hả? Mà sao lại đi bắt ban đêm?

Giang Khầu cười:

- Bắt đêm mới thú. Sáng mai, có thịt tươi xào lên, chắc ngon phải biết!

- Bạch tuộc có to không! Nó là con cháu trong ngành thân mềm đấy! Tớ nghe họ nói các cánh tay lực sĩ của nó có thể vặn gãy xương sống mình như chơi. Kinh bở xù!

Giang Khầu cười “hi hi” một tiếng:

- Câu lại nghe người ta viết trên sách để dọa trẻ con chứ gì. Cứ đi theo tớ, bắt bạch tuộc dễ ợt mà.

Hạnh nhìn cả khu vườn đã tối sầm. Nó chót khẽ rùng mình tưởng tượng đến những cái vòi bạch tuộc ghê gớm quờ quạng trong nước. Những chiếc vòi đó vươn ra, bám chặt lấy chân, lấy tay người lăn dưới nước. Hạnh đứng im, nhìn soi vào đôi mắt Giang Khầu xem đứa bạn nói đùa hay thật. Giang Khầu lại kéo ống tay áo Hạnh:

- Đi đi! Thích lắm. Cậu không xem mình bắt bạch tuộc, thì về không có chuyện kể với bọn bạn của cậu được đâu!

Hạnh tặc lưỡi:

- Ờ, đi. Có phải mang theo cái gì không?

- Khỏi c`ần!

Cơn gió ban ngày vẫn kéo dài không ngót đến tận bây giờ. Gió ù ù thổi, xao xác tung trân lá bay. Những cành lá bứt khỏi cành, xô đuổi nhau chạy tít dọc những con đường cát trắng mờ mờ trong đêm. Biết bao ngôi sao sáng lì ti trên trời cao hình như cũng rung rinh vì trận gió. Hiếm hoi mới có những ngày gió dữ dội như vậy. Con tắc kè trong khu vườn rậm kêu từng tiếng lảnh lỏi. Đã nghe ào ào tiếng sóng biển. Giang Kh`ài bỗng cười lên một tiếng khe khẽ. Hạnh quay sang Giang Kh`ài càng cười to:

- Ban nãy, tớ tưởng cậu là chúa nhát!
- Tớ vẫn ngại cái thằng bạch tuộc của cậu lắm!

Tai Hạnh bỗng thấy nong nóng. Cái thằng bạn đến là ghê, dám đi bắt bạch tuộc trong cái đêm dày gió này. Vậy mà sao Hạnh lại sợ nhỉ? Hạnh bỗng thấy háo hức hẳn lên. Vừa bước sát bên Giang Kh`ài, Hạnh vừa kể:

- Anh Thành của mình có l`ần bảo: bạch tuộc hơi rất giỏi. Bị săn bắt, nó phun “hỏa mù” tối s`âm sả một vũng nước, làm người bắt nó tối tăm mặt mũi không còn nhìn thấy gì nữa. Cái chất “hỏa mù” đó kinh lắm. Các anh ở cơ quan anh Thành tớ nói có loài bạch tuộc từ cơ thể chúng người ta tách ra được một chất gọi là ốc - tô - pa - min để gây mê cho người sắp bị mổ đấy. Người ta còn gọi bạch tuộc là mực phủ, mực ma...

Giang Kh`ài nhanh nhau: Còn ở đảo mình thì gọi là “ma gia”. Có con khi xòe cái tua ra đến vài mét đường kính. Tớ chỉ thích đi bắt chim ở bãi chim, đi bẫy bạch tuộc và bắt rùa thôi.

- Bắt rùa?
- Chó sao. Dao đ`ài năm, tớ và bố tò bắt được con rùa biển nặng g`ần hai tạ!

Hạnh cười:

- Cậu bốc!
- Sao lại bốc? Bố tớ đo được chi`ài dài con rùa đến một mét ba. Đẹp thật! Da nó màu đen, có chấm trắng như hoa. Cái mai đến là cứng. Mai có bảy hàng gò gai chạy dọc. Bên các anh thủy sản đòi mua, bố tớ không bán, mà làm thịt mời hàng xóm đến chén. Có l`ần, một bác cán bộ thủy sản đến xin mua cái mai rùa làm kỷ niệm, bố tớ cũng chẳng bán. Sau bác thủy sản năn nỉ mãi, nói là mua về để gửi vào phòng trưng bày hải sản, thì bố tớ lại tặng luôn, chẳng lấy một xu nào! Tiếc quá, nếu cậu ở lâu trên đảo, mùa có

nhiều rùa, từ dãy đi bắt, sẽ mê hết sẩy! Thôi, đến nơi rã, cậu đứng đây để từ xuống bắt bạch tuộc cho mà xem.

Hạnh sờ tay lên hàng khuy áo:

- Từ xuống biển với cậu.
- Hay quá, không hãi nữa phỏng?
- Hơi hơi thôi. Nhưng đứng xem ở đây, có nhìn thấy gì đâu.

Giang Khầu vỗ tay vào trán:

- Ồ, từ quên. Đứng đây đúng là chẳng thấy gì!

Hai đứa leo qua một ghềnh đá lởm chởm cạnh một thành đá dựng đứng. Giang Khầu nắm tay Hạnh, một chân tụt xuống vũng nước đen kịt, dặn:

- Cẩn thận nhé! Sâu đấy. Từ để bẫy ở hốc đá này. Cậu có thấy cái đài dây kia không? Dây treo hũ bẫy tuộc đây.
- Không lặn xuống hả?
- Chẳng cần.

Giang Khầu miệng nói, tay lẩn theo một đài dây neo vào mỏm đá, kéo lên. Sợi dây dài hun hút tận đáy nước. Từ mặt nước, nhô lên một cái hũ, rã hai cái, ba cái. Có đến bảy cái hũ gốm sành. Mỗi cái hũ có một chiếc quai được buộc dây dòng lên. Giang Khầu bảo:

- Giúp từ một tay kéo lên. Nặng thấy bà...

Bảy cái hũ đây nước sóng sánh trên miệng. Hai đứa kéo bỗng lên. Giang Khầu thận trọng nghiêng từng chiếc hũ. Nước ào ào chảy ra. Hạnh ngó vào trong miệng hũ:

- Cái gì trong đó hả?
- Cứ sờ vào xem. Hạnh rụt rè quờ tay vào đáy chiếc hũ, bỗng giật phắt tay ra. Một cái gì nhũn nhẽo trong đáy hũ. Giang Khầu cười khe khẽ:
 - Bạch tuộc đây. Bây giờ thì nó hiền khô mà. Nó chẳng phun được “hỏa mù”, cũng chẳng tấn công cậu được nữa đâu!
 - Cẩn thận kéo nó bò ra, Giang Khầu ạ.
 - Ồi! Cậu chẳng hiểu gì. Muốn lấy được nó ra, có mà phải móc sắt mới lôi được. Bây giờ, cứ để chùm hũ này ở đây. Chúng mình ra dây khác.

Hai đứa lại leo qua một đoạn hẻm gõ ghềnh. Hạnh ngạc nhiên:

- Tớ cứ tưởng phải lặn xuống biển “vật nhau” với lại bạch tuộc để bắt. Ai nghĩ ra cái kiểu bẫy bạch tuộc này nhỉ?

- Tớ chẳng biết nữa. Bố tớ dạy cách bẫy thôi. Còn thì ai dạy cho bố tớ thì chẳng hiểu. Loại bạch tuộc này quen sống ở các ghềnh đá ngầm lởm chởm, chẳng có thể thả lưới bắt chúng được. Chúng sống kín đáo lắm. Có lần tớ thử lặn xuống xem chúng đi lại thế nào. Ban ngày nhìn rõ hơn nhưng kể cũng khó phân biệt. Bạch tuộc rất khéo thay hình đổi dạng, biến từ màu này sang màu khác cho lẫn với môi trường để dễ lẫn trốn. Cũng vì thích ẩn dật, sợ người ta bắt, cho nên nó gấp các hũ của tớ đặt ở đáy nước, là hấp một cái, thu mình chui vào luôn. Giống “ma gia” này đúng là vừa khôn, vừa dại!

- Con “ma gia” của cậu, con bạch tuộc ấy mà, có... mấy chân?

- Người ta gọi là tay chứ không gọi là chân đâu. Thường có tám tay dài nghêu. Nào, ta chuẩn bị kéo dây nữa nhé!

Bàn tay Giang Khầu vừa chạm vào đầu dây treo hũ là bẫy tuộc, vội dừng lại, Giang Khần thì thầm:

- Có tiếng người, Hạnh à.

- Đâu? Ai thế?

- Im. Nghe quen quen, Ôi, lão Lý Kheo. Đúng giọng lão ta. Lão ra đây làm gì nhỉ?...

Cả hai đứa ngã sụp xuống. Từ đằng sau vách đá, đúng là giọng của Lý Kheo. Lão đang nói như gắt:

- Tao không làm được đâu. Mày vẫn nói với chúa đảo cho rã!

- Lão phản lại chúa đảo hả? Lão không sợ ta tố cáo lão hả?

- Tao không sợ. Làng Cẩm tốt với tao, nó cứu tao đấy. Cả ông chủ tịch huyện cũng là người tốt. Mày mới là người xấu. Chúa đảo cũng là người xấu. Nó bỏ đảo đi rã, mà còn như con cá mập, định hại tao.

Lão Lý Kheo ngừng lại. Cũng chưa thấy cái giọng lạ cất lên. Giang Khầu và Hạnh nắm toài ra mỏm ghềnh đá. Giang Khầu bấm nhẹ tay lên bả vai Hạnh. Hạnh quay lại. Giang Khầu thì thầm:

- Cậu nằm yên, để tớ bò ra xem lão Lý Kheo đứng với ai.

Tiếng người lạ ầm ầm:

- Vậy là lão không chịu giết chúng.

- Giết chúng! Sức tao mà giết nỗi ai!

Một tiếng cười ròn rợn vẳng đến:

- Lão phải làm theo lời dặn của chúa đảo, nếu lão còn muốn gặp chúa đảo, nếu lão còn muốn kéo dài cái xác chó già của lão. Có thể thôi!

Lão Lý Kheo bỗng nỗi khùng. Lão chộp lấy ngực bóng đen:

- Tao sẽ nộp mày cho công an trên đảo.

Bóng đen lại cười lên một tiếng kỳ dị:

- Bỏ áo ta ra! Nếu không, ta phải kết thúc cái xác chó già của lão...

Nhưng hắn chưa kịp nói hết câu, lão Lý Kheo đã ghì chặt lấy cổ hắn. Bóng đen dùng khuỷu tay đẩy mạnh vào ngực lão Lý Kheo. Hắn cõi toài một tay ra, thực nhanh vào túi. Hắn lẩn lẩn tìm một vật gì trong đó. Cả hai người ôm lấy nhau, cùng thở hì hụi. Giang Khầu nhổm lên, nhảy một cái, hai cái, chạy về phía Lý Kheo, miệng gọi:

- Hạnh! Hạnh! Theo tớ...

Hạnh cũng vọt lên. Nó lúng túng trèo qua mỏm đá gập ghẽnh, theo hút Giang Khầu, Giang Khầu chưa đến kịp chỗ lão Lý Kheo, đã nghe tiếng lão rú lên. Tên kia đã kịp rút dao thúc mạnh ngược lên phía bụng lão Lý Kheo. Lão Lý Kheo bị đau, càng hăng máu. Lão ráng sức ghì cánh tay săn gân ép mạnh vào cổ tên kia. Tên kia rời tay khỏi cán dao, lả đi, thì lão Lý Kheo cũng đuối sức. Lão lảo đảo rời tay buông đối thủ ra, loạng choạng. Giang Khầu nhảy một bước đến bên tên kia. Hòn đá trong tay nó bẩy luôn một trái vào lưng hắn. Tên kia không đủ sức ngó lại, ngã dụi bò sấp về phía trước. Hạnh chạy đến bên Giang Khầu, chưa kịp ngó mặt tên kia bỗng đứng sững người, kêu lên:

- Ồi!...

Nghe tiếng kêu thất thanh, Giang Khầu ngưng lên, cũng giật thót người. Lão Lý Kheo lảo đảo, tay ôm bụng, và như chiếc lá rụng, từ mỏm đá ven bờ vực, lão quy xuống, lăn hút xuống khoảng tối om chỉ nghe tiếng sóng vỗ ộp oap.

*

* *

Sau câu chuyện gấp gõ lạ lùng giữa ông cháu đánh cá với chủ tịch Mẩy, chuyện lão Lý Kheo không theo bọn xấu, lại góp phần bắt được tay

chân của tên chúa đảo cũ lèn về đảo, càng ầm ầm lên trên đảo.

Bây giờ, người ta nói về lão Lý Kheo không khinh miệt như trước. Lão được mọi người đến thăm đây nhà. Ở cái chõng gỗ mù u góc nhà, chất đây nào chuối, nào gạo nếp, nào trứng. Ai có gì ngon cũng đem cho lão, cứ y như lão đang khỏe mạnh, chén được tuốt.

Anh Thành ngồi bên giường lão. Lão nắm lấy tay anh, rã ngả về phía cửa sổ, phì cười nói với bác Làng Cẩm:

- Tôi đã không nghe nó để hại ông. Ông biết cho lòng tôi...

Bác Làng Cẩm bảo lão:

- Ông không theo bọn ăn cướp ấy là đúng, là tốt rã. - Rã bác đến bên anh Thành: - Ông Lý Kheo chừng đuối sức lắm. Mất máu vì vết thương của tên khốn nạn, lại bị rơi trên vực đá, e chừng... Anh giúp cho...

Anh Thành gật gật đầu, đi ra gọi Hạnh:

- Mang theo con Totoro Ngộ đi với anh.

Hạnh không hiểu anh Thành mang con Totoro Ngộ đi đâu, nhưng cũng quay lại, huýt một tiếng sáo. Con Totoro Ngộ thả mình khỏi cành cây mù u, nhảy thoăn thoắt theo Hạnh. Hai anh em đi về phía rặng dừa ở ven biển. Những cây dừa cao vút, buồng quả nặng trĩu. Anh Thành ném một mảnh ngói vỡ lên phía buồng dừa, cũng huýt một tiếng sáo gọi con Totoro Ngộ. Con Totoro Ngộ nhảy tung tung, nhe cả hàm răng ra khèng khèc. Hạnh hỏi:

- Anh sai nó trẩy dừa phải không?

- Ủ. Cắn nhai đầu dừa. Cắn cho lão Lý Kheo chữa bệnh.

- Chữa bằng ăn dừa?

- Không phải cùi dừa, mà nước dừa. Đúng, chỉ có nước dừa...

Anh không nói tiếp, lại huýt tiếng sáo nữa. Con Totoro Ngộ ngó anh Thành, lại ngó theo mảnh ngói thứ hai đang bay về phía chùm dừa. Hạnh bê xốc con Totoro Ngộ lên, đùn lưng cho nó bám vào thân dừa. Con Totoro Ngộ trèo thõc lên cây dừa cao vút. Đến chỗ ở buồng dừa, nó vắt veo rã lên một bẹ lá, ngó xuống. Hạnh vội làm hiệu bứt quả, ném xuống đất. Con Totoro Ngộ ghé răng cắn vào trái dừa. Nó lại nhìn xuống. Hạnh lặp lại động tác hái dừa. Bây giờ thì Totoro Ngộ hiểu. Nó giằng mạnh cuống dừa. Rã một quả, hai quả... Đến một chục quả dừa rơi llop bôp trên mặt cát. Anh Thành vội hô:

- Thôi, thôi. Đủ rã, chú khỉ thông minh!

Hai anh em ôm đồng dừa, bước vènha lão Lý Kheo.

Lão Lý Kheo lại đang lên cơn mê sảng. Mới có mấy ngày, lão bị hai trận quăng vật ngoài biển, nên sức lực hãi như tàn tạ hẳn. Anh Cao đắp một cái chăn đơn lên ngực lão, quay lại bảo anh Thành:

- Người ông ta giá lạnh quá. Mình không lấy được mạch ở tay. Các phản xạ đều kém hẳn đi. Đã cho uống đến hai liều thuốc an thần, tiêm long não, các vi - ta - min C và B1 rã, mà chưa thoát khỏi cơn choáng.

- Cậu bỗ cho mình mấy trái dừa. Mình lấy kim tiêm. Phải truyền nước dừa vào tĩnh mạch cho ông ta thôi.

Anh Cao đong tình:

- Được. Cái món nước trời cho thay thế dung dịch tiêm glu - cô - da đẳng trương, lúc này là quý nhất đối với ông ta. Phải trị được các cơn choáng chấn động liên tục, mới hy vọng.

Giang Khãi tròn xoe mắt:

- Các anh chữa bệnh bằng cách lạ thật, em chưa thấy bác Tiểu Xuân làm cách này bao giờ.

Anh Cao nháy mắt:

- Em tài bắt bạch tuộc, thì cũng để phán anh khéo tay chữa bệnh chứ. Mỗi người một nghề mà. Giang Khãi có biết người ta gọi cây dừa là gì không? "Cây của sự sống" đấy! Thế mà người ta lại đặt câu hát thế này:

Thương thay thân phận quả dừa
Non thì khoét mắt, già cưa lấy bần!

Ấy vậy mà cái món nước dừa này, nó chữa khỏi bệnh đó. Hỏi anh Thành mà xem. Anh không nói điều đâu. Nước dừa có các loại đường này, muối này, đạm này, và cả vi - ta - min đó.

Lần đầu tiên Giang Khãi nghe những chuyện lạ ấy. Nó trồ mắt nhìn anh Thành hút dòng nước trong trẻo vào ống tiêm. Giang Khãi vẫn hờ nghi. Nhưng chỉ chiều đó thôi, khi bác Lồng Cẩm đi săn vèt tạt qua hỏi thăm Lý Kheo, thì lão đã ửng hồng da mặt. Lão ngã nhõm dậy, chỉ còn đau một chút chỗ vết thương ở bụng đã băng kia. Lão đòi ăn cháo. Bà y tá

nấu cho lão một tô cháo nếp. Lão húp một hơi, mồ hôi đầm đìa trên trán, trên cổ.

Lão Lý Kheo lại thắc được cơn hiểm nghèo thứ hai trong một tuân.
Anh Thành đưa một câu:

- Böyle giờ thì ông có thể thọ đến trăm tuổi.

Lão Lý Kheo ngượng ngập:

- Tôi ân hận lắm. Nếu được sống đến trăm tuổi, thì hơn nửa đời, tôi đã nghe theo bọn chúa đảo, bọn xấu xa.

Lão Lý Kheo gục mặt xuống và từ hốc mắt lão bỗng ứa ra đôi dòng nước mắt.

Trong lúc anh Thành tiêm nước dừa cho lão Lý Kheo, thì Hạnh bỏ đi tìm Lồng Chéo. Cả ngày hôm nay, Hạnh chưa nhìn thấy Lồng Chéo đâu. Hay nó lại ra bãi chim? Bỗng dừng Hạnh thấy bụi. Chỉ nay mai, anh Thành và Hạnh đã rời đảo, tiếp tục chuyến đi rã. Ở mỗi nơi dừng chân, Hạnh chỉ mới gặp, chỉ mới thân với một vài đứa bạn, là lại phải chia tay. Ít ngày trên hòn đảo Hải Vũ cũng đã có biết bao chuyện vui, chuyện lạ. Hạnh lững thững đi về phía đầm rừng cây có mấy ngọn núi đá cao gãy khúc tro trui. Sườn núi mọc chênh vênh vài ba cây gạo còn sót lại mấy chùm hoa đỏ. Ở phía đầu rừng, lác đác những cây kim giao đứng cao vời vợi. Hạnh bước qua một vườn cam dại, hoa nở trắng ngần, hương quyện quẩn quýt bốn bề.

Như có một bàn tay ai bỗng níu lấy vai Hạnh. Hạnh giật mình ngoái lại.Ồ, con cốc. Con cốc sà xuống đậu trên vai Hạnh, đôi mắt nó le lén. Hạnh vươn tay, vuốt nhẹ trên lưng cốc, vừa đi vừa thì thầm: "Sao mà biết tự ở đây mà đi tìm, hở cốc?" Con cốc vụt bay khỏi vai Hạnh, nhao về phía trước. Nó đậu trên một cành kim giao, ngó xuống như chờ đợi Hạnh, Hạnh bước theo cốc, đi mãi vào con đường hẻm sâu trong núi. Đường càng lên cao, càng khó đi. Bụi mây chằng chịt mọc lan ra cả đường mòn. Lên đến một gờ đá thoai thoải, Hạnh ngã xuống. Con cốc lại vụt bay vào những lùm lá rậm rạp, kêu mấy tiếng nháo nhác. Hạnh ngắm nhìn xuống. Xa xa ở phía dưới, sau khóm nhà là những vườn cây, là ven đảo. Một vệt xanh mờ mờ như sương chạy ôm lấy chân đảo và càng ra xa, càng tản ra phảng phất. Màu nước biển sẫm đậm, trải tận tít ngoài khơi.

Mải ngắm nhìn, Hạnh không biết bác Lồng Cẩm đang từ một ngách cây rùng đi ra. Bác ngạc nhiên:

- Hạnh đây phải không? Cậu bé ngã trúng mắt cá ông voi rã!

Hạnh sững sốt quay lại:

- Chú nói sao?

- Cậu ngã giữa mắt cá voi đó. Đây là núi cá voi của đảo. Khi lên, cậu không nhìn thấy hình dáng nó à? Này nhé, kia là đuôi cá voi. Khoảng giữa là thân. Còn cả phần này là đầu cá voi. Cái cây kim giao cao vút kia kia, cậu có thấy giống tia nước cá voi phun lên không nào?

Hạnh cười:

- Cháu phải xuống núi mới thấy hết. Đứng đây, chả phân biệt được hình thù con cá gì đâu!

Bác Lồng Cẩm ngã xuống cạnh Hạnh, móc túi ra vê một điếu thuốc rẽ:

- Núi cá voi này có từ lâu. Lồng Chéo nó không kể cho cậu nghe chuyện về cá voi hở?

- Dạ, chưa kể.

- Hay lắm nhé. Nhưng để tôi báo cho con chin mã đã...

Bác Lồng Cẩm đưa lên miệng cái tù và ốc. Những tiếng " u... u... u" cất lên, vọng về phía núi xa. Chờ cho ngót tiếng tù và, Hạnh hỏi:

- Búra nay chú lại đi săn chim nữa à?

- Săn mấy con sâm cầm, cái món sâm cầm mùa này hiếm lắm. Nó cũng là loại chim ngày xưa bắt dâng cho vua chúa. Búra trước, tôi đi cả buổi mới kiếm được con sâm cầm đeo vòng đó. Nếu mùa rét thì chẳng phải nói.

- Vậy sao chú không xuống bãi chim?

- Bãi chim không có. Phải vào núi. Đi từ sáng đến giờ, tôi chưa gặp con nào. Nếu có, con diều hâu mã này chẳng để xổng được đâu. Ông mà... Ông mà... Đó, đó, sâm cầm đó...

Bác Lồng Cẩm đang nói, bỗng chưng lại, miệng lắp bắp, tay chỉ về phía cuối rùng cây. Hạnh ngạc nhiên nhìn theo. Một đôi chim đang bay vun vút trên nền trời đầy mây bông. Đằng sau chúng, rõ ràng là con diều hâu mã của bác Lồng Cẩm. Bác rít một hơi thuốc, lặng lẽ nhìn con mã của mình đang đuổi theo đôi sâm cầm. Bất giác Hạnh cũng hã hộp. Từ hôm

lên đảo Hải Vũ, nghe tiếng con diều hâu mồi, nhưng đến bây giờ Hạnh mới tận mắt nhìn cảnh săn đuổi của nó. Đôi sâm cầm đã có vẻ đuổi sức, một con tách ra, bay sà xuống thấp. Con diều hâu mồi cũng chui theo luôn. Hai con chim lượn một vòng cung, mỗi lúc một thu ngắn khoảng cách lại. Hạnh đã nghe thấy tiếng kêu gấp gáp của con sâm cầm bị săn đuổi. Tiếng kêu lảnh lót giữa không trung êm ả. Mặc cho con sâm cầm kia đã bay xa dồn, chim diều hâu mồi vẫn mải miết đuổi theo con sâm cầm mỏi cánh. Đôi cánh của diều hâu vỗ liên tục. Nó lao đi với một tốc độ ghê gớm. Đến tận giờ, bác Lồng Cẩm mới ngửa cổ thở ra một hơi thuốc lá nghi ngút. Bác biết con chim mồi của mình đã nắm chắc phán thắng rồi. Bác lim dim nhìn về phía đôi chim đuổi nhau. Hạnh cũng "ồ" lên một tiếng. Con diều hâu mồi, với động tác cuối cùng, róng sức lao thẳng lên lưng con sâm cầm. Ngay trong không trung, đôi bàn chân đầy móng sắc của nó đã quắp chặt lấy cả thân mình thon dài của chú sâm cầm. Cặp mỏ khoằm khoằm của diều hâu bập thêm một nhát như đánh búa xuống lưng con sâm cầm, rồi nó cắn cả con chim tù binh, liêng thêm một vòng, sà xuống cách chỗ bác Lồng Cẩm và Hạnh chừng gần chục mét.

Bác Lồng Cẩm đứng dậy:

- Cừ lắm, "con" ngoan của ta. Ha ha... Một con sâm cầm béo nhấy. Được bùa rán khór khór đấy, diều hâu mồi à!

Bác nói với con diều hâu một cách vui vẻ. Hiếm hoi mới thấy người thợ săn cười cởi mở đến thế. Bác Lồng Cẩm gõ con sâm cầm vừa săn được, bẻ chéo cánh, cho vào cái túi vải bạt rộng thùng thình luôn đeo bên sườn. Bác cho vào mỏ diều hâu mồi một quả gì đó sẫm, rồi vỗ nhẹ lên cánh nó, đoạn quay về phía Hạnh:

- Ta xuống núi thôi!

Hạnh đi trước bác Lồng Cẩm, ngó xuống phía chân núi. Con diều hâu từ đằng sau đập cánh ào ào và bay vút qua đầu. Nó bay được một đoạn thì từ trong những lùm lá rậm rạp, con cốc cũng bay ra. Cốc bay theo diều hâu mồi, kêu lên những tiếng quen thuộc "tri... tri... kiu, tri... tri... kiu u u, hu hu...". Đến chân núi, chỗ vườn cam hoa nở trắng xóa, bác Lồng Cẩm dừng chân:

- Nào, Hạnh nhìn lại xem. Chỗ ta nghe có đúng là hình cá ông voi không?

Hạnh ngó nghiêng một hõi, rã bước tiếp:

– Đúng là cá voi. Chuyện thế nào hả chú Lồng Cẩm?

Bác Lồng Cẩm đăm chiêu, vô tình giãm đúng theo từng bước chân đi trước của Hạnh. Giọng người thợ săn thong thả:

- Tôi ở đảo từ lúc mới đẻ. Nghe kể lại rằng thời lâu lăm rã, có dẽ hàng dăm chục năm trước, đảo Hải Vũ có một ngày động biển. Bữa ấy, có một đàn bốn con cá voi từ biển bơi vào bãi cát. Có một con nhỏ thôi, ba con còn lại đến là lớn. Người ta nói riêng thân nó đã bằng cả một gian nhà. Cả bốn con cá voi cứ nằm vậy, từ sáng đến chiều. Dân trên đảo mới đầu còn sợ hãi, sau quen dần, đến trẻ con cũng dám đến gần. Bà con không nỡ giết chúng. Tưởng rằng nếu mắc cạn, nước triều lên thì chúng sẽ bơi ra khơi, nhưng sáng hôm sau, cả bốn con cá voi vẫn nằm yên chỗ cũ. Dám dân chài khỏe mạnh bùn nhau chằng dây chão, kéo từng con xuống nước. Y như kéo thuyền vậy. Nào ngờ, kéo buổi sáng, buổi chiều chúng lại bơi vào, phơi mình trên cát. Cũng đủ bốn con cũ, chỉ khác là bốn con cá voi nằm ở sâu vào bờ hơn chỗ trước gần hai chục mét.

Dân trên đảo thấy điểm khác thường, lo sợ ghê gớm. Thuyền chài trong mấy buổi không dám ra khơi đánh cá. Biển thì vẫn động nước ầm ĩ. Từ buổi sáng đến tận chiều, bầu trời chỉ một màu ráng đỏ như có đám cháy. Nhìn ra bãi cát ven biển trắng xóa, chỉ thấy lù lù bốn con cá voi nằm đó. Lão chủ đảo cầu cúng suốt ngày đêm...

Hạnh nói:

- Có lần anh Thành cho cháu đọc cuốn "Những chuyện vui về cá voi". Hóa ra, ở nước mình cũng có cá voi chết tập thể nhỉ. Đây là hiện tượng cá voi không đủ điều kiện môi trường, cho nên bỏ lên bờ chết đấy. Thiếu ô - xy mà.

- Tôi cũng không hiểu gì, nghe kể lại thôi. Bốn con cá voi cứ như vậy chết dần chết mòn. Lão chủ đảo cũng mãi cũng không thể kéo được chúng về với biển khơi. Lão chủ đảo tìm khắp trong các nhà trên đảo, mới dò ra một đứa trẻ để ra trúng cái đêm trước hôm cá voi mắc cạn. Lão ta lén cho bọn tay chân bắt trộm đứa bé. Đây là một bé gái...

Bác Lồng Cẩm ngừng lại. Hạnh hõi hộp lắng nghe. Tiếng chân bác Lồng Cẩm vẫn đều đều phía sau Hạnh. Có đến một lúc sau, bác mới tiếp:

- Đứa bé gái bị chủ đảo dong thuyềն cho ra ngoài khơi và thả xuống biển.

- Ồi! Ồi....

- Đúng đấy. Thả bé gái xuống biển để cúng thần cá voi. Nhưng bốn con cá voi chỉ còn là xác chết. Đến một tuần sau, chủ đảo bắt trai tráng neo chằng xác cá lại, dùng thuyềն kéo ra tít khơi xa, đúng chỗ thả em bé gái, mới tháo dây chão. Xác bốn con cá voi trôi giật ra biển. Sau cái vụ đó, dân trên đảo phát hiện ra sườn đá vừa rã giống hình con cá voi. Có lúc, lão chủ đảo định đổi tên đảo thành đảo Ông Voi, nhưng người ta quen với cái tên Hải Vũ rã...

Bác Lồng Cẩm không nói gì làm suốt chặng đường về xóm. Hạnh phân vân mà không dám hỏi thêm. Đứa bé gái là con nhà ai nha? Mới để có mấy ngày mà bị thả xuống biển khơi. Trời ơi, ở trên hòn đảo này, toàn những chuyện đến là gớm ghiếc. Bác Lồng Cẩm chia tay Hạnh ở đầu mảnh vườn thanh hao. Đôi mắt bác hoe hoe đỏ. Bác quay đi, giọng trầm hồn xuống:

– Đứa bé gái ấy để trước tôi hơn sáu năm. Đây là chị cả của tôi, cậu Hạnh ạ!

CHƯƠNG 7

• CÂY THÙY DƯƠNG XÀO XẠC BUỔI CHIA TAY
• GẦN HAI ĐÊM HAI NGÀY TRÊN ĐẢO HOANG•
MẤY AI HẠNH PHÚC VÌ THẤY CHIM LỬA BAY TRONG
ĐÊM VẮNG?

Anh Thành cởi sơ mi vắt vào lan can thành tàu:

- Đã ba ngày rã, oi ghê gớm. Có lẽ sắp có mưa lớn. Hạnh hỏi anh trai:

- Chúng ta cách xa đảo Hải Vũ độ mấy chục cây rã, anh nhỉ?

Anh Thành giảng giải:

- Đi biển không tính đường dài bằng cây số, mà tính bằng hải lý. Một trăm mươi hải lý, tức là hơn hai trăm cây số rã đấy! Chúng ta đã nằm trên vùng biển phía nam của nước mình rã. Em có thấy gì khác không?

- Biển hình như rộng hơn, ít đảo nhỏ hơn. Nắng cũng nhì ài. Nắng ghê gớm quá, anh ạ. Da em đã bắt đì ài rộp lên và bong r ă...

- Bong da thì không lo lắm. Như một đợt đi nghỉ hè tắm biển thôi. Cái anh ngại là em bị say sóng. May mà em chịu được, không gay go lắm...

Thuy ền trưởng Đính từ phía sau đi đến quàng tay lên vai Hạnh:

- Anh chàng này có "máu đi biển", như cách nói của dân thủy thủ chúng mình. Tớ cứ tưởng phải nôn ra mật xanh mật vàng r ă, vậy mà chỉ sơ sơ thôi. Khó ấy! Chi ài nay đến đảo r ă. Đi với bọn mình, sống tu anh toàn quá, ông Thành và em Hạnh thông cảm nhé.

Anh Thành cười:

Cha nội quên những ngày ở Trường Sơn đổi vàng mắt r ă sao?

Thuy ền trưởng Đính bỗng trở nên tư lự:

- Dạo ấy, có nghĩ đâu đến việc ông v ề đ ông bằng trở thành người nghiên cứu khoa học và tôi lại xuống biển làm hải quân. Bọn mình mơ ước khác cơ. Ông còn Nhớ chứ?

- Nhớ! Nhớ cả việc ông còn định cưới một cô gái người Tà O, định hết chiến tranh sẽ xây dựng cho làng cô gái một trạm thủy điện từ thác "Phải Tắm" ...

- Cái thác nước đến là đẹp. Lính mình đặt tên Phải Tắm, làm cho dân làng quen tai cũng phải gọi theo.

Hạnh ngạc nhiên:

- Cái tên thác nước là thế hở anh Đính?

- Không phai tên người Tà O đặt đâu. Tên các anh sáng tác thôi. Chả là ở rừng bức bối, mỗi lần đi đánh nhau v ề là lại phải đến tắm ở thác nước ấy. Đứng dưới chân thác, chẳng c ần kỳ cọ, mà bụi đất cứ trôi tu ồn tội ráo. Thôi, chuyện cổ tích đẹp đẽ đó, có dịp ta ôn lại sau. Nay giờ ông Thành vào phòng tôi, ông truy ền một chút nhẹ cho tôi v ề máy món dược liệu chữa bệnh trên biển. Cô y sĩ trên tàu mới ra trường và chỉ độc có món tân dược, nghèo nàn quá. Bọn tôi lệnh đèn sóng nước, phải có cái bổ sung đ ề phòng tr้า sự bất thường... È, chú Tườu Ngô, ở lại với Hạnh. Chú mà vào lúc hết giấy tờ trong phòng của tớ r ă!

Còn lại một mình trên boong tàu, Hạnh mải mê ngắm những con sóng xanh cứ nhấp nhô ch ầm lên nhau mà chạy. Những con hải âu bay từng đợt,

giật về phía tây, kêu lên nhao nhác. Không hiểu sao đàn chim biển hôm nay lại ít bay lượn, lại không sà xuống con tàu kiếm những mảnh vụn thức ăn thừa như mấy hôm trước. Trời vẫn oi nồng một cách khó chịu. Con Tườu Ngộ luồn qua luồn lại ở hàng lan can tàu, đôi mắt thao láo. Có lúc, Tườu Ngộ dừng lại, thèm thuồng nhìn theo con cốc đang bay lượn tìm mồi trên mặt nước. Một con cá bay rẹt trên mặt sóng, con cốc vụt sà xuống, nhưng không kịp. Con cá đã chui đầu vào lòng nước. Tườu Ngộ khoái chí, kêu lên một hồi "khẹc khẹc khẹc":

Hơi nóng vẫn hầm hập bốc lên từ thành con tàu, từ mặt biển. Sao oi đến vậy? Hạnh bất giác ngoái về phía sau con tàu. Ba ngày rày, anh em Hạnh chia tay những người trên đảo Hải Vũ. Gặp con tàu chở một số hàng đi các đảo, anh Thành nhờ quá giang luôn. Không ngờ thuyền trưởng Đính lại là đồng đội cũ của anh Thành. Chuyến đi càng gặp may mắn. Trước hôm tàu khởi hành, chủ tịch Mẩy và ông cháu Cốc Ri lên thuyền vè huyện của bác Mẩy. Bác Mẩy kiên quyết bắt ông anh nuôi nghỉ buỗi đánh cá, vè chơi với mình. Bác giận dỗi ra mặt: "Kỳ này, anh không ở với em một tháng thì không được. Vả lại đang kỳ nghỉ hè; cháu Cốc Ri còn không bận gì". Giang Khâu và Lồng Chéo trước lúc chia tay, chẳng thấy đâu. Đến lúc thuyền kéo neo, hóa ra hai đứa bạn đã ở trên tàu. Tàu chạy đến non cây số, mới bịn rịn trèo qua lan can, nhảy vào xuống biển bơi vè đảo. Ôi, cái cuộc tiễn đưa lạ lùng làm Hạnh chỉ muốn khóc. Bác Lồng Cẩm thì chỉ kịp nhét vào ba lô của anh Thành một con hồng hạc cánh biếc nhẵn vải làm quà cho Hạnh. Đến lúc tàu sắp chạy, anh Cao mới chạy ra bến. Anh gửi anh Thành cuốn sổ tay tìm thấy trong con tàu đắm và lá thư vè Viện khoa học. Lão Lý Kheo cũng ra tiễn. Lão dúi vào tay Hạnh một đùm bọc kín, thì thào như sờ anh Thành biết:

- Thịt chim rang đó. Để anh em cậu ăn đường. Trên tàu chắc toàn cá, ăn mãi cũng chán. Ăn lầm lấy, cậu.

Lão Lý Kheo bữa đó đã lại sắc mặt, không tái xanh tái xám như sau bữa roi xuống vực đá. Lão cứ đăm đăm nhìn theo con tàu xa dần đảo. Mọi người vèr rạy, mà lão còn đứng mãi không thôi. Trên đầu lão, rì rầm tiếng gió luồn qua kẽ lá thùy dương nghe buồn bã và quạnh vắng. Sự đời qua mấy ngày làm lão thấy lạ lùng. Hai lần chết hụt, sống lại là nhờ những người mà lão xưa nay vẫn gây cho họ biết bao đau khổ, hoặc những người xa lạ lần đầu lão gặp nhưng giàu lòng nhân hậu. Cả những chú bé mà lão

vẫn lạnh lùng, không hề thương mến trước đây. Lão Lý Kheo hối hận lắm. Lão giận mình mù mắng, suốt cả đời nghe lời theo thằng chúa đảo. Sao quanh lão, bây giờ cô đơn thế? Khi bị thập tử nhất sinh, thì mọi người đã vực lão dậy. Nhưng giờ đây, còn ai hỏi han lão nữa, còn ai chuyện trò với lão nữa không?

Lão Lý Kheo sợ hãi. Bây giờ về căn nhà trống trải một mình, càng buồn thêm. Cuộc chia tay vừa rồi gây trong lòng lão một sự thiêng vắng như mất đi những người thân quen. Đầu lão gục gặc cúi xuống. Ở khoe mắt lão, chỉ muôn trào ra dòng nước mắt. Tiếng gió xào xác trên lùm thùy dương cũng làm cho lão muôn khóc. Lão Lý Kheo bỗng giật nảy mình nghe tiếng nói trầm khoe bên tai:

- Ông Lý Kheo sao chưa về?

Lão Lý Kheo quay lại. Vừa kịp nhận ra bác Lồng Cẩm, thì nước mắt lão trào ra thật. Bác Lồng Cẩm ngạc nhiên. Đây là lần thứ hai bác thấy lão khóc. Bác Lồng Cẩm chợt hiểu. Lão Lý Kheo buồn. Những hối hận, thương cảm giày vỏ nỗi lòng lão. Bác Lồng Cẩm bất giác với hồn đi những thù oán cũ. Bác kéo tay lão Lý Kheo:

- Ông về nhà tôi. Ta nhắm thịt chim với rượu sâm nam. Các anh ấy đi, rõi có dịp lại về thăm đảo ta...

Anh Thành và Hạnh không hề biết câu chuyện xảy ra ở gốc thùy dương. Con tàu chở hai anh em đã ra đến ngoài khơi, đang hướng về những hòn đảo xa xôi phía nam.

*

* *

Một con sóng cao như núi, chầm lên và đi xuống con tàu. Hạnh bị hút vào con sóng, không kịp bật lên tiếng gọi anh Thành. Tất cả con tàu, tất cả khoảng trời đang mù mịt gió, nước, đều như biến trong những thành sóng dày đặc. Hạnh bị ném văng ra xa, rơi ngợp vào đáy nước, rồi lại bị cuộn lên. Bốn bề chỉ còn nước. Nước trắng lóa. Những con sóng giật thốc Hạnh và đưa bỗng lên, rồi lại tụt hẳng xuống. Gió rít điên cuồng hòa trộn vào tiếng sóng cả giận dữ.

Có đến mấy phút, cơn hốt hoảng làm Hạnh không biết gì nữa, để mặc cho những cơn sóng quăng giật mình. Một đợt sóng nữa nâng bỗng Hạnh lên cao. Trong chớp sáng lóe lên, Hạnh chỉ kịp một giây mở được mắt.

Phía xa xa, con tàu của thuyền trưởng Đính đang xoay tròn nhảy bập bênh như một cái thùng rỗng. Ánh chớp tắt, cũng là lúc Hạnh chìm nghỉm trong thành sóng. Thoáng nhanh trong đầu Hạnh là con tàu vẫn còn. Nó chưa bị chìm. Ý nghĩ đó làm Hạnh như tỉnh lại. Hạnh nhoài người bơi về phía trước. Nước biển tràn vào miệng từng vốc mặn chát. Mắt Hạnh cay sè. Những con sóng giật thốc Hạnh như níu kéo lại. Đầu trời đầy gió, đầy sóng bỗng chốc sầm tối.

Hạnh mệt nhoài, cố nhói ra khỏi những con sóng khủng khiếp, có lúc như sắp ngất đi, nhưng lại cố co người chống trả với cái mệt, cơn choáng ngất đang muộn ập xuống.

Gió nổi lên mỗi lúc một to. À, bây giờ những đợt gió như đẩy Hạnh đi. Cả thân mình Hạnh đang bay, đang chìm. Có lúc Hạnh tưởng như mình chỉ kịp lướt trên đỉnh những con sóng. Đợt sóng này đã lên tiếp đợt sóng khác. Hạnh ngừng chân đạp nước. Có lẽ những nhịp sóng đã kéo Hạnh cách xa con tàu lăm răm. Một nỗi lo sợ khác làm Hạnh bỗng hoảng hốt. Những con sóng sẽ đưa Hạnh đến đâu giữa biển khơi này? Chưa kịp hiểu hết nỗi lo thoáng đến, Hạnh đã ngất đi...

Khi tỉnh dậy, Hạnh bỗng rét run lên. Định nhởm lên, nhưng đầu Hạnh lại vập xuống. Cái đầu nặng như chứa đầy nước biển. Hạnh mệt mỏi mở mắt nhìn. Phía chân trời ngoài mặt biển, thành mây sầm đè nặng giữa những vệt mây màu da cam thẫm. Những con sóng vẫn như cuộn tròn và lăn vào bờ. Chiếc sơ mi cộc tay của Hạnh đã khô, nhưng cái quần thì còn đẫm nước mưa. Mảng muối trắng từ nước biển để lại bong ra vụn. Hạnh đập mạnh đôi tay lên mặt cát, rướn người ra đầy. Khát quá! Khát như trong cuống họng có ngọn lửa le lói. Hạnh lại nhấp mắt lại. Đôi mắt hoa lên. Chờ cho hết cơn chóng mặt, Hạnh khuỷu đầu gối, nhởm lên. Ở một hốc đá lộ thiên, Hạnh thoảng nhìn thấy vũng nước đọng lại, lóng lánh như gương. Hạnh bước loạng choạng đến, vục đầu xuống. Nước ngọt! Có lẽ nước đọng lại từ trận mưa dông vừa qua. Dòng nước chảy tan qua các kẽ răng, tuôn trào vào ruột Hạnh. Mát quá! Mát đến té cả chân răng.

Dòng nước làm Hạnh tỉnh hẳn. Hạnh bước lên những hòn đá gõ ghề. Không hiểu sao Hạnh còn sống sót nhỉ?

Con tàu của anh Đính, còn anh Thành? Nỗi đau nhói chợt nổi lên. Hạnh chạy vội lên một mỏm đá cao, nhìn về phía biển. Vẫn chỉ những con sóng. Vẫn chỉ những vệt mây da cam yếu ớt phía chân trời.

Hạnh đứng rất lâu, đến tận lúc làn sương mỏng manh đọng trên vai làm Hạnh rùng mình. Anh Thành giờ này ở đâu? Thuyền trưởng Đính và các thủy thủ cùng con tàu ở đâu rồi? Tiếng một con chim bay qua chiu chít vọng về phía vách đá. Hòn đảo hoang vu quá! Những mảng rêu dày thẫm và ẩm ướt gây một cảm giác khó chịu với Hạnh. Ở chỗ mép nước, nhô ra một mảng đá đen xỉn như đầu con cốc cụ. Dưới đầu nó, bập bênh những mảng đầm vật có lẽ từ lâu lấm đã trôi giạt từ biển vào. Hạnh lo lắng: đêm nay, mình ngủ ở đâu? Hòn đảo nhỏ, không biết có thú dữ không? Bất giác, Hạnh quay lại phía sau. Sương đêm đã làm nhòa đi những đám cây, hốc đá ngập bóng tối.

Hạnh lẩn bước leo lên cao, đi sâu vào hoang đảo. Có tiếng con gì kêu « hích hích hích » trong những hẻm đá. Một luồng gió lạnh từ trong những hốc đá thổi ra làm Hạnh run rẩy khắp người. Càng đi sâu vào đảo, càng thấy hoang vu hơn. Những đám tần gửi ký sinh trên cây lan cả xuống mặt đất. Không một lối mòn. Hạnh bước ào lên những mảng rêu dày, những bụi dương xỉ và những bụi cây lá rộng rì trên mặt đất.

Bóng tối mỗi lúc một dày đặc. Một cây cổ thụ chắn sừng sững trên đường. Hạnh ngó nhìn lên. Một ý nghĩ thoáng đến. Mình phải ngủ tạm trên chạc cây kia thôi. Nằm dưới đất, liệu có rắn không nhỉ? Hạnh trèo lên chạc cây chỉ cách đầu một với tay. Cành cây to chắc, có thể nằm được. Nhưng sợ ngủ mê... Hạnh lại tụt xuống. Đôi tay mò mẫm vào bụi cây gần đó. Tìm thấy một cành nhỏ, Hạnh cõi cong người níu nó xuống. Một lần. Hai lần. Cành cây uốn cong, kêu rắc một tiếng. Hạnh bẻ được bốn chiếc cành như vậy, lại trèo lên chạc cây cổ thụ. Được rồi đây ! Hạnh reo lên, đan chéo bốn thanh gỗ tươi thành một chỗ gác chân chắc chắn. Hạnh nằm ngả trên chạc cây, chân vắt lên giàn gỗ vừa làm. Böyle giờ mới thấy mỏi rã rời khắp người.

Tưởng là mệt, Hạnh sẽ ngủ thiếp đi, nhưng giấc ngủ cứ chập chờn, chập chờn. Lạnh quá ! Mùa hè mà lạnh như đêm đông. Những tiếng rúc rích của con vật lạ từ các gốc cây, hẻm đá lúc nỗi lên, lúc lặng đi một cách ma quái. Mai gần về sáng, Hạnh mới chợp mắt được một chút.

Đói, lạnh làm Hạnh bừng tỉnh. Buổi sáng trên đảo hoang dù sao cũng bớt hãi hùng hơn đêm qua.

Mặt trời nhô lên trên biển, rơi qua lớp sương sớm, làm thành một màu đỏ hung hung. Biển lặng sóng sau cái ngày mưa gió dữ dội hôm qua. Hạnh

rút một thanh gậy ban đêm cài làm chõ nằm, rã tụt nhanh xuống gốc cây. Hạnh không đi về phía biển, mà hướng sâu vào giữa đảo. Tiếng chim đã ríu rít trên những rặng cây lụa. Hạnh lắng tai nghe. Có tiếng chim cu rốc thanh thanh. Cả tiếng chào mào rộn rã. Vừa ló khỏi một vách đá, Hạnh bỗng « ô » lên một tiếng. Cả một đám hoa màu hồng rực rỡ, lơ lửng trên những cành cây cao nhất. Từng chùm hoa rủ xuống, phô sắc hồng mơn mởn, điểm vào đó là màu tím phơn phớt. Hoa thạch hộc ! Có anh Thành ở đây, chắc anh cũng sẽ mừng biết mấy. Cây hoa thạch hộc phụ sinh này làm thuốc chữa sốt nóng rất tốt.

Đi qua dưới những lùm hoa thạch hộc, Hạnh bước vòng xuống một đoạn đường đá gập ghẽnh. Tưởng đi sâu vào đảo, lại hóa ra con đường dẫn đến ven một phía chân đảo khác. Trước mắt Hạnh, khối đá to như ngôi nhà, chỉ có một cửa hang hun hút xuống sâu. Hạnh bước xuống. Trong hang, bên những đoạn khúc khuỷu, là dòng nước yên ả, lung lờ chảy ra từ một khe đá. Lần theo từng bậc đá, bên tai Hạnh bỗng vang lên đài đài như tiếng gỗ mõ. Đó là âm thanh của mạch nước ngầm va vào vách đá. Ở một ngách của vòm hang, ánh sáng từ trên lỗ hổng rơi xuống rực rỡ.

Hạnh đứng ngây người. Ánh nắng qua làn nước phản chiếu lên thành vách kết tinh từ lâu đời những ngũ đá, trông như những dây hoa nở rộ. Những giọt nước từ vách đá rò xuống, long lanh tựa kim cương.

Hạnh búi lấy một mỏm đá trên vách, đu người ra khỏi ngách đá. Gió biển thổi ào ào vào trong động. Phía dưới là vũng nước xanh tận đáy. Một bãi rau muống biển bò lan trên mặt đất. Rau muống biển dày đặc, len cá vào cửa hàng. Hạnh bứt một dây muống biển, ngắt bỏ mấy bông hoa tím, cho những lá rau vào miệng. Nhớt và chát quá ! Có phải đây là loại rau chưa cảm mạo, chưa chân tay đau nhức mà có lần anh Thành đã kể với Hạnh ? Nếu đúng nó thì không phải loại rau ăn. Nghĩ thế, nhưng cơn đói làm Hạnh cố nuốt. Hạnh lại nhớ đến bọc thịt chim của ông già Lý Kheo. Những miếng thịt rang thơm phức, béo nhầy.

Bữa ăn đài tiên trên đảo không làm Hạnh đỡ mệt. Dám lá rau muống biển càng thêm cắn cào trong bụng. Nỗi buồn dội lên trong lòng Hạnh. Tiếng gió lùi vào ngách hang, nổi lên những tiếng u u u. Đều hiu quái ! Hạnh chui vào ngách hang, quanh trở lại, chân tay mỏi rã rời. Qua gốc cây ngủ đêm qua, Hạnh bước xuống bãi cát đã đón nhận mình sau cơn dông bão. Hạnh khỏa chân trên làn nước biển ấm nồng. Đôi mắt Hạnh lại bắt

gặp đám đồi vật trôi dạt vào hõm bụng hòn đá cóc. Hạnh lội đến bên hòn đá. Một miếng gỗ đã mục dính lên dính xuống. Cái vỏ chai nút kín va vào thành đá kêu lách cách. Hạnh nhặt mảnh gỗ lên. Một ý nghĩ thoáng qua khi Hạnh nhìn thấy ở mép gỗ mấy chiếc đanh chìa ra. Hạnh vội vã trèo lên gốc cây dưới « nhà » của mình. Cái đanh này có thể làm lưỡi câu được đây. Hạnh tìm được mảnh đá sắc, cõi chẻ mảnh gỗ ra. Bận biu một hõi, Hạnh mới tách được hai chiếc đanh khỏi thớ gỗ. Chiếc đanh hai phân làm Hạnh vui hẳn lên. Hạnh mài mũi đanh đến sáng loáng, nhọn hoắt, rẽ uốn cong. Phải có dây nữa. Làm sao có dây được ? Giá có một cây chuối rừng thì tốt quá. Hạnh ngã thử người. Những cây gai dại lòa xòa dưới chân. Đám rêu được sưởi nắng, bót nhớt nhầy như đêm qua. Hạnh lại nhớ đến con chim cốc. Giá có con cốc ở đây. Không hiểu trận đồng bão chiêu qua, con cốc và chú Tườu Ngộ còn sống nỗi không ?

Hạnh lơ đãng cho lưỡi câu vào túi áo. Cái đói lại cắn lên. Biển khơi đau đầu một màu xanh. Tiếng xào xác của lá cây trong buổi trưa nắng càng làm tăng lên nỗi cô quạnh. Mấy con chim bay vút qua ngang trời và khuất hẳn về phía sau đảo hoang. Hạnh chầm người lên. Từ ngách rêu đá, một chú rắn bò ra, trườn mình trên tấm thảm rêu dày đặc. Hạnh nhắc lên một tảng đá sắc cạnh, chăm chú nhìn con vật chậm chạp bò qua. Lưng nó nhoang nhoáng màu nâu nhạt xen lẫn những vùng đen nhấp. Con rắn khô mộc ! Đúng là con khô mộc Hạnh đã quen thuộc hình dáng nó trong phong trưng bày ở cơ quan anh Thành. Không kịp nghĩ ngợi. Hạnh nhao người, ném cả tảng đá xuống đài con rắn. Cái thân dài loằng ngoằng đến một mét của khô mộc rướn lên giãy nhẹ một hõi, rẽ xiết xuống. Có món thịt rắn đây rẽ. May mà Hạnh đã nhanh buỗi phụ với anh Thành làm món thịt rắn ở cơ quan anh.

Chặt rời cái đài rắn bằng cạnh mảnh đá sắc chẻ gỗ lúc trước, Hạnh quăng chiếc đài rắn xuống hốc đá. Làm sao có lửa đây ? Mai đến giờ, Hạnh mới thấy lo sợ thật sự. Không có lửa ! Suốt từ lúc bị sóng biển đưa vào đảo, Hạnh đâu có nghĩ đến nỗi gay cấn này. Hạnh đâu phải người vượn cổ mà có thể ăn sống. Lấy đâu ra lửa nhỉ ? Giá có một cái bật lửa trong túi nhỉ ? Những câu chuyện phiêu lưu loang loáng lướt qua trong đài Hạnh. Các nhân vật trong truyện cũng có lúc phải sống kỳ cục như Hạnh hiện giờ. Phải có hai viên sỏi thật to. Đúng là Hạnh mù mâm đi thật. Lúc mài cái đinh, có lúc Hạnh thấy tóe lửa lên. Hạnh chạy lên mỏm đá cao, vốc

một đá rêu khô nỏ cho cả vào túi, rã lại đi sâu vào trong đảo. Đôi mắt Hạnh cố tìm trong các hốc đá. Nửa giờ qua đi, Hạnh mới kiếm được một cục viên đá cuội đỏ ở mép ranh nước ngầm sâu trong đảo. Đá cuội đỏ chắc không bằng cuội vàng, nhưng cũng tốt rã.

Hạnh chở về chỗ xác con rắn, ngã xếp xuống đá rêu dày nắng. Những hòn đá cuội được lau khô đến nóng lên. Hạnh vun đá rêu khô lại, bắt đầu đánh mạnh hai hòn đá vào nhau. Những tiếng va chát chúa vọng tít vào hang hốc trên đảo. Đôi tay Hạnh rá rời. Hòn đá nóng dần trong tay Hạnh. Vài tia lửa lóe sáng, nhưng tia lửa không bắt được vào đá rêu khô.

Lại một tiếng đồng hồ trôi qua không mang kết quả gì. Hạnh mệt nhoài, nằm ngửa ra trên nệm rêu. Đến lúc ngã dậy, viên đá cuội đã nguội tanh. Phải làm lại từ đầu thôi. Hạnh xoa xoa đá rêu khô, cầm lên hai hòn đá có những gân nhằng nhiệt đỏ như máu.

Con tàu giảm tốc độ đi về phía nam. Thuyền trưởng Đính suốt một tiếng đồng hồ ở phòng điện báo. Những dòng điện báo theo nhịp ngón tay điện báo viên bay vào không trung báo tin việc cháu bé Hạnh bị nạn cho các tàu bạn.

Hạnh mất tích đã một ngày rã. Bụng anh Thành nóng như lửa đốt. Anh đau xót và mất hết hi vọng. Đứa em thân yêu của anh không còn nữa. Không ngờ chuyến đi biển này lại là chuyến đi cuối cùng của Hạnh. Nước mắt anh bỗng trào ra. Những vỏ bào ngư hãy còn dày áp trong chiếc ba lô của anh. Con Tườu Ngộ vẫn nhảy nhót chơi ở lan can tàu. Anh Thành đăm đăm nhìn về phía khơi xa.

Biển sau cơn phong ba lại tỏa hơi mát dịu Từng đàn chim biển chao cánh lượn lờ. Chị Hồng, y sĩ trên tàu, đến bên cạnh anh Thành, năn nỉ.

- Anh cố ăn vài bát cơm cho lại sức.

Anh Thành buôn bã :

- Cảm ơn chị, tôi không đòi chút nào. Chị cứ chăm sóc các đồng chí thủy thủ. Các anh chắc còn mệt sau cơn bão vừa qua.

Chị Hồng an ủi :

- Anh Đính đã điện báo đi các tàu bạn cố tìm kiếm em Hạnh. May ra...

Chị Hồng ngập ngừng không dám nói hết câu. Giữa biển rộng mênh mông này, cậu bé Hạnh quá nhỏ nhoi, biết tìm đâu được sau cơn bão tố? Con tàu vẫn lù đù chạy trên sóng. Cơn bão biển hai hôm trước đã phá hỏng

một số máí boong tàu, thõi bay đi ba thùng phuy d`ài và một số đ`ồ đạc của thủy thủ. Trong bu`ang ngủ, nhũng chiến sĩ sau khi dọn dẹp và sửa chữa lại tàu, nǎm ngủ li bì. Chị H`ông đến từng giường cõi dựng từng người dậy húp bát cháo nóng, nhưng chẳng đánh thức được ai dậy. Thuy`en trưởng Đính chui ra khỏi khoảng cửa tàu, đến bên anh Thành. Thuy`en trưởng lặng lẽ rút điếu thuốc lá, chìa cho anh. Anh Thành lắc nhẹ đ`ài, nǎm lấy bàn tay thuy`en trưởng. Đang định nói một câu cảm ơn, anh bỗng kêu lên :

- Con cõc ! Con chim của em Hạnh bay đi từ trận bão lại v`ề kia. Nó không bị chết như mình tưởng !

Chị H`ông cũng vui lên một chút :

- Đúng là con cõc. Con chim giỏi quá !

Anh Thành, anh Đính vẫn dõi theo cánh chim cõc. Con chim lượn một vòng, r`ã sà xuống sàn tàu. Chú Tườu Ngộ đến bên cõc, nhảy nhót chung quanh con chim. Thuy`en trưởng Đính nhận xét :

- Chú khỉ cũng mừng rõ vì bạn trở v`ề ! Nó khôn thật...

Nhưng con cõc không thèm ngó đến chú khỉ. Nó nhảy vài bước đến bên anh Thành, r`ã lại bay lên không. Nó bay chậm chạp ngược với đường đi con tàu. Anh Thành ngạc nhiên :

- Con cõc lại bay đi đâu nhỉ?

Chị H`ông gọi với theo:

- Quay lại đi, cõc!

Con chim quay lại thật. Nhưng l`ần này nó không đậu xuống. Nó lượn một vòng, lại bay đi. Vẫn hướng theo đường cũ. Anh Thành nhìn theo con chim. Một ý nghĩ như chớp sáng lên trong đ`ài. Câu chuyện ông cháu Cõc Ri hôm xưa... Anh níu tay thuy`en trưởng Đính :

- Có lẽ con cõc biết em Hạnh giờ ở đâu. Nó báo tin và đòi dẫn đường đó !

Thuy`en trưởng Đính phân vân. Sao lại có chuyện lạ đời như vậy xảy ra được ? Anh Thành nhìn theo con cõc bay đi lượn v`ề đến l`ần thứ ba thì mừng hả hê lên :

- Cậu giúp mình, cho tàu quay trở lại. Theo con cõc thôi.

Anh Đính nhìn con chim, lại quay sang bạn, nghi ngờ :

- Nó có thể biết được không ?

- Mình chưa dám chắc. Nhưng nếu được, cậu cứ cho tàu quay lại. Rồi mình kể cho cậu nghe câu chuyện cũ về con cốc. Không phải con này, mà chuyện con cốc mẹ.

Thuyền trưởng Đính bước về phía phòng máy. Con tàu bắt đầu chạy chênh chêch sang trái. Nó lượn vòng cung, quay trở lại. Chị y sĩ cứ ngẩng lên dõi theo con chim kỳ lạ. Böyle giờ nó thôi không bay lượn nữa mà đậu xuống mũi tàu, nghênh nghênh cái đầu lên ngó nghiêng. Anh Thành đi về phía con chim, vuốt nhẹ trên lưng nó. Con cốc dụi đầu vào lòng tay anh.

Ngọn lửa bùng lên trong đám rêu khô và âm ỉ thành những cánh tàn đỏ. Hạnh nằm ngửa ra trên thảm rêu, hai chân đập xuống đất, nghêu ngao : « Nỗi lửa lên em ! Nỗi lửa lên em ! ». Khi Hạnh ngồi dậy, những cọng rêu đã tắt ngấm, chỉ còn một làn khói mỏng tang phảng phất. Hạnh úp cả hai bàn tay vào đám tàn rêu hãy còn ấm nóng. Chỉ độ mấy bước nhảy, Hạnh đã lên tới đám rêu khô. Có bao nhiêu đám rêu khô, Hạnh vét kỹ hết. Đống rêu khô mỗi lúc một lớn. Hạnh lại vào sâu trong đảo. Nửa tiếng sau, trong tay Hạnh đã chặt ních một ôm cành cây khô.

Ngọn lửa tự tạo làm Hạnh hết hẳn cái mệt nhọc suốt ngày. Hạnh lôi thân con rắn đánh được, cầm thêm một miếng đá dẹt sắc cạnh làm dao mổ, chạy ào xuống chân đảo.

Mặt trời đã như khói lửa đỏ lù đù xuống mặt biển. Hơi lạnh từ những khe núi trong đảo bắt đầu lùa ra thăm buốt. Hạnh lập cập mang con rắn đã làm sạch, trở về đống rêu khô.

Ngọn lửa sáng bừng lên, lem leм ăn những đám rêu giòn vụn. Hạnh chất mấy cành củi khô vào lửa. Tiếng củi cháy nổ tanh tách, nghe thật vui tai. Hạnh đóng hai chiếc chạc cành tươi, đặt một thanh gỗ to vắt ngang. Con rắn cuốn quanh thanh gỗ, được quay tròn đầu quanh ngọn lửa. Màn đêm buông xuống chậm chạp. Mấy ngôi sao sớm đã nhấp nháy trên đầu. Mùi thơm của thịt rắn bắt đầu nung núc lên mũi. Thanh gỗ trong tay Hạnh vẫn quay đầu đầu. Bếp lửa ấm quá. Ánh sáng nhoáng nhoáng len lỏi vào những góc tối.

Thịt rắn nướng thật ngon. Chưa bao giờ Hạnh được ăn bữa thịt như vậy. Miếng thịt vàng ươm, còn ám mùi khói thơm, nóng giãy. Những thớ thịt mềm mại, nung núc nạc. Tiếng côn trùng bắt đầu ri rỉ buôn bã khắp các hang hốc và bụi gai dại. Hạnh nhẩn nha dứt từng miếng thịt rắn đưa lên miệng. Bữa ăn kéo dài một lúc rõ lâu, Hạnh còi thêm ngọn lửa to thêm.

Những cành gỗ tươi cũng đã bắt đìu bén lửa. Đêm thứ hai trên đảo hoang, có thêm ngọn lửa, đã bót đi cái quạnh vắng và lo sợ trong lòng Hạnh. Đôi mắt Hạnh bỗng chốc nhíu lại. Hơi lửa ấm nóng làm Hạnh chỉ muốn nằm lăn ra bên bếp ngủ thiếp đi. Hạnh cố chống lại cơn buồn ngủ sau một ngày mệt nhọc, gõ thân con rắn gói lại trong một bọc lá rừng dành cho bữa mai. Bếp lửa tàn dần. Những cục than đỏ lòm trong đêm. Không thể ngủ dưới đất được. Biết đâu một chú rắn mò ra bên bếp ấm cúng. Hạnh vội trèo lên cái giàn cây đêm trước. Giấc ngủ đến thật nhanh, Hạnh thiếp đi trong giấc ngủ mê mệt.

Những tiếng kêu chói tai trong đêm làm Hạnh tỉnh giấc. Hạnh lắng tai nghe. Tiếng kêu đó vọng đến từ trên bầu trời cao. Hạnh mở choàng mắt ra, dõi vào bóng đêm. Tiếng chim đi ăn đêm. Không biết loài chim lạ nào bay qua đảo. Cùng với tiếng chim là một chấm sáng lao vút ngang trời. Hạnh nhởn dậy, chăm chú nhìn. Trong chớp mắt, chấm sáng biến thành vùng sáng lớn. Đúng là con chim đêm, nhưng sao nó sáng rực rõ như vậy. Ngọn lửa bay để lại một vệt sáng chói. Con chim lửa bay qua rồi, Hạnh còn tần ngần mãi. Cái lạnh vê khuya làm Hạnh thấy rùng mình. Cái con chim lửa kỳ lạ này, mình nhìn thấy thật hay đang mơ ngủ nhỉ ? Không, đúng là Hạnh nhìn thấy thật rồi. Đã lâu lắm, có lần anh Thành kể cho Hạnh : trong những đêm sâu thẳm, có thể nhìn thấy hiện tượng chim phát sáng bay trên bầu trời. Người ta bảo : ai nhìn thấy thì đó là người hạnh phúc. Thật ra đây chỉ là hiện tượng khoa học. Những con ngỗng trời, con rù rì, con thiên nga, con hải âu đìu có thể phát sáng... Bởi vì chúng sống trong những khu rừng gỗ mục, những vùng nước biển có nhiều vi sinh vật phát sáng. Cánh chim, lông chim mang theo những vi sinh vật đó, và trong khi bay giữa màn đêm, đã phát sáng rực rõ.

Nhưng dù sao, đêm nay Hạnh cũng là người hạnh phúc được nhìn thấy tận mắt con chim lửa bay qua. Một niềm vui sướng muôn được kể chuyện với bạn bè, muốn được lớn lên nhanh để khám phá những điều lý thú, như anh Thành, anh Cao, cứ dâng mãi trong lòng. Giấc ngủ mãi mới trở lại. Đảo hoang vẫn chìm trong đêm dày đặc.

Buổi sáng thứ hai trên đảo hoang thật đẹp. Hạnh dụi mắt, nhảy xuống gốc cây. Biển êm ả, nước rút ra xa, làm tro lại những tảng đá ngầm xám ngắt. Mấy con cua biển cuống quýt bò trong hốc đá. Hạnh nhớ đến chiếc lưỡi câu uốn bằng chiếc đinh trong túi. Hạnh đi vào phía trong đảo. Chiều

qua, lúc đi kiếm củi khô, Hạnh đã thấy những sợi dây rừng lòe xòa trong một bụi rậm. Không biết loại dây gì, nhưng Hạnh thấy thật dai. Hạnh chọn một sợi dây mảnh, thắt nút vào đầu mõm đinh đã thán thành móc khoambre. Khoambre thay lỗ lưỡi câu. Mang một miếng thịt rắn làm mồi, Hạnh đi về phía biển. Chọn một hốc đá đoán chừng có cá, Hạnh lội xuống. Nước lạnh làm Hạnh thấy khó chịu nhưng cũng quen đi. Hạnh móc một miếng thịt rắn vào lưỡi câu, ròng dây xuống nước. Một phút sau, có con gì cắn câu. Hạnh giật mạnh lên. Một con cua bị kéo lên mặt nước, đôi càng ngọ nguậy như chống trả ánh mặt trời, rã lại rơi tôm xuống nước. Hạnh mắc một miếng mồi khác. Cân câu to xù in xuống mặt nước. Ở đây, đúng là lầm cá. Điêu phỏng đoán đó của Hạnh không sai. Chỉ một phút sau, dây câu lại động đậy. Hạnh giật nhanh tay. Một chú cá nheo trắng lóe kéo trôi câu. Hạnh hất vội đầu dây câu vào phía bờ. Con cá nheo to hơn lòng bàn tay quẫy đành đạch trên cạn. Đuôi nó quật quã như muốn đẩy cả mình trở về mặt nước. Đôi mắt cá nhỏ tí hí, lờ đờ như bị lòi. Hạnh gỡ con cá khỏi lưỡi câu. Vui thật ! Bây giờ không lo chuyện hết món thịt rắn là đói nữa. Không ngờ cái món mồi rắn lại hấp dẫn các chú cá ngòi ngêch và tham ăn này.

Hạnh tra mồi rã buông dây câu lần nữa. Mặt nước êm ả thành một hai ba chiếc vòng sóng lan xa. Mải chăm chú nhìn dây câu, Hạnh không nghe tiếng « tri tri... kiu iu... hu... hu, kiu... » vang lên giữa trời. Mãi đến khi tiếng kêu sát trên đầu và tiếng chim đập cánh vội vã, Hạnh mới ngẩng lên. Chiếc cân câu tuột khỏi tay Hạnh. Trời ơi, con cốc ! Con cốc yêu quý đã đến. Cốc sà xuống, nhào vào lòng Hạnh. Hạnh ôm lấy con chim, nước mắt bỗng úa ra. Cốc ơi, mày từ đâu bay đến đây ? Anh Thành đâu rã ? Con tàu còn hay đã chìm trong trận dông bão hôm trước ? Con cốc dụi dụi cái đầu có chiếc mỏ khoambre vào ngực Hạnh. Một tiếng còi tàu kéo lên vang động mặt biển. Hạnh sững sờ nhìn ra. Con tàu đang lùi lùi hướng về phía đảo. Chao ôi, tàu của thuyền trưởng Đính đây mà. Hạnh một tay ôm con cốc, vọt nhảy lên bờ, một tay lần hàng cúc áo, cởi phăng chiếc áo ra, phất mạnh mấy vòng trên đầu, miệng gào to:

- Em ở đây ! Hạnh ở đây, các anh ơi !

Tiếng Hạnh vọng vào những vách đá, dội lại, rã tản ra phía biển rộng. Một hòn cỏi nữa lại cất lên. Thuyền trưởng Đính đã nhìn thấy Hạnh. Cả anh Thành, cả chị y sĩ Hồng và các thủy thủ trên tàu. Bao nhiêu thủy thủ đầu tập trung hết phía mạn tàu, cùng vỗ tay rối rít.

Hạnh ôm con cốc, quên cả lau nước mắt, nhảy từ mỏm đá cao xuống bãi cát, chạy nhao vè phía mép nước biển. Con tàu đã thả neo ngoài khơi. Anh Thành và anh Dính bước xuống một con thuyền nhỏ, chèo vào đảo. Thuyền vừa rời mạn tàu, chú Tườu Ngộ nhảy phắt theo. Nó bám lấy mép thuyền, tót đến ngã cạnh thuyền trưởng Dính.

Hạnh lội ào ào xuống nước. Con cốc bay vụt lên, lượn một vòng rộng trên đầu. Thuyền trưởng Dính bắc hai tay làm loa :

- Cứ từ từ.Bạn anh còn muốn lên thăm Rô - bin - xem Hạnh ăn ngủ trên đảo thế nào đã chứ !

Chiếc thuyền vừa dừng, anh Thành và thuyền trưởng Dính đã nhảy xuống.

Hạnh ôm chầm lấy anh Thành, rã lại nắm lấy tay anh Dính. Anh Thành ôm đôi vai chắc nịch của đứa em trai, xúc động :

- Thế là anh em mình lại gặp nhau. Anh không thể ngờ được như vậy. Con cốc dẫn đường đó. Công lao tất cả là ở nó !

Cả ba anh em và con Tườu Ngộ bước lên bờ. Hạnh tóm lấy lưng con Tườu Ngộ, vui vẻ :

- Chờ đó, tao sẽ cho chú mày và cốc chén thịt rắn nướng. Ngon lắm !

Thuyền trưởng Dính ngạc nhiên :

- Thịt rắn nướng ? em lấy đâu ra lửa ?

Hạnh chỉ cười hì hì. Cả ba người bước vè phía « nhà » của Hạnh. Trước mắt họ, bếp than đen nhánh và những cành củi đốt dở dang còn lùm lùm một đống. Hạnh nhặt hai hòn sỏi đỏ thắm, rãng ngang lên :

- Ngọn lửa của em đây. Em sẽ giữ mãi làm kỷ niệm.

CHƯƠNG 8

• HÀNG CHỮ LẠ TRÊN MAI CON VÍCH VỪA TÓM ĐƯỢC •
LÍNH THỦY TRÊN ĐẢO LÀ NHỮNG NGƯỜI VUI TÍNH NHẤT •
ĐI CÙNG ANH BANH LUỘM CÁ TRÊN TRỜI NHƯ THẾ NÀO ?

Chị y sĩ Hồng hết lòng chăm sóc Hạnh, cứ như cậu bé vừa lập một chiến công ghê gớm lắm. Hạnh ngượng nghẹn từ chối bát cháo thơm phức mùi

thịt nạc và hành thơm. Không biết chị Hằng tích trữ ở đâu được những lá hành tươi trong những ngày lênh đênh trên biển ? Hạnh chỉ cười :

- Em lạc mây ngày trên đảo, có gì đặc biệt đâu. Em vẫn khỏe lắm mà !

Chị Hằng nói với thuyền trưởng Đính :

- Cụ cậu khỏe thì có khỏe, nhưng phải bùa đói vàng mắt. Không có con rắn khô mộc dại dột ra nộp mạng thì đã là đi rã !

Chị còn bảo : « Nếu cho tôi ở một mình trên đảo hoang ấy, thì tôi chết khiếp ».

Thuyền trưởng Đính hô hỏi :

- Yên trí ! Tàu cặp hòn đảo đầu tiên này, tôi sẽ có món đặc biệt thết em Hạnh và ông Thành. Ông Thành thì tôi không biết, chứ cu Hạnh thì chắc chắn là chưa được thưởng thức lần nào.

Hỏi mấy, anh Đính cũng không chịu tiết lộ là món gì. Anh chỉ cười tủm tỉm. Con tàu rời đảo hoang đã một ngày rưỡi, đi về phương nam. Các thủy thủ trên tàu đã lại sức sau trận bão sớm trên biển. Chưa bao giờ Hạnh sống với các anh « lính biển » vui đến thế. Các thủy thủ tiếc rẻ : « Không phải mùa trăng. Nếu mùa trăng, ban đêm tàu đi trên biển mới thật đẹp ». Đi tàu vào mùa trăng thì chưa, nhưng Hạnh đã sống cả đêm trăng trên con thuyền của ông cháu Cốc Ri rã. Đúng là đẹp thật. Nhưng tối không có trăng cũng có cái thơ mộng của nó. Gió thổi lồng lộng đầy khơi. Những con sóng mang đầy trùng roi - một sinh vật biển - phát sáng như lân tinh, nhấp nháy nhánh như tám thám đính đầy hạt cườm long lanh.

Những đêm trên tàu thật vui. Anh Đính mang theo trên tàu một cái đàn gió. Đàn đã cũ, những mảng xà cứ ốp vào mặt đàn có miếng đã bong ra. Tiếng đàn hơi « ẽo ẹt » một chút nhưng vẫn thôi thúc, giục giã. Thợ máy trưởng của tàu - anh Nam - là người hay quấy nhộn. Anh Nam người to, cao. Mỗi buổi tối văn nghệ, bao giờ anh cũng thúc thuyền trưởng Đính dạo một bài nhạc mẫu giáo. Đúng là bài nhạc cho trẻ mẫu giáo. Nhạc nổi lên, anh Nam, với cái dáng đồ sộ, chân đi vòng vèo, hai cánh tay to và săn gân lại vẫy vẫy nhịp nhàng, rã cất lời ca nheo nhéo :

Một con vịt xòe ra hai cái cánh

Nó kêu rằng : « Vít ! Vít ! Vít !... »

Cả nhóm thủy thủ ôm nhau bò ra mà cười. Thợ máy Nam chẳng hề nhếch mép, mà cứ vậy múa may và hát kỳ hết bài. Hát xong, anh Nam

nhoài bò toài lên bạn bè cũng cười nức lèn từng hồn.

Ba ngày trên biển, con tàu của thuyền trưởng Đính bắt đầu rẽ chêch về phía trái. Từ xa mù, Hạnh đã nhìn thấy lờ mờ trong những con sóng xanh đậm một chấm nhỏ giữa biển khơi. Như là một niềm vui cắp bến, chân vịt con tàu khua nước ào ào, tung lèn đám bọt trắng xóa.

Đảo không có dân ở, mà chỉ có một đơn vị chiến sĩ bảo vệ. Đảo trưởng và các chiến sĩ đón tàu thuyền trưởng Đính thật hồi hộp. Ở nơi heo hút giữa biển, mỗi chuyến tàu ra đảo mang lại cho đơn vị bảo vệ đảo biết bao niềm vui, từ những phong thư tín nhà đến những thực phẩm, quần áo ở hậu phương.

Đảo trưởng Trần gặp anh Thành là gắt bó tri kỷ ngay. Anh Trần đi chiến đấu từ một làng quê Thái Bình. Người bố có mảnh vườn cây thuốc rất phong phú, nên từ nhỏ anh đã thuộc lòng các dược liệu chữa bệnh. Đảo trưởng Trần ôm lấy vai anh Thành :

- Ông ở đây, tôi sẽ dẫn ông đi khắp cái cơ ngơi của bọn tôi. Ông tha hồ sưu tầm, nghiên cứu. Khối thứ lạ, ở đâu bằng đốt đuốc kiêm không nỗi.

Miệng nói chân đi, anh Trần kéo anh Thành thăm thú đảo luôn. Thuyền trưởng Đính cười :

- Cái ông Trần không có gì để được trong bụng lâu. Việc gì cũng táo tác làm sốt sắng sốt. Thôi, Hạnh đi với anh. Böyle giờ đến lúc anh thực hiện lời hứa với em lúc trên tàu.

Rồi anh quay lại phía chị Hằng :

- Đặng chí Hằng ở nhà liên hệ với bếp ăn, chuẩn bị trước nhé !

Chị Hằng cười. Chị đã biết cái « tủ » tiếp khách của thuyền trưởng Đính. Chị đi rồi, anh Đính cùng Hạnh rời ngôi nhà khách, bước dưới rặng mù u, đi về phía chân đảo. Từ xa, đã nghe tiếng cười, tiếng reo hò của các chiến sĩ vẫn ở một vùng. Thuyền trưởng Đính mừng rỡ :

- Anh em mình gặp may rồi ! Bữa nay chắc khó đỡ ấy.

- Cái gì khó đỡ anh ?

- Nhìn xem. Có mê không ?

Theo hướng anh chỉ là một nhóm đến bảy, tám chiến sĩ đang hò nhau vây quanh một con vích thật lớn. Thuyền trưởng Đính cũng xô lại giúp một tay. Con vích cõi nhoai mình, lết bết bò đi. Nhưng tám thân nặng nề của nó cứ

lún sâu vào lòng cát. Con vích hướng về phía biển, cố thoát khỏi những cánh tay lực lưỡng của các chiến sĩ. « Hai... ba... này ! Hai... ba... này ! ». Cái dáng khum khum của con vích nghiêng về một bên. Sau tiếng « ba... này »!, nó đã bị lật ngửa ra, bốn chân chơi vơi trên không. Thuyền trưởng Đính vui vẻ :

- Thôi, để chú vích đó. Con này có lẽ đến ngót một tạ. Loại cự phách đây !

Một chiến sĩ trẻ mắng, tràn trùng trực, phơi ra cái lưng rám nắng, cười thật tươi và chỉ về phía cuối bãi cát :

- Chưa cự phách đâu thủ trưởng à. Bọn tôi vớ được con vích kia mới khiếp chứ. Dứt khoát là từ tạ hai đến tạ rưỡi. Thủ trưởng xem, lưng nó còn khắc chữ nữa.

Thuyền trưởng Đính nháy mắt :

- Cậu trưởng tượng giỏi đấy chứ !

- Báo cáo thủ trưởng, hoàn toàn sự thật. Trận đấu hôm nay 2 - 0. Con vích đó là quả đái, thủ trưởng à !

Hạnh theo thuyền trưởng Đính và anh chiến sĩ trẻ đi về phía con vích. Anh chiến sĩ khom người sát mặt cát, dùng tẩm lưng săn chắc của mình nâng một bên mai con vích đang nằm ngửa lên trời. Vừa nâng, anh vừa giục :

- Thủ trưởng đọc xem. Thú vị lắm !

Cả thuyền trưởng Đính và Hạnh đều quỳ chân lên cát, ngó vào. Hạnh ngạc nhiên thật sự. Đúng là trên mai con vích có khắc hàng chữ « Nam Yết

- 5 - 1984 » Thuyền trưởng Đính xoa xoa ngón tay trên những hàng chữ ở mai vích, kêu lên : « Thú vị thật ! Đúng là thú vị thật ! Làm sao nó lại đến được đảo các cậu nhỉ ? ».

Anh chiến sĩ trẻ đã đứng dậy :

- Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi cũng thấy chuyện đến kỳ. Đảo Tây Song này cách xa Nam Yết 75 hải lý, tức là trăm rưỡi cây số, mà con vích đã bơi đến sống ở đây. Để bọn tôi điện cho Nam Yết, chắc các đồng chí cũng mừng lắm. Chắc là hè năm ngoái, các cha bắt được con vích này, khắc mấy chữ lên mai nó làm kỷ niệm.

Hạnh kéo tay anh lính trẻ :

- Hay là các anh cũng khắc tiếp mấy chữ nữa, rã thả nó xuống biển luôn !

Anh chiến sĩ trẻ thui nhẹ lên vai Hạnh :

- Ý kiến hay ! Nghe được ! bọn mình sẽ làm. Để xem con vích này sống bao nhiêu năm. Biết đâu, sang năm ở đảo khác lại vớ được anh chàng thì khoái phải biết !

Thuyền trưởng Đính ủng hộ luôn :

- Việc đó hay lắm. Cậu về kiểm cho mình cái đục nhỏ và cái búa. Nếu không có, bảo đồng chí Nam, thợ máy của mình. Mình có rã đã là thợ khảm khắc. Bảo đảm khắc mấy chữ thật đẹp lên mai vích. Nhưng này, bữa nay thết bọn mình món thịt vích chứ ?

Anh chiến sĩ trên đảo lại nhoẻn miệng cười :

- Thủ trưởng cứ yên tâm. Có thịt vích, có trứng vích nữa. Máy ổ trứng bọn tôi kiếm được sáng nay dễ đến hơn trăm quả.

Rã anh quay lại với Hạnh :

- Nay, thịt vích ăn mềm như thịt gà mà lại đậm ngọt như thịt trâu. Đằng ấy sẽ có một bữa chén thỏa thích để nhớ mãi đến đảo chúng mình !

Người lính trẻ chạy về chỗ đồng đội của mình. Anh nói chuyện gì đó với các bạn, chỉ nghe các chiến sĩ cười ran lên. Vừa cười, họ vừa thòng dây qua lưng con vích vừa bắt được, chằng vào đòn gỗ, khênh con vích đi.

Thuyền trưởng Đính rủ Hạnh :

- Ra chỗ những đụn cát kia, anh chỉ cho em ổ trứng vích. Trứng vích cũng ngon như trứng gà.

Hai anh em đi khoảng dăm chục mét, anh Đính cúi xuống một đầm cát. Anh bới bới đống cát. Từ trong lòng cát, lộ ra mấy quả trứng trắng bong, tròn xoe như những quả bóng bàn. Hạnh cầm lên một quả. Xinh quá ! Quả trứng còn nóng hổi hổi. Thuyền trưởng Đính kể :

- Loại vích này hoạt động có quy luật của nó. Từ tháng năm đến tháng tám là lúc gió tây nam thổi mạnh, ban đêm vích thường bò lên đảo để trứng. Giống như rùa nhưng vích thường nặng hàng tạ. Loại dưới năm chục cân, các anh bộ đội không nỡ bắt, mà cứ để mặc nó để trứng rã lại trở về biển. Có buổi, anh đã ngã hàng giờ xem vích để trứng. Buồn cười lắm ! Vích lấy chân bới cát thành hố, để trứng vào rã lại lấy chân lấp cát

trên hố trúng. Ở trúng vích vùi trong cát được mặt trời ấp nóng, chỉ ít ngày sau là hàng đàn vích con ra đời, chúng chui khỏi lòng cát, bò lồm ngổm về với biển cả.

Sau bữa liên hoan có món chủ lực là thịt và trứng vích, con tàu của thuyền trưởng Đính lại lên đường. Đảo trưởng Trần có nèo kéo anh Đính sáng mai hãy cho tàu nhỏ neo, nhưng thuyền trưởng từ chối :

- Bạn mình gặp bão, lại còn tìm Hạnh bị lạc, nên kế hoạch chậm mất mấy ngày rã. Các đồng chí ở đảo khác chắc nóng ruột chờ tàu tiếp tế. Cậu thông cảm nhé !

Con tàu nổ máy thì nắng chiếu đã xế trên biển. Hạnh không muốn ngủ nữa, một mình lang thang đi chơi trên đảo. Nắng đang lúc gay gắt. Bãi cát nóng như rang. Những lùm cây thưa thớt nhấp nhô trên mặt đảo. Ở đây, cây thưa và thấp chưa tới ngực Hạnh. Con Tườu Ngộ nhảy thoăn thoắt theo Hạnh. Nắng vẫn hầm hập. Trời cao vời vợi, lơ thơ mây đám mây trắng lóe như dính vào cái vòm xanh rợn mắt.

Hạnh đi về phía đám cây cao cao ở phía tây đảo. Đang đi trên bãi cát bồng chân, chui vào bóng rợp của hàng phi lao mát rượi, thật thú vị. Con Tườu Ngộ lại đu mình nhảy tót lên cành phi lao, chuyền từ cành này sang cành khác. Không kiểm được quả gì có thể ăn được, nó dứt lại một đam lá kim, tung lên rào rào. Nghịch ngợm một hồi, thấy bóng Hạnh đã đi xa hút phía cuối rặng phi lao, con Tườu Ngộ vội vã nhảy xuống đất, cứ thế nhảy tung tung đuổi theo.

Vừa ló ra khỏi rặng cây râm mát, trước mắt Hạnh lại mở ra bát ngát một vùng nước biển bao la. Có hai anh lính trẻ đang lội bì bõm trên mặt nước, khỏa sóng ầm ầm. Hạnh nhận ra một trong hai người là anh lính trẻ đã chỉ cho mình con vích có khắc chữ lúc sáng. Hạnh gọi to :

- Anh... gì ơi !

Người lính trẻ ngoái lại, cười thật dễ mến :

- Sao lại « gì » ! Tớ là Banh. Khúc Tiến Banh !

- Con vích buổi sáng đâu, hở anh Banh ?

-Bạn tớ thả rã. Thuyền trưởng Đính khắc xong hàng chữ là thả vích xuống biển luôn. Không biết nó đã bơi tận đâu tận đâu rã. Nay có biết bơi không đây ?

- Em biết !

- Cởi áo ra. Xuống đây với bọn tớ kiếm tảo biển về cho anh nuôi nấu canh bùa chiêu.

Hạnh lội ào ào xuống nước. Nước biển làm khoan khoái lạ. Anh lính vớt tảo với anh Banh đang lặn dưới nước nhô đầu lên. Những đám rong biển còn phủ dày trên vai, trên cổ, nước chảy tong tong. Vừa vuốt nước trên mặt, anh vừa nhận xét :

- Mới một tuần không lấy, mà tảo mọc dày đặc che kín cả các vỉa đá, đáy biển.

Anh với từng mảng tảo, chất lên một cái thùng gỗ đặt trên chiếc phao lớn nổi lênh phênh trên mặt nước. Những dải tảo mỏng dẹt chỉ chít tỏa ra như nhành liễu rủ bên hồ. Có mảng lại giống bụi cây với những chiếc lá, chiếc cành. Lại có bụi tảo như gạc hươu tua tua mọc rẽ đôi nhieu nhau. Anh Banh nhắc :

- Hươn ơi, cậu chỉ kiếm loại tảo mứt thôi. Các loại khác, bỏ hết. Chỉ có món rau mứt là tuyệt nhất. À này ông khách nhỏ, có biết đá bóng không ?

- Em có chơi !

- Đá bóng xong có biết chén thạch không ?

- Có chứ. Mùa hè này, ai cũng thích ăn thạch cả !

Anh Hươn thấy anh Banh chất vấn liên tục cậu bé, bật cười :

- Hạnh này, cha Banh này có máu nghiên bóng đá. Chả thế mà có tên là Banh. Có lẽ đẻ ra đã có điềm giờ là mê bóng đá đó. Từ hôm nay, Hạnh tổng kết xem mỗi ngày cha phải xen vào câu chuyện bao nhiêu ngôn ngữ của dân cày thủ nhá !

Anh Banh cười hờ hờ :

- Tớ ánh à, cứ đá bóng xong, bao giờ cũng lùng món thạch. Vừa mát lại vừa bổ. Chú có biết cái món rau câu mọc ở ven biển làm thạch, ăn mát tận tim gán đó. Đến danh thủ Pê - lê cũng mê chén thạch nữa là. Tớ nghe ở Nhật, có cha ba năm liền chỉ ăn toàn canh tảo mà da dẻ cứ đỏ hây hây.

Hạnh tươi cười :

- Thôi đúng rồi. Hồi trước, em đọc thấy người ta viết : ở trên tàu vũ trụ Phương Đông 2, họ chế tảo cho hai chú chó Ben - ca và Xtron - ca ăn

và sống suốt chuyến bay rã về trái đất vẫn bình thường.

Anh Banh khen :

- Chú mày nhớ giỏi nhỉ ! Để chốc nữa, bọn tớ chế biến món canh tảo cho chú ăn, có khi ngon như món ăn trên vũ trụ ấy.

Hai anh Banh và Hươn khênh thùng tảo về, còn Hạnh choàng cái phao bằng sǎm ô tô qua vai. Con Tườu Ngộ chạy nhảy phía trước.

Ở khu nhà chỉ huy, đảo trưởng Trân vừa cùng anh Thành đi đâu về. Hai người đang trò chuyện vui vẻ lắm. Ngó thấy Hạnh đi theo hai chiến sĩ với rong biển về, đảo trưởng Trân hỏi :

- Hạnh đã làm quen với đảo chưa ?

- Em mới đến chỗ vùng tảo. Chưa đi được tất cả. Nghe các anh ấy nói, ở đảo này bắt cá ở cả trên trời có phải không anh ?

Đảo trưởng Trân rít một điếu thuốc, cười khì khì :

- Đánh cá trên trời hở ? Có đấy ! Nhưng phải chịu khó dậy sớm. Còn khói thứ lạ.

Anh Banh dẫn Hạnh đi về phía Đông hòn đảo. Vượt qua một bãi cây lúp xúp thưa thớt, anh Banh bứt một đám lá cây, đưa lên mũi ngửi. Anh bảo Hạnh :

- Lúc về, nhắc anh hái ít lá để nấu lên cho cậu Hươn giải cảm. Anh Hươn từ tối qua thấy sụt sịt sốt.

- Cây gì đây, anh Banh ?

- Cây ngũ sắc. Bọn anh dùng nó chữa cúm, sốt, hiệu nghiệm lắm. Đảo trưởng Trân mách cho biết đấy ! Anh Trân thuộc lòng hầu hết các loại cây có trên đảo y như ông lang bốc thuốc. Anh bảo cây ngũ sắc này thuộc họ cỏ roi ngựa, sống nhanh ở đảo. Em xem, các cụm hoa của nó mang nhiều màu : đỏ, trắng, vàng, hồng, lại cả màu hoa cà, cho nên người ta gọi là cây ngũ sắc. May anh trên đảo sợ cái mùi hoa này, nhưng anh lại thích nó. Bị rắn cắn, đắp lá ngũ sắc lên cũng khỏi.

Đi qua bãi cây ngũ sắc, hai anh em vượt một trảng cát rộng, đến ven bờ biển. Đó là một bãi trũng sâu so với mặt đảo. Ven vùng là vách đá cao. Những con hà bám đầy trên thành vách. Ở lưng chừng vách đá có vết ngang ngắn đôi, phía trên sang sáng, phía dưới thâm màu, lõm sâu vào

trong. Những mảng rêu ẩm ướt bám trên vách đá. Hạnh bước theo những bậc đá lấp lõm xuống bãi cát, chỉ tay hỏi anh Banh :

- Các anh phơi lưới đánh cá ở đây à ?

- Không phải phơi, mà dăng lưới bẫy cá. Em không nhìn thấy những chú cá phơi vảy lấp lánh kia sao ?

Hạnh trồ mắt nhìn. Đúng là trong lưới có cá thật. Những vàng lưới chằng trên những chiếc cột như mắc võng, cao hơn mặt cát đến trên ba mét. Có đến bốn vàng lưới. Một cái thang buộc chắc chắn vào chân cột sát mép vách đá. Anh Banh cởi nút dây buộc thang, kê vào một chiếc cột, trèo lên. Vừa nhoài tay tóm gọn những con cá đang mắc lưới, anh vừa giải thích :

- Em có nhìn thấy ngần nước ở vách đá không ? Các anh tính toán mãi mới ra cách đánh cá này đây. Chập tối, khi triều lên, nước biển sẽ dâng phủ kín các vàng lưới này. Các chú cá cứ việc tung tăng nhào vô lưới mà tưởng mình còn vùng vẫy tự do. Nước rút xuống, cá sẽ mắc lại ở lưới. Bọn anh chỉ cắt phiên thay nhau đến gỡ về và nộp cho bếp ăn. Kiểu đánh cá này, gọi là lượm cá trời cho đấy ! Vào vụ cá, có ngày bọn anh kiếm non tạ như chơi. Đủ mọi loại cá. Chỉ có một lần thất bại...

Anh Banh đưa cho Hạnh túi cá, trèo xuống và nhấc cái thang sang một vàng lưới khác. Anh kể tiếp :

- Lần ấy, biển động. Nước triều dâng lên như vỡ đê. Bọn anh nháo nhào chạy lên cao. Những chiếc cột treo lưới đều đưa ghê gớm. Một con nhám to như con trâu bị sóng đánh tạt vào vũng đặt lưới của bọn anh. Chao ôi, nó quẫy mồi ghê ! Sóng đánh tung lên không, cao đến mấy mét. Chẳng ai dám xuống nước, tuy rằng bọn anh toàn dân lính thủy lão luyện cả. Con nhám quẫy lộn, phá tung cả bốn vàng lưới ngầm. Hôm sau nước rút, may mà lưới mắc lại chân cột, chó không thì mất ráo.

- Ở vùng đảo của anh, có cá heo không ?

- Cá heo hử ? Cũng hiếm. Nhưng không phải không có. Nghe đảo trưởng Trần kể huyền chiến tranh, anh Trần theo một chú cá heo đã được huấn luyện, lặn vào khu hải quân của Mỹ để đặt mìn phá cảng tàu. Con cá heo đưa anh Trần đi về an toàn. Bữa nào rồi rã, em nói đảo trưởng kể cho mà nghe. Bây giờ, anh buộc lại cái thang rã hai anh em ta về Górm, túi cá này nặng khiếp, còn tươi nguyên...

Buộc xong chiếc thang, anh Banh nhấc túi cá lên. Anh gọi Tườu Ngộ :

- È, chú khỉ, thường cho mày một con cá tươi. Sau chuyến đi biển kỳ này, khéo con Tườu Ngộ mất thói quen ăn hoa quả. Nom kìa, nó chén cá sống như ta ăn gỏi cá vậy. Ở thành phố, Hạnh nuôi nó bằng gì ?

Hạnh vừa trèo lên bậc đá, vừa trả lời :

- Đủ món, anh ạ. Nó ăn các thứ, chẳng chê cái gì. Có lần, mẹ em mua một nải chuối về định cho cả nhà bấy dưỡng, nó vác trộm đi luôn. Lúc mẹ em đi tìm, chỉ còn trơ cuống và vỏ. Anh Thành vừa buồi cười vừa bức mình, phạt giam cu cậu vào buồng một buổi. Ở nhà em, còn con Vẹn Óc. Con cún ấy mà ! Thấy chú Tườu Ngộ sắp bị nhốt, nó chuitot vào gầm trước khi anh Thành khóa cửa ra vào. Con Vẹn Óc đến là khôn. Có lẽ nó quan sát mọi người đóng và mở chốt cửa sổ đã quen, cho nên nó nhảy tot lên ghế, rãi lên bàn, cứ thế sửa về phía móc chốt cửa sổ. Một chập thì Tườu Ngộ hiểu ra. Chú khỉ hí hoáy bẩy tung chốt cửa sổ ra. Cả hai đứng chầm chỗm trên bàn, đài thò ra cửa sổ. Bọn em cười nôn cả ruột. Còn mẹ em thì vừa ngạc nhiên vừa khâm phục, bỏ qua cái tội con Tườu Ngộ ăn vụng nải chuối tiêu chín vàng.

Nghe Hạnh kể, anh Banh cứ cười hoài. Anh tung thêm cho chú khỉ tinh khôn một con tôm còn tươi rói. Con Tườu Ngộ lơ láo đôi mắt, tung mình nhảy lên quờ bàn tay dài thượt bắt lấy con tôm biển. Anh Banh khen :

- Ối ! Ối ! Nó như thủ thành Y - a - sin ấy. Giỏi ! Giỏi ghê !

Hạnh âu yếm nhìn con Tườu Ngộ. Nếu không có thêm nó làm bạn đường, trong chuyến đi dài trên biển sẽ bót đi bao niềm vui.

CHƯƠNG 9

**• TỪ CON THẦN LẦN BAY ĐẾN NHÀNH DƯƠNG XỈ HÓA THẠCH
TRÊN ĐẢO NGỦ ÔNG • TƯỜU NGỘ ƠI, CÓ NGỜ ĐÂU LẠI LÀ**

LÚC VĨNH BIỆT • ĐI BẮT GÀ CHIM MÀ LẠI BỊ BẦY Ở BIỂN ĐUỔI SUÝT CHẾT.

Chuyến đi biển ấy, có ngò đâu là chuyến đi cuối cùng của Hạnh với con Tưởu Ngộ.

Buổi trưa, anh Banh qua khu nhà ban chỉ huy tìm Hạnh không thấy. Anh lại đảo đi. Từ trong lùm cây mù u, Hạnh gọi vang lên:

- Em ở đây cơ mà!

Anh Banh chạy huỳnh huyech trên cát. Anh sà xuống ngã cạnh:

- Nhớ nhà sao mà ngã thù ở đây?

Hạnh cười:

- Gió biển mát quá! Em và con Tưởu Ngộ chỉ muốn ngủ.

Anh Banh kéo Hạnh đứng lên:

- Ngủ làm quái gì. Đi với tớ sang đảo Ngư Ông kiếm củi. Mê lắm!

- Đảo Ngư Ông gần hay xa hở anh?

- Ô hay, chú mày chưa biết hả? Đảo trường Trân chưa giới thiệu, vậy thì càng phải đi. Không xa đâu. Chỉ độ nửa giờ.

- Cho cả con Tưởu Ngộ đi, anh nhé?

Anh Banh gật đầu:

- Cũng được!

Giá Hạnh đừng cho nó đi! Giá con Tưởu Ngộ bây giờ đang mải đi chơi chỗ khác. Giá... Nhưng muộn rồi. Hạnh đã ôm con Tưởu Ngộ theo anh Banh xuống con thuyền gỗ. Anh Banh ném hai con dao cùng một mó dây chao lùng nhùng vào lòng thuyền, ngã ở mũi, khoả mạnh hai tay chèo. Vừa chèo thuyền, anh vừa kể:

- Nghe nói, ngày trước đảo Ngư Ông là một phòn của Tây Song. Sau bao nhiêu năm tháng, nó bị cắt rời ra và trôi giạt sang phía đông của Tây Song. Rồi chú mày sẽ nhìn tận mắt hòn đảo. Nó không rộng lắm đâu, nhưng lại lắm cây cối. Bởi thuyền đến gần, trông hòn đảo lù lù giống một ông già ngã câu cá, cho nên người ta đặt tên là Ngư Ông. Bọn anh lên đó kiếm củi và echo nhà bếp, vì Tây Song hiếm gỗ lắm.

- Em nghe nói ở biển có những hòn đảo rất lạ. Cứ mấy tháng nổi lên, rầm mầm tháng khác lại tụt xuống mất tích dưới mực nước biển, chẳng ai dám

sống ở đó.

- Chắc là đảo san hô. Hồi nhỏ, anh nghe chuyện kỳ lạ hơn nhì. Chẳng hiểu thật hay bịa. Có một hòn đảo cư dân đông đúc, nhà cửa mọc lên san sát. Bỗng có một ngày, hòn đảo cựa quậy. Ai cũng tưởng động đất. Rồi hòn đảo «đi» trên biển. Đi một đoạn, nó tụt xuống nước. Bao nhiêu nhà cửa, vườn tược bị nhận chìm tuốt. Chỉ còn ít trai tráng bơi giỏi, kịp nhảy lên thuyền sống sót. Hóa ra cả hòn đảo là lưng một con cá voi khổng lồ đã sống mấy chục năm tuổi. Lão cá voi ngủ một giấc dài, khi tỉnh dậy, nó lảng xuống biển...

Hạnh cười thích thú:

- Chắc là chuyện tưởng tượng...
- Ờ, có lẽ như vậy. Còn đảo Ngư Ông lại là có thật. Chú mà coi, ngay sau lưng đó.

Hạnh quay lại. Một quả núi sừng sững trước mặt. Quả núi khom khom. Đúng là ai khéo đặt tên Ngư Ông cho nó. Đỉnh núi nhô ra một cái mỏm như đang chăm chăm nhìn xuống biển. Trên quả núi, cây xanh mọc um tùm. Cây ở đây nhìu hơn hẳn ở Tây Song. Anh Banh hướng con thuyền vào một hẻm nước, rã neo thuyền vào một gốc cây sát mép nước và nhảy thoát lênbờ:

- Đưa cho anh dao và cuộn thùng. Tốt rồi! Em lên đi.

Lâu mới có dịp trở lại với rừng, con Tưởu Ngộ khoái chí kêu lên một tràng dài «hé hé... hé». Anh Banh lẩn theo bậc đá đi trước. Đảo tràn mặc trong hoang vắng. Ánh nắng soi qua những kẽ lá, như rắc hoa vàng trên những nệm cỏ dày ít người bước tới. Từ trong rừng cây, tiếng chim cồng cộc gọi nhau vọng vào vách đá, phát lên những tiếng khô khốc. Những thân cây thẳng tắp, lá che rợp từng khoảnh đất. Ngay trước mặt Hạnh, một cây cổ thụ đứng sừng sững trên một tảng đá lớn. Nó sống được trên nền đá cứng đó là nhờ một bộ rễ cây khổng lồ, tỏa ra chằng chịt đan quanh phiến đá. Nhìu nhánh rẽ to bằng cả cây cột, trườn tít ra xa đến năm sáu mét và luồn lách vào ngách các khe đá. Một đàn bướm trắng từ ngách đá bỗng loạt bay ra. Đàn bướm quạt cánh pháp phói, sà xuống thấp rồi vỗng lên cao, thấp thoáng sau bụi cây hoa dẻ, rồi ráo rào bay vào một ngách khác.

Anh Banh đứng ngẩn ra một thoáng ngắm đàn bướm lượn lờ cho đến khi chúng khuất hẳn, mới đi tiếp. Vừa đi, anh vừa kể:

- Em tí là thằng Bông ở quê, thư nào cũng nhắc kiêm cho ít bướm ép khô gửi về. Tập sưu tầm của nó có đến mấy trăm con bướm sống ở đảo, trên rừng. Có con to như cánh quạt, màu sắc rất lạ. Phòng giáo dục huyện có lần xuống mượn tập sưu tầm để trưng bày. Các bố quản lý thế nào, bị mất trộm đến chục con bướm đẹp nhất. Bông khóc cả buổi. Cô giáo viết thư cho mình, bảo động viên cu Bông sau khi học xong nên vào ngành sinh vật, nghiên cứu côn trùng. Suyt, đứng lại, Hạnh có nhìn thấy con gì ở trên cành cây kia không?

Hạnh ngạc nhiên:

- Con thằn lằn.

- Ồ, thằn lằn. Nhưng để ý nhé. Nó sắp làm xiếc đấy!

Hạnh nép bên vai anh Banh, chăm chú nhìn. Con thằn lằn bò từ từ trên một cành cây cụt. Phải tinh mắt lắm mới phân biệt nổi nó. Lưng con thằn lằn hung hung nửa xám xám, lẩn vào màu vỏ cây khô. Nó bò dần ra đầu cụt của cành cây, rẽ rướn mình nhào ra khoảng trống. Ô! Thằn lằn bay.

Đúng là con thằn lằn bay. Cánh nó là một màng da nối dọc hai bên cơ thể với chi trước. Con thằn lằn bay một đoạn đến ba mét, nhào vào một cành cây khác. Vừa chạm cây, nó đã bò tuốt lên cao, lẩn vào đám lá rậm rạp. Anh Banh lại bước đi, giọng sung sướng:

- Nay, cả đơn vị chỉ có mình tí là phát hiện ra cái chuyện lạ ấy thôi nhé. Năm ngoái một lần, cũng trên đảo này tí đã nhìn thấy thằn lằn bay. Lần này, chú may mắn. Chẳng ai ở đơn vị tí tin đâu. Cha Hươn bảo tí nói khoác. Tiếc rằng cao quá không thể bắt được con thằn lằn có cánh này, chứ tóm được cu cậu, tí đóng hộp gửi về cu Bông, chắc cả huyện phục lắc mắt!

- Anh Thành em bảo ở rừng quốc gia Cúc Phương cũng có thằn lằn bay. Người ta còn ướp khô, trưng bày cho khách tham quan. Nó là giống bò sát cổ còn sót lại, rất hiếm. Hóa ra ở đây cũng có.

Anh Banh phán chấn:

- Thật hả! Thích nhỉ! Vậy mà tí không biết. Tí cứ đoán ào là con thằn lằn, hóa ra đúng tủ cu cậu! Cha Hươn còn khích tí: « Ông Banh quáng mắt, thấy con chim, con sóc chuyen cành, lại tưởng ra thằn lằn bay! Cứ làm như

quả bóng của ông lúc nào cũng bay vù vù! » Nghe cha Hươn nói tức anh ách như bò đá!

Hạnh cũng bật cười. Mỗi một ngày ở đảo Song Tây, Hạnh đã thân thiết với anh Banh, anh Hươn và cả tiểu đội chiến sĩ hải quân. Mỗi lần sinh hoạt, hai anh Banh và Hươn hay « kê » nhau « lệch tủ đứng » - theo cách gọi đùa của các chiến sĩ trên đảo. Nói vậy, chứ cả hai gắn bó với nhau như anh em. Một anh mê đá bóng, một anh mê vẽ. Ở va li « gia tài chiến sĩ » của anh Hươn, phải có đến hàng trăm bức tranh. Anh Banh càng sôi nổi bao nhiêu, anh Hươn càng hiền bấy nhiêu. Hiền đến lạ! Cười, chỉ tุม tím. Một cái răng cửa khỉnh, nom ngồ ngộ. Đôi bạn thân nhau đến chảng mấy khi rời nhau. Bữa trước, anh Hươn bảo:

- Bao giờ cu Hạnh rời đảo, anh sẽ tặng cho một bức tranh vẽ phong cảnh đảo Song Tây làm kỷ niệm.

Anh Banh hỏi:

- Thẽ tranh có vẽ cả cu Hạnh chớ?

- Dĩ nhiên!

- Vậy tôi có một lời khuyên cu Hạnh: nhận tranh mang về, đừng khoe ai nhé.

Anh Hươn ngạc nhiên:

- Ý cậu nói gì?

Anh Banh phá lên cười:

- Vì rằng, nếu vẽ cu Hạnh, các bạn nó tưởng là con Tưởu Ngộ mất. Tớ biết thửa « tài ba » của ông vẽ sĩ Hươn rää!

Anh Hươn chẳng tự ái, chỉ thủng thẳng:

- Được rää, cu Hạnh sẽ xem tranh. Cu Hạnh xinh trai thế kia, vẽ không khó như cậu. Chớ vẽ cậu, thì tớ có tô điểm hết cả hộp màu cũng chịu. Đen đen này, nâu nâu này, cái trán lại dô như đầu đảo Ngư Ông, có họa vẽ bằng than nếp mới thể hiện nổi!

Bây giờ nghe kể chuyện « vẽ sĩ » Hươn, Hạnh cũng phải bật cười, nói bằng cái giọng của anh Banh:

- Vậy anh Hươn « sút thủng lưới » anh có nêu không?

Anh Banh cười xòa:

- Tính tớ tuếch toác, nên cha Hươn hay vớ được chõ yếu của tớ. Thôi, lần sau rút kinh nghiệm, tớ phải suy ngẫm để sút cho hắn một quả chéo góc tung lưới cho khoái! Đùa đây thôi, bọn tớ chẳng bao giờ giận nhau. Böyle giờ, anh em mình vào trong núi kiêm gỗ. Tớ chặt, cậu phạt cành nhỏ, xếp lại nhé!

Hai anh em lùn qua một trảng cỏ hẹp, đi sâu vào một cánh rừng thưa thớt. Ở đây, cảnh tượng càng tịch mịch. Rừng sạch và đẹp như tranh. Thảm cỏ mượt mà lên xanh tốt sau mùa xuân. Lá khô năm ngoái phủ những gốc cây cao, giẫm lên êm như đi trên một chiếc nệm. Đây đó nổi lên những bụi cây dại, lấp ló những bông hoa cánh mỏng manh một màu tím ngắt. Hạnh vừa đi vừa ngó nghiêng khu rừng lạ. Tiếng khướu hót xa xa đài rừng. Con đa đa nghe tiếng bước chân người, kêu thoảng thốt ở đâu đây phá tan bầu không khí vắng lặng. Anh Banh dừng chân ở một khoảnh rừng có nhiều cây cổ thụ xòe sát mặt cỏ, ước chừng những cành cây có thể kiêm được:

- Chỗ này « xuya » rã! Toàn gỗ hoàng đàn. Lẽ ra loại gỗ này ở xuôi đóng giường đóng tủ, nhưng ở đây nhanh quá. Chẳng ai đến đánh, cây hoàng đàn mọc vô tổ chức, cho nên anh em ta phải « phạt » bớt nó!

Anh nhầm một cành hoàng đàn gãy bò toài trên cỏ, chặt một nhát mạnh. Tiếng dao dội lên trong khu rừng vắng. Từ chót vót trên lùm lá cao, bầy chim táo tác bay vụt lên không trung. Con đa đa thôi kêu những tiếng khắc khoải. Cả cánh rừng vang đài đài tiếng chặt gỗ. Hạnh kéo những cành cây đứt rời, tỉa những cành nhỏ. Pháp! Pháp! Pháp! Hai anh em, mải mê đánh củi. Bóng nắng chênh chêch dần về tây, soi thấp thoáng trên vai, trên lưng, làm nóng ran cả người... Chặt một hã, anh Banh ngừng tay:

- Khát cháy cả cổ. Ta tìm coi con suối nào kiêm bụm nước đã. Đi thôi, Hạnh!

Hạnh kêu lên:

- Sao anh lại trèo lên cao?

- Ngốc ạ. Trên kia có suối nước ngọt. Xuống thấp, chú mày định giải khát bằng nước biển ư?

Hết một khe đá, hai anh em rẽ ngoặt vào một ngách nhỏ. Anh Banh chỉ một dòng nước nhỏ chảy tí tách bên một tảng đá:

- Ngư Ông tặng anh em mình đó. Hạnh cứ việc uống thỏa thích.

Dòng nước trong veo rơi từ mỏm đá này xuống mỏm khác. Những cây dương xỉ lòe xòa lúc ẩn lúc hiện sau những hòn đá dày reu. Vừa định cùi xuống hứng tia nước từ một phiến đá vọt ra, Hạnh bỗng ngừng lại, kêu lên:

- Anh Banh này, hòn đá cổ!

- Sao Hạnh biết?

- Anh xem, đây có lẽ là một nửa hòn đá bị vỡ. Trên mặt vỡ của nó, còn in vết lá cây dương xỉ đấy. Đủ cả cành, cả lá nguyên vẹn, Phiến đá này có lẽ sống hàng mấy trăm triệu năm trước rã hóa thạch nằm trong đá kết thành. Anh em mình mang về đảo Tây Song, rã gửi cho bên khảo cổ nhé!

Anh Banh gật gù:

- Vậy là hòn đảo anh em mình đang đứng, có vẻ đã vài trăm triệu tuổi rã. Ngư Ông già quá nhỉ?

Hạnh miết tay lên mặt đá còn in hẳn hình nhành dương xỉ, phân vân:

- Em cũng không biết nữa. Nhưng mà chắc chắn hòn đá này đã sống rất lâu. Một trăm triệu năm, hay nghìn triệu năm, các anh khảo cổ mới tính được.

Rã Hạnh hứng lên:

- Em với anh trèo vào sâu nữa đi. Khéo lại vớ được một mảnh thiên thạch nào đó cũng nên!

Anh Banh cười:

- Chú mày bốc! Hòn đảo so với biển, nhỏ li ti như hạt vừng trên chiếc bánh đa. Thiên Thạch nào rơi cũng nhảy òm xuống biển chớ đâu mà nhè đài Ngư Ông mà nện được. Chà, cái trí tưởng tượng của chú mày cũng khó khăn đấy. Dưng, sao chú không nghĩ là có người hành tinh khác nhảy dù xuống đây cho anh em ta... yết kiến?

Hạnh cũng cười. Anh Banh cúi xuống nháu viên đá cổ có hình lá cây lên vai:

- Muộn rã. Ta về thôi...

Anh chưa nói hết câu thì từ phía mỏm núi, chỗ hình cái đài Ngư Ông nhô ra bển, vọng lại những tiếng rít gió khủng khiếp, Hạnh nhìn lên bỗng kêu thét một tiếng. Anh Banh vội vã đặt hòn đá xuống, vớ lấy con dao đẽn cùi, chạy xô ra sườn núi, ngó lên. Anh bỗng rùng mình, hai chân đứng như mọc rẽ.

Trên mỏm núi đá, cách chỗ hai anh em đến hơn ba chục mét, phía dưới là một vực sâu trũng xuống đầm cây cối rậm rịt không thể trèo qua, một con trăn gió đang cuộn cuộn khoanh thân lại. Giữa cái khoanh ghê gớm đó, nhô ra nửa thân mình của con Tưởu Ngộ. Tiếng kêu thảm thiết như xé lòng Hạnh. Anh Banh bám chặt lấy thân một cây hoàng đàn non, nhìn con trăn đang thít dần cái thân con khỉ của Hạnh. Tay anh nắm chặt con dao cũng rung lên bần bật. Không có cách nào vượt nỗi đoạn vực hiểm trở đầm cây cối rậm rạp để đến cứu con Tưởu Ngộ tội nghiệp.

Bên tai anh, tiếng Hạnh rên rỉ:

- Làm thế nào bây giờ, anh Banh ơi! Con Tưởu Ngộ của em chết mất!

Hạnh dụi mắt, hai tay ôm chầm lấy cánh tay anh Banh, hốt hoảng nhìn về phía con trăn. Thân con quái vật mới ghê làm sao, toàn một màu mốc thêch như rêu đá, oằn lên oằn xuống và cứ khoanh dần lại.

Hạnh kêu to, lạc cả tiếng:

- Nhảy ra, Tưởu Ngộ ơi!

Nghe tiếng Hạnh, con Tưởu Ngộ cố quay đầu lại. Đôi mắt khiếp sợ của nó trổ ra trên bộ mặt nhăn nhúm một cách đau đớn. Tưởu Ngộ kêu lên cầu cứu « Héc... héc... héc »

Tiếng kêu gấp gáp và tuyệt vọng hướng về phía Hạnh. Nó quắn quại, cố ngắc ngứ cái đầu và nửa thân trên còn hở ra ngoài, đôi tay nó run bần bật cào cào trên lưng con trăn đang lượn vòng và thu hẹp lại. Con Tưởu Ngộ ngoài nhìn lẩn nữa về phía Hạnh. Anh Banh phải giữ chặt lấy lưng Hạnh, giọng tự dung nhỏ hồn đi:

- Cẩn thận, chú em. Chú em. Chú rơi xuống vực bây giờ!

Trong bụng Hạnh như có ngọn lửa ai đốt lên nóng rùng rực. Tai Hạnh ù hồn đi, không nghe thấy gì hết, không biết gì hết. Và sao Hạnh cũng chẳng còn nhìn thấy gì cả. Nước mắt Hạnh hòa ra. Tiếng con Tưởu Ngộ lại vọng đến, yếu ớt và rời rạc. Hạnh lau vội nước mắt. Con Tưởu Ngộ vẫn nhìn hồn trùng trùng. Đôi mắt của nó... đôi mắt quen thuộc... Hạnh bùn rùn đau gối như sắp quy xuống. Bỗng nhiên, con Tưởu Ngộ cựa mình, đưa mình ra khỏi cái khoanh tròn của con trăn gió. Nó nhảy một cái, loạng choạng lao về phía mặt đá trống trải còn lại. Con trăn gió quăng mình, quật theo bóng con khỉ. Cả thân hình đồ sộ của nó giáng mạnh xuống mỏm đá và theo đà quăng, lao xuống mỏm vực. Cái đuôi dài ngoằng như

cây gỗ của nó đập mạnh vào lưng con Tưởu Ngộ, cuống cả chú khỉ rơi hút theo. Hạnh lại thét lên một tiếng, ngã phịch xuống mặt đất. Anh Banh nhoài người ngó theo hai con vật đang rơi từ trên đầu Ngư Ông xuống. Xác con trăn va mạnh vào vách đá, lăn đi một vòng và chìm nghỉm trong sóng biển. Sau đó, con Tưởu Ngộ cũng lộn đi một vòng, đầu đập vào tảng đá chấn về phía trước, trước khi bắn vọt ra ngoài thành một vòng cung, rã cũng mất tăm vào dòng nước.

Anh Banh lặng lẽ nhìn xuống chỗ hai con vật vừa rời xuống. Sóng biển vẫn oàm oạp vỗ. Một khoảng nước bắt đầu nhuộm đỏ rã loang dần ra. Những đợt sóng triều vỗ mạnh vào thành vách đá một cách dữ dội. Từ trên cao, dáng Ngư Ông vẫn trầm mặc ngó xuống đáy nước. Giờ bắt đầu thổi, truất qua lá cây trên đỉnh núi, tiếng gió vi vút manh mẽ buông biết thuở nào nguôi...

Con Tưởu Ngộ tinh nghịch và thông minh không còn có mặt trên chặng đường đi tiếp của anh Thành, của Hạnh nữa. Cái chợ mòn núi năm trước, những ngày lang thang, vượt qua những chỏp núi Trường Sơn, niềm vui nhộn trong ngôi nhà phố nhỏ, bao đêm ngày mênh mông sóng nước và nhót trên đảo xa. Ký ức về những chuyện buồn vui trong những ngày qua, về con Tưởu Ngộ, không nguôi trong lòng Hạnh.

Bây giờ, xác của Tưởu Ngộ trôi dạt nơi nào? Không còn một vết tích, không còn dáng hình của con vật quen thuộc nữa rã. Tưởu Ngộ ơi!

Tin con Tưởu Ngộ bị nạn đến với anh Thành làm anh buồn triste trong lòng. Tuy ít có dịp cho Tưởu Ngộ đi theo trong những ngày qua, nhưng anh cũng mến chú khỉ nhỏ lanh lẹ và nghịch ngợm. Anh hiểu sự đau xót của đứa em trai vì không tìm được xác Tưởu Ngộ ở chân núi Ngư Ông. Đảo trưởng Trần an ủi Hạnh:

- Em đi theo anh Thành thăm trạm nghiên cứu rắn biển làm thuốc ở trên đảo của các anh cho khuây khỏa.

Hạnh buồn bã từ chối gợi ý của anh Trần. Bây giờ, cứ hình dung đến những con rắn khoanh tròn, Hạnh lại nhớ đến hình ảnh con Tưởu Ngộ lúc sắp bị con trăn gió cuốn chết. Tôi nghiệp cho con khỉ đã theo Hạnh biết bao ngày hè trong chuyến đi vất vả này. Hạnh thờ thẫn một mình bước về phía bờ biển. Anh Banh nhìn theo cái dáng đi vật vờ của chú bé, vội vã chạy theo. Anh không biết nói câu gì để chú bé vơi đi niềm thương tiếc

con Tưởu Ngộ. Anh Banh cứ thong thả bước cạnh Hạnh, làn gió biển thoảng xoa mái tóc hung hung. Tít trên trời cao, mây trời bồng bềnh, lúc quẩn tụ từng đám. Lúc tản ra trôi giạt về phương bắc. Một ngày đẹp trời. Nắng trải vàng vời vợi, trong nắng thoang thoảng làn gió mặn mà của biển khơi. Có đến một hồi lâu, anh mới nhẹ nhàng rủ Hạnh:

- Thôi, Hạnh ra bãi san hô bắt gà ghim đi. Đêm qua mưa, thế nào cũng với được vài chú dưới biển lò dò bò lên đảo.

Hạnh nghi ngờ:

- Làm sao gà lại từ biển bò lên bờ được. Anh trêu em đây à?

- Đâu có. Gà ghim thật mà. Bọn anh gọi... Thôi, để ra bãi, anh chỉ cho.

Hạnh đi theo anh Banh vòng qua bãi biển, ngược về phía bắc đảo. Buổi sáng, biển động. Tiếng sóng ầm ầm át cả tiếng nói của anh Banh:

- Cái giống gà ghim chỉ rời mặt nước lên cạn sau mỗi cơn mưa. Mà mưa ở trên đảo vùng này hiếm hoi lắm. Chiều qua, các cô gái khí tượng thủy văn đến báo tin cho bọn anh biết rằng đêm sẽ mưa.

Hạnh ngạc nhiên:

- Sao các chị thủy văn ra đảo chiều qua mà em không trông thấy?

Anh Banh vỗ vai Hạnh, cười hình hịch:

- Ấy là bọn anh gọi đùa đàn chim Hải âu thôi. Chim hải âu báo thời tiết rất chính xác nhá. Chiều qua, đàn hải âu chỉ bay quanh trên đảo, không dám bay xa. Sợ ướt cánh mà!

- Ở đảo lắm chuyện lạ, anh Banh nhỉ!

- Ối chà chà! Lại không nhanh chóng chuyện lạ! Có khi lý thú như đi xem một trận bóng đá quốc tế ấy chứ! Ví như cái con gà ghim anh em mình sắp đến tóm gọn như thủ thành bắt bóng đây, mà không lạ hả? Nói riêng về trứng của nó, bé tẹo teo thôi, nhưng mỗi quả trứng xanh biếc đó cực bổ. Hôm có một ông lão đánh cá, râu phải dài tới rốn, gấp bao phải neo thuyền vào đảo, kể lại anh mới biết. Cái thời Trịnh Nguyễn phân tranh mà em học sử rã đó, bọn chúa Nguyễn có lúc bị đánh đuổi lang bạt ra biển. Hồi đó, chúa Nguyễn có một đội quân binh làm nhiệm vụ kiểm tra, bảo vệ đảo và thu lượm các hải sản quý và vàng, bạc, ngà voi về cho chúa. Chúa Nguyễn thích một món đặc biệt: trứng gà ghim. Trứng gà ghim bổ mà! Vậy là cả đội bảo vệ đảo nháo nhác chạy như cờ lông công đi lùng. Ác cái là dịp đó trời cứ nắng như đổ lửa. Trứng vích, trứng đầm, trứng rắn... thì vô khói,

nhưng trứng gà ghim chẳng mò đâu ra. Lệnh chúa ban, không làm được, có mà a lê... hãi! Chém gáo dừa luôn! Trong đội binh, có cha mới mách mẹo để kiểm trứng gà ghim. Chú có biết mẹo gì không?

Hạnh lắc đầu. Anh Banh nhặt một mảnh đá dẹt, nghiêng mình, vung tay ném thia loa trên mặt sóng, rầm quay lại, kể tiếp:

- Cả đêm, đội binh phục ở bãi san hô, lấy nước biển làm mưa giả. Mưa ào ào trút xuống...

- Họ lấy đâu ra bom nước như bây giờ mà phun mưa?

Anh Banh ngẩn người, rầm gãi tai:

- Tớ cũng cóc biết. Chỗ này tớ quên hỏi cụ già đánh cá. Nhỡ ra họ chế tạo ra mấy bom thủ công thì sao. Cả đội có 18 chiếc thuyền tuần tiễu, không có cái gì bom nước chữa cháy thì khi hỏa hoạn, bó tay à?

Hạnh cười khích:

- Thôi được, anh kể tiếp đi. Nhưng cấm bịa!

Anh Banh phồng mồm, phì mạnh hơi, làm vẻ giận dỗi, lại cười xòa, nói một hầm:

- Giờ có chuyện bịa. Chuyện khoa học – lịch sử - tiểu thuyết đấy chứ! Đến đâu rầm nhỉ? À, mưa. Đội binh bảo vệ làm mưa khéo đến nỗi cả một đàn gà ghim bị lừa tuột. Sáng ra, chúng lởm ngổm bò lên bãi san hô để cho lão chúa cả tá trứng. Đội binh bảo vệ đảo sướng quá, mang tiền chúa. Chúa chén thật đã. Sau món trứng, chúa vuốt râu khen: « Cha chả! Ta khoan khoái quá! Thế nhưng còn cái món thịt kê ghim đâu sao chưa dọn ra cho ta thưởng thức? »

Tay đội trưởng đội binh chỉ còn thiểu nước ngọt thẳng cẳng. Tưởng là chúa chỉ đòi ăn trứng, chor đâu lại muốn cả thịt gà ghim. Mà thịt gà ghim thì tay đội trưởng đã khao quân rầm. Tay đội trưởng cũng loại đói đáp giời. Sau khi bình tĩnh trở lại, hắn mới quay xuống:

- Thưa chúa công, đàn kê ghim sau khi đẻ trứng, chúng lại trở về biển hết rầm ạ.

Lão chúa nỗi giận đùng đùng, lại đang ngà ngà say, lão đứng lên, chỉ tay ra bờ biển:

- Phải tát cạn cái « ao » này, tìm cho ta thịt kê ghim!

Nói xong, chúa xỉu ngay xuống ghế. Say quá mà! Tay đội trưởng đội binh hết hồn, pháp phỏng đợi giờ bị chém đài. Nhưng lão chúa khi tỉnh dậy xuống thuyền đi tiếp ngay. Tay đội trưởng đội binh mới hoàn hồn, thề rằng chẳng bao giờ ăn cái món gà ghim chết giãm nữa! Đấy, chuyện thật một trăm phần nghìn là như vậy.

Hạnh cù tay vào sườn anh Banh:

- Cứ như truyện Đinh Bộ Lĩnh thịt trâu rã đút đuôi trâu xuống lỗ giả làm trâu chui xuống đất!

Nói xong, Hạnh cúi xuống nhặt một hòn đá nửa hồng nửa xanh biếc. Hòn đá đẹp quá. Mấy đường vân chạy ngoằn ngoèo trên mặt đá màu đỏ sậm. Anh Banh nhìn qua hòn đá trên tay Hạnh:

- Đá san hô đây mà. Nhờ sự có mặt của trùng roi và tảo cộng sinh nén san hô thường có các màu rất lạ. Ở trên cạn, nhìn san hô không thú bằng mang kính lặn xuống đáy nước. Ôi chao! Cứ lóng lánh đủ mọi màu tụ hội lại, xanh xanh hồng hồng tím tím. Nó còn phát sáng rực rỡ trong những ngày nắng đẹp...

Hạnh giơ lên hòn đá màu:

- Ở nhì mươi nước, nghe nói người ta nghiên cứu lấy ra từ một giống san hô một số chất để làm thuốc. Em không hiểu kỹ lắm. Chỉ nhớ một số chất gọi là prô - xia - glan - đin, quý lắm. Tùy theo liều lượng và nhóm hóa học mắc nỗi thêm vào, có thể dùng nó để chữa một số bệnh ở não, hệ thần kinh và nhiều chứng bệnh khác.

- Cái chất này giá trị nhỉ! Các ông khoa học ít chịu ra đảo. Các cha úy mà đến đảo của bọn anh cứ là chở hàng tàu viễn dương cũng không hết san hô. Cái giống này nó phát triển nhanh đến kinh khủng!

Bên bờ biển, bỗng ầm ĩ tiếng chim. Hạnh giật mình quay sang. Ngay sát mép nước, gần chục con đại bàng đang tranh nhau một con cá trăng lốp. Ba bốn con vừa bay vừa đâm bổ xuống đánh nhau, phát ra những tiếng « oạc oạc oạc » vang động cả một góc đảo. Một con quặp chặt ở mỏ đuôi chú cá nặng đến vài cân. Con đại bàng biển trông dữ tợn làm sao! Từ cổ lan đến lưng, toàn một màu lông đen kịt, phía dưới cổ lại hoe hoe vàng. Cái mỏ khoằm khoằm của đại bàng cùng với một túm lông ở chóp đài đỏ tía như lửa. Những vuốt sắc từ móng chân con đại bàng quặp chặt lấy hòn đá dưới chân một cách hung ác. Lại thêm hai con khác lao vào giành mồi. Con đại

bàng đang giữ mồi bị những con khác mổ tới tấp lên đài, lên lưng, cánh tay tới và đỗ dụi lên phiến đá.

Anh Banh vừa cất tiếng: « Lũ ó biển này... » thì Hạnh đã vung tay ném mạnh hòn đá màu vào bầy đại bàng biển đang tranh nhau cá. Anh Banh hốt hoảng kéo giật tay Hạnh:

- Thôi chết! Chạy mau! Chạy...

Hạnh không kịp hỏi han, vội vã phóng chân theo anh Banh. Hai anh em phóng tuốt về phía rừng cây mù u. Đằng sau hai người, tiếng « oạc... oạc... oạc » nháo nhác hẳn lên. Hạnh vừa chạy vừa ngó lại. Bầy đại bàng đã bỏ con mồi, đập cánh bụi mù bay vọt lên. Chỉ kịp thoáng thấy những con đại bàng giận dữ, lông cổ xù ra, lao thẳng về phía hai anh em. Anh Banh hét to:

- Cố lên! Đến khu mù ú! Ôm lấy đài! Bọn ó sẽ nhào xuống mổ đó!

Như cái máy, hai tay Hạnh vòng lên che đài, đôi chân luýnh quýnh phóng về phía trước, sát bước anh Banh. Bầy đại bàng vẫn đuổi theo. Những đôi cánh khỏe mạnh của chúng đập vào không khí như bão nổi.

Trước mắt Hạnh là những lùm mù u xanh ngắt, đung đưa đung đưa. Hơi thở đã dồn lên gấp gáp trong ngực. Hạnh vẫn không dám rời đôi tay che lấy đài. Đôi chân Hạnh đã mỏi dù. Bầy đại bàng vẫn phóng tới. Con đại bàng to nhất vượt lên trên hai anh em, nó đảo cánh vòng lại và sà xuống. Hạnh kinh hãi nhìn con chim ác nhao về phía anh Banh và thoát một cái, cả chiếc mỏ cứng giáng xuống đài anh. Đôi cánh con đại bàng đập chùm lên nửa người anh lính thủy trẻ. Anh Banh nhịn đau, nhói nghiêng mình. Hạnh vội vã nhảy sang trái, sang phải. Ba bốn con đại bàng khác cũng đang lượn lờ trên đài. Mắt Hạnh một thoáng chợt tối đi, Hạnh đang đà chạy chỉ kịp ngã xoài về phía trước. Con đại bàng bổ trượt, kêu lên một tiếng, bay vọt lên cao, Hạnh bật dậy, kêu to:

- Chạy chừ chi, anh Banh. Chạy chừ chi...

Nhưng Hạnh cũng không kịp nói hết câu. Một con đại bàng khác từ phía sau sà xuống. Cả mảng vai Hạnh như có một đài búa nện vào. Vái áo toạc ra đánh xoạt, Hạnh ngã sấp trên mặt cát. Anh Banh vừa ngó bầy đại bàng đang dai dẳng lượn trên đài, vừa nhảy vội đến nâng Hạnh. Trước mặt hai anh em, một cặp đại bàng lại đang lấy đà, như hai mũi tên, từ một góc cao vun vút chui xuống. Anh Banh đẩy mạnh Hạnh sang bên và cung lăn

mình một vòng. Hai con đại bàng nhào vút qua khoảng trống giữa hai người, chúc đầu rầm vọt lên.

Đoành! Đoành! Đoành!

Ba tiếng súng nổ, đạn chíu chíu trên đầu Hạnh.

Anh Banh đứng chồm dậy. Bây đại bàng xao xác tản ra, bay lên cao. Hạnh vẫn nằm ngửa trên cát, vừa thở hổn hển vừa nhìn theo bầy đại bàng bay xa dần. Tiếng anh Hươn vang lên từ khu mù u:

- Mừng các chiến sĩ bại trận còn sống sót!

Anh Banh thở phào:

- May mà cậu đến kịp! Tưởng đến phải vào nằm trại quân y!

Anh Hươn xách súng đến gần cạnh Hạnh:

- Làm thế nào đến nồng nỗi này hả chú bé? Choc phải ở ó biển phải không?

Anh Banh tập tinh đến bên hai người:

- Tớ chưa kịp phổi biển kinh nghiệm, ông trẻ này đã choảng cho lũ ó biển một hòn đá. Tưởng là bị tranh mầm, lũ ó biển nổi khùng. Ô, vai Hạnh toạc cả ra kìa!

Hạnh lẩn vai. Chỗ áo rách tuốt, da vai xót như lửa. Mấy vuốt sắc của con đại bàng đã để lại trên vai Hạnh ba vết cào túa máu. Hạnh vừa nhăn nhó, vừa gượng cười:

- Thì trán anh cũng sưng vêu đó thôi!

Anh Banh phẩy tay:

- Cho qua! Vết thương xoàng thõi, tớ là lính thủy mà! Lát nữa kiếm ít lá bạch hoa xà rịt vào là khỏi ngay!

Anh lau máu, rầm day day chỗ trán tím bầm. Anh Hươn đứng dậy:

- Đến giờ rầm! Tớ phải đi trực chiến đây! Các cha rủ nhau đi đâu thế?

- Đi bắt gà ghim ở bãi san hô. Gà chưa tóm được lại bị lũ ó biển tiêu diệt, ớn quá! Sao, Hạnh còn cái hứng đi ra bãi san hô không?

Hạnh chồm dậy:

- Đi chứ!

- Thì đi. Chào « vẽ sĩ » Hươn nhé!

Anh Hươn vẫy tay theo hai người, giọng với theo:

- Giá bây giờ có bút, tờ sē vẽ cảnh hai anh em trên bãi biển. Trông oai quá! Chỉ phải cái tả tơi như...

Tiếng anh tản ra trong tiếng sóng ào ào của biển.

Bữa đó, bù vào việc bị đám đại bàng đuổi đánh, hai anh em đã tòm được ba con gà ghim béo nhầy, mỗi con to bằng quả dừa già. Con gà ghim có bộ lông đen nhánh, tua tua. Khi nhìn thấy chúng lò dò ở bãi san hô, Hạnh a lên một tiếng: gà ghim của anh Banh, hóa ra là những con nhím biển. Thú « gà » lạ lùng, từ dưới nước chỉ sau cơn mưa mới lên cạn để trứng.

CHƯƠNG 10

- **CHUYỆN LẠ TRONG ĐÊM VUI VÓI CÁC CHIẾN SĨ HẢI QUÂN •
CHÚ CÁ HEO KHÔN NGOAN THOÁT KHỎI CUỘC SĂN ĐUỔI
HIỂM NGHÈO**
- **ĐI COI KỲ ĐÀ ĂN TRỘM TRÚNG VÀ CHÉN MÓN TÔM BIỂN
NUỐNG HẤP DẪN.**

Thẩm thoát đã là cuối tháng bảy. Anh Thành nhẽ ra còn ở đảo Tây Song một vài tuần nữa, nhưng lo sắp đến mùa bão sớm đành phải lên đường. Gặp dịp may, con tàu của thuyền trưởng Đính kỳ này chở hàng đến cụm đảo phía nam, anh cùng Hạnh xuống tàu luôn.

Chỉ có con cốc đi cùng, Tưởu Ngộ đã nằm lại với biển khơi chân đảo Ngư Ông rã. Anh Thành không muốn nhắc đến chuyện con Tưởu Ngộ, sợ Hạnh buồn bã thêm. Anh khen cốc:

- Con chim biển này trở thành người giúp việc cho anh rã đây nhở. Đắc lực lắm! Cần đến loại cá biển nào là nó đi kiếm về cho liền. Hạnh có biết loại cá đường chỉ xuất hiện vào cữ đông hoặc xuân, đó là « hội » cá. Dịp đó, hàng đàn cá đường di chuyển chỗ ở, kêu ụt ịt ồn ã, kéo đến hàng trăm mét. Nhưng mùa này hiếm lắm. Vậy mà con cốc lại săn về cho anh một

chú cá đường đó. Dĩ nhiên, bọn anh phải tiếp sức vì con cá đường chẳng nhẹ nhàng đâu!

Hạnh nhìn con cốc. Đúng là đạo này nó quần quít suốt ngày với anh Thành thật. Hạnh hỏi:

- Cá đường có gì quan hệ với dược liệu mà anh nghiên cứu?

Anh Thành mở nắp hộp sắt tây moi trong ba lô ra đưa cho Hạnh:

- Quý lâm chứ! Đây là bong bóng con cá đường mà cốc săn được. Bong bóng cá đường sắc với một số vị thuốc bắc, chữa hen xuyễn và dưỡng sức cho người cao tuổi, hiệu nghiệm phải biết. Còn đây là bột thuốc chống suy nhược thần kinh, bổ bồi sức khỏe khi yếu mệt – anh mở nắp một hộp khác. Nó từ những chú cá ngựa mà chim cốc kiếm về cho anh... Em chưa được nhìn thấy những con cá ngựa đâu. Mình nó như tua dài, nó lặn rất giỏi trong các làn rong biển. Ở loại rong nào, nó đổi màu theo loại đó. Vậy mà chẳng đánh lừa được cặp mắt tinh tường của cốc. Loài cá ngựa có cái kỳ lạ. Ở cá ngựa đực, bụng đeo lủng lẳng một cái túi. Con cái đẻ trứng vào cái túi đó, sáu bảy tháng sau trứng nở thành cá con. Bọn anh gọi các cặp cá ngựa là « vợ đẻ đau nhưng chồng mang nặng » đó!

Từ bên trái mạn tàu, vầng trăng bắt đầu nhô lên mặt biển. Trăng tháng bảy trong trẻo, tỏa ánh sáng vàng đầm trên sóng nước. Con tàu từ từ dừng lại và tắt hẳn tiếng máy. Thuyền trưởng Đính từ phía boong sau gọi với sang:

Ông Thành và em Hạnh lại đây. Nửa tiếng sinh hoạt văn nghệ mừng bước vào mùa trăng mới!

Anh Thành vui vẻ hỏi:

- Vậy hả? Có tiết mục gì khó không?

- Ông hỏi tiết mục văn nghệ hay «tiết mục» liên hoan? Tiết mục liên hoan thì y sĩ Hùng sẽ chu tất!

Chị Hùng đang ngồi lom khom bên một cái bếp than đỏ rực. Chị vén mây sợi tóc lòe xòa trên trán, ngẩng lên cười, đôi mắt tràn ngập ánh trăng:

- Tiếc rằng hôm nay tàu không cặp đảo nào, nên chẳng kiếm được ít sò huyết. Thôi, bữa nay ăn chay. Chỉ có ít mực khô nướng cho các ca sĩ ấm giọng thôi,

Chị đưa cho Hạnh một con mực to gần bằng chiếc quạt nan.

- Ưu tiên người ít tuổi nhất tàu. Mực Nam Bộ đấy! Kể ra không ngon bằng loại mực ở bờ biển phía bắc, nhưng được cái ưu điểm là con mực to gấp ba, gấp bốn, ăn đỡ thòm thèm!

Hạnh đón lấy con mực nướng thơm phức, rút một sợi tua dài loằng ngoằng nhấm nháp trong miệng. Chị Hằng quay lại nhóm anh em thủy thủ đang quây quần trên boong. Nhìn thấy anh Nam đang ngẩng vắt vẻo ở lan can tàu, chị Hằng giơ một con mực khác lên:

- Đến lượt đằng chí thơ máy. Ăn trước thì phải biểu diễn mở màn. Nhưng phải lao động xong mới được chén!

Anh Nam nhảy đánh bịch một cái xuống sàn tàu, vui vẻ:

- Đằng chí y sĩ lại đặt ra thể lệ mới, phải trả nợ miệng hử? Đằng ý thôi!
« Một con vịt xòe ra hai cái cánh » nhé!

Anh vừa xòe tay, chị Hằng đã cười như nắc nẻ:

- Thôi, thôi. Bài khác. Tại sao đằng chí cứ hát tranh bài của nhi đằng?

Anh Nam ngân mặt:

- Vậy bài gì? Hay là nhảy đi - xcô? Ủ, nhảy nhé! Nhạc công đâu! Nỗi sáo, nỗi đàn cò cử cho diễn viên...

Hạnh trổ mắt nhìn anh thơ máy. Cái đàn gió lại ẻo ẹt những âm thanh rè rè. Tiếng cười, tiếng vỗ nhịp tay lộp bộp. Anh Nam khuỳnh chân. Cái lưng to như lưng gấu của anh lắc lư một hồi, rẩy phốc một cái như múa võ, anh nhảy thật sự. Chẳng hiểu là kiểu nhảy gì. Chỉ thấy anh lúc thì choi choi chuí về phía trước, hai chân đua nhau đẹp về phía sau như ngựa phi, lúc thì uốn ngực, giậm chân, quay tít người như điệu múa Nga. Rồi anh lại nhảy tung tung, chân tung lên, lượn một vòng tròn rộng. Khi đến cạnh một chiến sĩ đang vỗ tay, nghiêng người ngửa cổ lên cười, anh sát vào và nghịch ngợm đá hậu một cái đúng mông anh bạn. Anh chiến sĩ vội kêu lên:

- Á! Bố Nam múa võ hả?

Anh thơ máy quành lượn một vòng nữa, rồi đứng lại, rạp người chào. Hai tay anh chống xuống sàn tàu, chân xoài về phía sau. Một kiểu chào khán giả như... xiếc. Tiếng vỗ tay lại nỗi lên đom đốp. Chị Hằng cố nén cười, đưa con mực nướng cho anh Nam, rồi hỏi:

- Đến lượt ai đây?

Tiếng thuyền trưởng Đính bỗng cất lên:

- Đến lượt bầy cá heo!

Ai nấy đây ngạc nhiên. Anh Đính vẫy tay gọi mọi người:

- Thật đấy! Các đồng chí lại đây...

Mọi người ùa ra thành tàu. Hạnh cũng vội chen đến chỗ anh Đính. Dưới sát mạn tàu, tiếng nước như réo sôi. Một đàn cá heo đang quẩy lộn nhộn nhịp. Anh Đính khoác vai Hạnh, thú vị bảo:

- Loại cá heo khôn lầm. Anh đi biển này, anh thuộc tính bọn chúng. Nghe tiếng nhạc, đàn cá heo này tìm đến để chia vui đấy.

Rồi anh quay sang người chiến sĩ đang đeo đàn gió:

- Nhạc lên, cậu! Không có tiếng đàn, bầy cá bơi đi bây giờ.

Tiếng đàn gió cất lên một bài nhạc êm ả. Khúc nhạc vừa dạo đây, không ai bảo ai, cả đơn vị đã hát theo. Tiếng hát hòa vào nhau, lúc bỗng lúc trề. Hạnh cũng hát theo nhỏ. Bài hát từ lâu rỗi Hạnh đã biết, nhưng nay chỉ còn nhớ lõm bõm.

*Dạt dào biển mênh
mông*

*Tiếng sóng tận chân
trời*

*Đoàn ta ra khơi,
tiếng hát cất vang...*

Tiếng hát bay trong ánh trăng vời vợi. Lời ca tự dừng thấy thắm thiết đến thế! Có phải trong cái đêm trăng mông lung này, cảnh trời nước bao la làm lời ca đẹp thêm một cách lạ lùng. Mọi người vừa hát, vừa nhìn xuống chân tàu. Đàn cá heo lượn lờ vui nhộn. Thỉnh thoảng, một con hứng chí nhảy vọt lên khỏi mặt nước thành một vòng cung. Khi cả thân mình nó chuí xuống, cái đuôi còn quẩy một cái làm tung ra rào rào những giọt nước lóe sáng trong bóng trăng.

Lời ca vừa dứt, anh chiến sĩ chơi đàn gió lại chuyển sang một bài nhạc khác. Lần này là bài nhạc vui. Tiếng nhạc giục giã, nhộn nhạo. Đàn cá heo thôi không bơi lượn nữa, mà nhảy lên nhảy xuống nghịch ngợm. Tiếng nước rào rào, nước tung tóe trăng xóa. Chị Hằng reo lên:

- Chúng nó chơi thể thao! Cứ quá!

Một chú cá heo bất th`ần nhảy vọt qua mình một con khác như phóng qua c`ầu nhảy. Anh Thành tr`ầm tr`ầm

- Đúng là kiện tướng bơi lội!

Anh vừa dứt lời, một con cá heo khác đ`ầu to như cái chum, bay vọt c`ầu v`ồng lên. Thân cá ướt nhầy loang loáng lướt qua sát cạnh lan can tàu. Nhữnց giọt nước biển từ thân cá rào rào đập lên qu`ần áo các chiến sĩ đang đứng say mê ngắm b`ầy cá nhào lộn. Con cá đến là khỏe, dễ chừng « bay » cao đến hơn một mét. Các chiến sĩ vỗ tay r`ầm r`ầm. Nghe tiếng vỗ tay, lại thêm hai con khác tung mình nhảy chéo nhau, đ`ầu và đuôi chúng hòa nhịp thành một hình đối xứng thật đẹp!

V`ầng trăng đã lên chênh chêch ngang đ`ầu. Thuyền trưởng Đính nhìn b`ầy cá heo l`ần cuối, r`ồi kiẽn quyết:

- Bữa nay, sinh hoạt đón trăng nên quá giờ quy định một chút. Bây giờ, các đ`ồng chí kéo neo, chúng ta chạy tiếp.

Tiếng đàn đã im bặt. Chị H`àng ném m`áy con mực khô còn lại xuống biển:

- Tạm biệt các chú cá heo vui nhộn. Có ngày gặp lại nhé.

M`áy chú cá heo nhảy lên đớp nhữnց con mực khô. Nghe tiếng m`áy nổ r`ầm r`ầm, đàn cá tản ra xa một chút. Các chiến sĩ đã đi v`ề bu`ồng ngủ, mà Hạnh còn đứng mãi bên mạn tàu, quyết luyến chia tay b`ầy cá heo. Anh Thành ôm lấy vai em trai, cũng nhìn theo nhữnց con cá heo đang bơi theo hai bên mạn tàu. Chúng bơi thật nhanh. Nhữnց chiếc đ`ầu nhấp nhô trên sóng, làm thành dải nước bạt chạy song song theo con tàu. Anh Thành cười:

- Em có biết tại sao b`ầy cá lại bơi nhanh thế kia không? Không hả? Cấu tạo của cá heo rất lạ. Nó có một lớp da đặc biệt, trong đó có vô số nốt s`ần rỗng tựa như ống nứa tép. Toàn bộ lớp da đó có đặc tính co giãn, do đó giảm được sức cản khi tiếp xúc với nước. Vì vậy, cá heo là một trong nhữnց loài cá có tốc độ bơi nhanh ở biển... Thôi muộn r`ồi. Đàn cá cũng đã bơi xa, anh em mình đi ngủ. Mai, tàu cặp đảo, còn nhi`ều việc anh phải làm tiếp.

Hạnh theo anh bước v`ề bu`ồng thuyền trưởng Đính dành cho hai anh em. Con tàu vẫn r`ầm chạy trong đêm. Hạnh nằm mãi, giấc ngủ vẫn chưa đến. Tiếng sóng biển vỗ đ`ầu đ`ầu. Một vệt sáng trăng rơi qua cửa sổ bu`ồng tàu, hắt lên trên đ`ầu giường Hạnh. Đêm nay đẹp quá! Đàn cá heo

chắc đã bơi rất xa con tàu. Hạnh chập chờn nhớ đến những ngày đã qua. Biết bao nhiêu chuyện từ lúc bước xuống con thuyền rời khỏi đất liền ra biển. Những nét mặt thân quen đã trở thành nỗi nhớ. Mỗi ngày mới đến, lại gặp bao điều mới lạ. Những ao ước mơ hồ mà Hạnh không hình dung nổi là ao ước gì, cứ dần dần hình thành. Phải chăng đó là lòng yêu những buổi mai bằng khuông ngắm nhìn làn sương biển mờ mờ bốc lên, những hoàng hôn ngỡ ngàng trước một chân trời ngập trong ánh da cam rực rỡ. Những đêm hè trôi nỗi giữa một vùng biển khoáng đạt ở phương nam. Đất nước thì bao la, bao giờ Hạnh đi hết. Hình như tuổi thơ đã đi qua lúc nào không biết, mà ở phía trước kia, những xứ sở xa xôi đang chờ đón Hạnh bước vào một quãng đường khác những ngày qua, vừa xa lạ vừa quyến rũ.

Vết ánh trăng vẫn lặng lẽ soi nghiêm. Anh Thành đã ngủ từ lâu. Hạnh nằm sấp, tì cằm trên cánh tay, nhìn đăm đăm vào cái khoảng sáng trăng trong treo. Một nỗi niềm bâng khuâng thoảng ngây và niềm vui kỳ lạ trong lòng, khắc khoải mãi không nguôi. Đến lúc vừa chợp mắt thì một tiếng « rầm » từ phía boong tàu nỗi lên làm Hạnh choáng dậy. Hạnh chui ra ngoài cửa buồng. Một đống lù lù trên sàn tàu, chắn cả lối đi. Hạnh tinh hắt cả cơngái ngủ. Một con cá heo đã nằm đó, nước từ thân nó chảy vỗng vanh chung quanh. Hạnh chạy xô đến chỗ phòng thuyền trưởng, đập vào cánh cửa:

- Anh Đính dậy mau ! Con cá heo nhảy lên tàu !

Anh Đính mở cửa. Anh Nam cũng bước ra khỏi khoang máy :

- Cái gì vậy ? Tàu bị sự cố hả ?

Nhưng anh bỗng im bặt khi thấy con cá heo. Anh vội vã bước tới bên nó. Anh Đính ngoảnh xuống mặt nước :

- Có cá mập xuất hiện. Một, hai,... năm, sáu con. Nhìn lầm. Cả một đàn. Có lẽ chúng săn cá heo này đây. Làm sao mà chú mày lại lạc bầy đến nông nỗi bị cá mập săn đuổi cơ chứ !

Anh Nam kêu lên :

- Vậy cá heo bị rách một mảng ! Có lẽ bị cá mập đớp phải. Cả phía lườn cũng rách ra đây này, thủ trưởng Đính ạ !

Hạnh đến sát con cá heo. Nó đang bị đau, mắt nhắm nghiền, cái bụng và phía lườn pháp phồng mạnh. Thỉnh thoảng miệng cá ngoác ra rã lại khép vào. Anh Nam vuốt ve đùi con cá heo:

- Cố gắng chịu khó nằm đây nhé. Tàu của chúng tôi chạy xa khỏi lung cá mập, sẽ cho chủ trở về với biển ngay thôi.

Bàn tay anh Nam vuốt nhẹ mấy lần, con cá heo mới choàng mở mắt. Nó lại đớp mấy lần không khí, cựa quậy cái thân bóng nhẫy. Anh Đính quay lại nhìn xuống mặt biển. Đàm cá mập vẫn vun vút đuôi theo tàu. Những con cá gớm ghiếc vừa bơi vừa ngoác ra cái miệng nhọn hoắt. Lưng chúng phơi hẳn lên mặt sóng, đen trùi trui. Con tàu vẫn đàu đàu nổ máy, để lại phía sau những cuộn sóng réo ùng úc.

Có đến hơn một hải lý, con tàu mới dứt nỗi đàm cá mập hung dữ. Mặt biển trở lại êm ả. Thuyền trưởng Đính nhìn con nước, rã bảo anh Nam:

- Cậu cho tàu chạy tiếp đoạn nữa, bảo đảm thật an toàn cho con cá heo, rã huy động anh em khênh nó thả xuống biển.

Hạnh kéo tay anh Đính:

- Nhưng con cá còn bị thương anh à.

Anh Đính mách nước:

- Em vuốt ve nó, vết thương sẽ dịu đi. Loài cá heo thích tình cảm; càng nựng, nó càng khoẻ ra.

Rã anh đi về hướng bờ biển. Hạnh đứng ngắn người nhìn con cá lạ. Không biết có phải con cá heo trong bầy cá đã nhảy múa chập tối không nhỉ? Trông nó hiền thế. Con cá heo đã bắt đầu mở hé mắt. Bụng nó vẫn thở phập phồng. Hạnh rờ tay lên lưng con cá. Da cá nhót nước, mịn màng. Đám thuỷ thủ đã liên tục bu đến bên con cá heo. Thuyền trưởng Đính cũng trở lại bên Hạnh. Anh bảo các chiến sĩ đang lao xao bàn tán về chú cá mắc nạn :

- Các đồng chí khẩn trương thả con cá heo xuống nước kéo ở trên cạn lâu, nó bị ngạt.

Con cá heo được khênh lên qua lan can tàu. Anh Nam đứng ở phía đầu con cá, đi đầu khiển :

- Từ từ, các cậu. Nhẹ tay thôi, nó bị thương do cá mập đáy. Nâng lên thật đầu nhé. Nào, hai ba, thả!

Sau nhịp hô của anh Nam, cá heo được buông xuống biển. Nước biển tung trắng, nhận con cá vào lòng. Chú cá heo chìm sâu xuống, rã lại bơi lên mặt nước. Tàu vẫn chạy đầu đầu. Con cá heo bơi theo con tàu một đoạn

rồi mới lặn xuống. Hạnh và các chiến sĩ còn nhìn lại phía sau đến tận lúc không còn nhìn thấy bóng dáng của chú cá bị nạn.

- Vầng trăng đã chênh chêch ngả sang phía Tây, Hạnh nhìn anh Nam :
- Liệu nó có chết không, hả anh ?

Anh Nam đập nhẹ hai bàn tay vào nhau, cười:

- Sống chor, khoẻ là khác. Giống cá heo này không dễ “tử tràn” sớm đâu.

*

**

Làng chài trên đảo đã qua vụ cá chính và bước sang mùa cá phụ, nhưng còn tấp nập lắm. Không phải ngày đi biển, nên đảo đông người và bận rộn công việc. Dám con trai từ sáng sớm đã có mặt ở bến, sửa sang lại thuyền đánh cá. Tiếng búa, tiếng máy vang vang trên sóng nước. Lui vào phía trong bãi, tầng tầng lớp lớp những cột đăng phơi lưới. Các cô gái làng chài cẩn cù đang vá lại những mắt lưới bị rách. Tiếng trò chuyện, tiếng cười rộn lên ở nhóm này, nhóm khác. Vừa đặt chân lên đảo, anh Thành đã mừng rỡ bảo Hạnh:

- Nghe anh Đính giới thiệu vùng đảo này có rất nhiều hải sâm. Anh sẽ ở lại một thời gian “để mắt” đến vị thuốc quý này. Em có muốn đi xem loại “đỉa” biển đó không?

- Nó là thực vật hay động vật, anh?

- Em hình dung xem: hải sâm, giống như một quả dưa chuột, da săn sùi, hơi nhám và mềm nhũn. Khi bị kẻ thù tấn công, hải sâm thường hy sinh toàn bộ ruột gan của mình để... tặng kẻ thù. Phản vỏ cơ thể trốn thoát, sẽ tái tạo bộ ruột gan mới sau này. Kỳ lạ hơn, có một loại cá tí xíu lại có thể bơi vào trong bụng hải sâm ngủ một giấc no nê. Người ta ví hải sâm gần như nhân sâm, điều chế thuốc để bồi bổ và kéo dài tuổi thọ của con người. Kế hoạch nghiên cứu hải sâm của anh Thành gấp thuận lợi ngay từ đầu. Bác tài công Thiết, chủ nhà mà hai anh em Hạnh ở nhờ trên đảo, một người đậm đặc, có mái đầu hói cua, cười hiền lành :

- Anh Thành cứ đi làm việc của anh. Ở đây, cậu Hạnh chẳng bùn đâu! Khối chuyện để nghe, khối cái để xem.

Rồi bác ra cửa, gọi toán lên :

- Thêu đâu ? Oi Thêu !

Một đứa bé đen nhẻm từ đâu nhô ra. Nó cởi trần trùng trực, giọng đang kỳ vỡ tiếng:

- Ba gọi tôi ?
- Vào đây ! Anh Hạnh sẽ ở nhà ta ít buỗi. Con dẫn anh Hạnh đi xem trại nuôi đầm ăm, chán đầm ăm thì sang khu tổ mò trai ngọc.

Bác lại hỏi Hạnh:

- Cháu mấy tuổi?
- Dạ, thưa đến hè này là mười lăm tuổi.
- Hơn thằng Thêu một tuổi. Vậy thằng Thêu là em.

Thằng Thêu ngó con mắt qua Hạnh, giọng khô khan :

- Xem đầm ăm, phải chịu khó thức đêm. Có thức nỗi không đã chor, ba?

Bác tài công kêu lên :

- Cái thằng! Bộ kiêu kỳ quá đà!

Hạnh tủm tỉm:

- Khỏi lo! Tớ đã thức quen ră!

Thêu vẫn không nhéch mép cười, mà thủng thảng :

- Vậy thì chịu trận liền nghe. Đêm nay, tôi đưa anh ra bãi đầm ăm. Ngủ gật là tôi không công nỗi vêđâu !

Nhin bề ngoài và mới gặp lần đầu, thấy Thêu khô khốc đến kỳ. Nhưng thật ra, tính nết nó giống ba nó như đúc. Khi coi thường, thì chẳng cần gì cả. Nhưng khi đã tin ai, lại sống hết lòng. Thêu đã bắt đầu thân với Hạnh, gọi Hạnh là anh nhưng vẫn xưng tôi. Ăn cơm chiêu xong, nó bỏ vào túi một bao diêm, ră bảo Hạnh:

- Tôi mang theo ít tôm khô, lúc đói nướng lên nhậu cho ấm bụng. Anh có biết ăn tôm biển không ?

Hạnh cười, gật đầu. Thêu bằng lòng lắm :

- Thế mới thú. Chứ như mấy đứa ở thành phố ra đảo, vừa ăn vài con tôm, con cá biển, đã đau bụng chạy re. Quen ăn thịt ở nhà ră mà.
- Hạnh muốn bảo Thêu : “Tớ cũng ở thành phố đó! ” nhưng lại thôi. Hai đứa vừa đi vừa nói chuyện. Hoá ra thằng Thêu cũng mau chuyện, chứ chẳng lửng khùng gì. Mà lại biết lắm chuyện mới lạ lắm. Thêu dặn :
 - Đi bắt đầm ăm thích hơn đi bắt vích. Đầm ăm khôn lắm. Có động nó lập tức lùi ngay xuống biển. Gió nam, nó bỏ lên bãi phía bắc. Gió bắc, lại lên bãi phía Nam. Böyle giờ anh và tôi ra bãi phía bắc phục kích nghe!

Bãi để trúng của đầm ăm nằm thoai thoảng dưới một hàng nước mặn. Thêu kiếm ít lá khô trải cho hai đứa nghỉ. Nó nằm ngửa ra, vắt chân chữ ngũ, hít căng lồng ngực, khoái trá:

- Đợi trăng lên. Nằm ở bờ biển, khoái nghen!

Hạnh bò toài cạnh Thêu:

- Tớ nghe nói, mai đămă ở quê cậu dùng làm nhìu đồ quý lắm.

Đôi mắt Thêu vẫn ngó ông trăng qua kẽ lá:

- Khỏi nói. Ở trên đảo, có cả một xưởng sản xuất đủ thứ từ mai đămă. Từ cái lược đến cái thú hộp đựng thuốc lá, đựng trầu thuốc. Các chú công nhân tách ở mai đămă các vảy sừng. Anh không biết, chớ mỗi cái mai có đến hơn một chục vảy sừng cỡ lớn, ấy là chưa kể vẩy da. Vẩy quý lắm. Soi lên ánh mặt trời, vẩy sừng trong như nhựa, đủ các thứ vân vàng, đỏ, nâu, óng ánh thiệt đẹp. Để mai tôi dẫn anh qua xưởng sản xuất hàng đămă, anh mê hết nỗi nghen!

- Anh Thành nói đămă cũng làm thuốc chữa bệnh được, có phải mai đămă mă không?

- Ủ, ba tôi tán vảy sừng thành bột. Hăm nhỏ, tôi mắc chứng hay hốt hoảng, phải uống thuốc đó hoài.

Trăng đã lên cao. Thêu nhăm dậy bảo :

- Anh Hạnh nè, bây giờ không được ngủ. Bọn đămă sắp mò lên đó! Tôi nói có sai đâu, anh coi...

Một con đămă chậm rãi nhô ra khỏi mép sóng. Nó ngoi ngác một chút, ră bất thắn phóng lên bãi cát. Hai chân trước con đămă như mái chèo, gạt cát liên tục. Trong ánh trăng, Hạnh nhìn rõ cái mai khum khum của đămă lấp lánh sáng. Con đămă bò một vòng trên bãi cái. Để lại những vết chân loằng ngoằng, lỗ chỗ trên mặt cát. Nó tiến đến một hõm cát, hai chân bứt vội vã, ră nằm xệp xuống để trứng. Có đến một chập, con đămă lại nhổm lên, bới cát lấp lên chỗ nó vừa nằm. Thêu nói khe khẽ :

- Nó tinh lắm. Anh xem con đămă giấu trứng kia!

Đống cát đã lùm lùm lên ổ trứng, con đămă ép người lên, ră bò qua ổ trứng, để lại những vết chân mới. Nó chưa xuống nước, mà còn bò quanh một hă, làm thành những đường đi ngoằn nghèo trên mặt cát.

Nhin con đămă bò đi bò lại dưới ánh tranh, Hạnh lại nhớ đến lần anh Banh và các chiến sĩ đảo Tây Song đi bắt vích. Sao mà giống đến thế! Bên tai Hạnh, tiếng Thêu lại thì thào:

- Tôi để anh coi con đămă để trứng, nên tha cho nó về với biển. Đợi con sau, sẽ xuống bắt. Nhớ kỹ chỗ ổ trứng nghen. Nếu gặp ngày mưa

dông, cả bầy đái mồi lên bãi cát giấu trứng, không nhớ ổ của nó, có mà tìm nhọc đó !

- Đợi bao giờ con đái mồi khác lên, hả Thêu?
- Ráng đợi, chớp mắt lên liền nghen ! Ô, nhưng anh coi, có kẻ mò đến ăn hót trứng của mình đa !

“Kẻ” ăn hót mà Thêu chỉ tay, hoá ra là một con kỳ đà to kinh. Kỳ đà đang lặn theo vết chân lỗ chỗ của đái mồi để lại trên mặt cát, tiến dần đến ổ trứng. Sống lưng của nó nhấp nhô lượn sóng, lúc ẩn lúc hiện qua các đụn cát.

Con kỳ đà tinh khôn đã đến đúng cái ổ trứng đái mồi. Trước tiên, cái mõm nhọn hoắt của nó dũi dũi xuống mặt cát, rã nó thò chân bới. Ổ trứng lộ ra dần, con kỳ đà càng bới nhanh hơn. Thằng Thêu lục trong túi ra một cái súng cao su, vê vê viên đạn đất nung rã bất thẩn chẳng cần ngắm, nó giương súng. Viên đất nung bay vút về phía con kỳ đà. Con kỳ đà đang chén những quả trứng đái mồi ngon lành, giật nẩy mình, hốt hoảng nhảy một cái qua ổ trứng và phóng một mạch đụng vào đụn cát lớn nhất.

Hạnh tiếc rẻ :

- Ở quê cậu, không hay bắt kỳ đà sao ?
- Bắt chứ. Nhưng phải chuẩn bị dây, đòn tre. Bắt bằng tay không, đuôi nó quật bể xương. Vả lại, kỳ đà nhiều vô kể, để hôm khác bắt. Hôm nay, chỉ đi coi đái mồi thôi.
- Có phải bắt đái mồi như bắt vích không hở Thêu?

Thêu gật gù :

- Cũng vậy thôi. Nhưng bắt đái mồi thì khó hơn, phải nhanh tay. Nếu lờ ngó là nó dùng chân hất cát mù mịt vào mắt mình rã lui xuống biển. Đạo này, bọn tôi chỉ tìm đái mồi được để săn, còn đái mồi cái thì tha cho nó đẻ trứng. Đái mồi được được bắt bằng lưới. Mai mốt tôi dẫn anh vào hòn nuôi đái mồi trên đảo coi. Các anh ở xưởng sản xuất hàng đái mồi đào hố từ năm kia.

Hạnh ngạc nhiên :

- Nuôi ở hòn nước ngọt à ?

Thêu lắc đầu :

- Coi bộ anh ngây thơ quá đà! Nuôi sao được bằng nước ngọt. Phải đào kênh dẫn nước biển vô hầm mới nuôi nổi, rã lại kiểm trứng đĩa mặn để tự do ở bãi cát mang về cho ấp ra đĩa mặn con và thả xuống hầm.

Vừa nói, Thêu vừa ùn đống lá khô lại. Nó móc túi lấy diêm, nhóm lửa. Ngọn lửa bén lá khô, cháy lên rừng rực. Thêu đưa cho Hạnh một con tôm hùm to bằng quả chuối, miệng hít hà :

- Ăn tôm luộc mặn, ớn thấy mồ. Tôm nướng, vừa bùi vừa thơm, ngon hết nỗi!

Nó cũng cầm lấy một con tôm, sọc một cành cây tươi huơ huơ trên ngọn lửa, rãnh nhắc Hạnh :

- Anh nướng cho đài, đừng dễ cháy đen vỏ tôm, ăn khét let. Còn muốn ăn trứng đĩa mặn, thì chốc nữa tôi xuống bãi cát nhặt về

Im một hã, Thêu lại nói, giọng y như bác tài công Thiết :

- Chim trời cá nước. Anh ở đảo dài dài, sẽ thường thức khói thứ lạt mà ở nhà kiếm không nổi đâu. Còn muốn đi xem, anh có dám lặn xuống cùng mấy anh mò trai ngọc không?

Hạnh gật đài. Thêu mừng rơn :

- Vậy là chịu chơi nghen. Sáng mai đi luôn...

Hạnh bật cười. Tính Thêu thật lạ. Nó muốn dẫn Hạnh đi khắp cả đảo trong ngày mai chắc? Hứa đi coi xưởng đĩa mặn, đi xem hầm nuôi đĩa mặn, rã lại lặn mò trai ngọc. Cái gì cũng sẵn sẵn muốn làm ngay cả. Thêu ngoé xoé Hạnh:

- Anh có gì vui mà cười vậy?

- Không có chi ! Tớ nghĩ đến được đi xem mò ngọc mà thích quá.

- Ờ, thì đợi sớm mai. Còn bây giờ, chén tôm nướng đi, anh Hạnh!

Nhưng sáng sớm, Hạnh chưa đi nổi. Thuỷ tinh trưởng Đính rời con tàu đỗ tí ngoài xa, đi thuỷ tinh vào đảo tìm anh Thành để cho tàu nhỏ neo. Anh Nam cũng đi cùng, vừa gấp Hạnh đã khoe rầm rộ:

- Đêm qua, tiếc tảng không có chú em ở trên tàu.

- Có việc gì đấy anh?

- Hạnh còn nhớ con cá heo bị bầy mập đuổi rãnh nhảy lên boong không? Đêm qua, cả bầy cá heo đến cảm ơn bạn anh đó.

- Hạnh cười :

- Anh nói trạng!

- O' kìa, thế mới lạ chớ. Thủ trưởng Đính đây cũng biết. Đúng không, thủ trưởng?

Thuyền trưởng Đính gật đầu đồng tình. Anh Nam kể tiếp:

- Bọn anh đang sắp đến giờ ngủ, bỗng nghe ở mạn tàu những tiếng ộp oạp như sóng lớn. Anh vội chạy ra. Cả một bầy cá heo đang bu kín mặt nước, đầu nhấp nhô trên sóng. Bọn anh chưa hiểu chuyện gì xảy ra, thì thuyền trưởng Đinh đã reo lên : « Có cả con cá heo bị thương đem qua kia kìa. Đúng là con cá heo quen thuộc mà Hạnh đã vuốt ve nó. Nó lượn gần thành tàu nhất, mừng rỡ gặp lại những người quen. Chị Hồng thích quá, vỗ tay bảo: “Chú mày đến cám ơn việc thoát khỏi đàn mập hả ?”. Rồi chị ném cho nó một chiếc bánh mì mới ra lò. Con cá heo nhảy lên, đớp gọn. Con cá heo lại nhảy lên lặn xuống thật vui. Thế có lạ không, chú mày ?

Thêu cũng thú vị lắm. Nó ngẫm chăm chú nghe anh Nam kể. Anh Đính đợi anh Nam kể xong, đưa cho anh Thành một chiếc phong bì:

- Trong này có điện từ Hà Nội đánh về nhở tàu mình chuyển cho cậu. Ở Viện gọi cậu về sớm, tham gia đoàn đại biểu đi Đức nghiên cứu phổi hợp chẽ biến một số thuốc từ dược liệu biển. May mà tàu bọn mình chưa kịp neo.

Anh Thành lấy điện ra đọc, rồi bình thản nói với Anh Đính:

- Còn được vài ngày nữa, mình làm nốt cải món “đỉa” biển rồi rời đảo cùng kịp chán. Nhờ cậu điện giúp cho phân viện của mình ở thành phố Hồ Chí Minh, nói các cậu ấy giúp vé cho hai anh em mình bay ra Hà Nội.

Thêu thoảng nhăn mặt. Nó quay sang Hạnh thì thào :

- Vậy là cậu phải về sớm hả ?

Hạnh buồi bã gật đầu. Thêu kéo tay Hạnh :

- Thế thì đi lặn trai ngọc luôn chớ?

- Đi luôn mà!

Nhưng Hạnh lại vẫn chưa đi được. Anh Đính và anh Nam vừa đi khỏi, ngoài đã vang lên tiếng một ông khách lạ:

- Bác Thiết có nhà không? Tầm đây! Tầm đây!

Thêu vội vã chạy ra:

- Ba cháu ra bến cá. Bác mới ra đảo?

Người khách lạ vẫn ĩ:

- Thằng Thêu hả? Ờ, bác mới ra. Mày lớn và mập, bác không nhận ra nỗi nữa. Bác ra nhò ba mày giới thiệu cho mấy anh trên đảo chẽ biển da cá sấu và sản xuất keo da cá đây.

Bác T`âm bây giờ mới nhìn thấy anh em Hạnh. Bác v`õn vã như người quen đã lâu :

- Chào anh, anh cũng ở đất liền ra công tác hả ?

- Tôi nghiên cứu được liệu làm thuốc.

Bác T`âm nắm lấy tay anh Thành :

- Anh là bác sĩ?

- Không, là được sĩ, bác ạ.

- Vậy là anh không về với bọn tôi. Khỏi nói, chỗ quê tôi chẳng thiếu việc cho anh làm đâu. Rừng cây thuốc nhuộm vô kể. Tôi mời anh đó!

- Anh Thành mỉm cười. Người khách lạ đến là xởi lởi. Anh hỏi :

- Dưng mà quê bác ở đâu chó?

Bác T`âm vỗ tay lên trán đ`âm đập, r`õi cười `âm lên:

- Tôi vô duyên lắm phải không, mời anh mà quên giới thiệu. Tôi ở Minh Hải. Vùng cực nam đó . Anh qua l`àn nào chưa?

Anh Thành mừng rỡ:

- Nghe nói nhuộm mà chưa đến. Có dịp, tôi tìm đến bác li`ên.

Bác T`âm khen:

- Quyết định dứt khoát như vậy mới là chịu chơi, in hệt tính người quê tôi. Về Minh Hải, qua Phước Mỹ Hạ , cứ hỏi tên Bảy T`âm, là ai cũng biết rõ. Tôi sẽ dẫn anh đi hết cùng trời cuối sông. Sân chim nè, rạch cá sấu nè, rừng đước, rừng chàm nè, anh sẽ đặt chân tới hết. Muốn kiếm cây thuốc gì, tôi cũng chỉ cho.

Anh Thành nhận lời:

- Bác nói mấy câu mà tôi đã mê li`ên. Tôi sẽ bố trí thời gian, điện trước cho bác.

Bác T`âm vội khoát tay:

- C`ần gì điện đóm cho nhiêu khê! Lúc nào anh đến, tôi cũng đón ngay. Bảy T`ần này đã hứa là như đánh đóng cột, chịu chưa?

CHƯƠNG 11

• MIẾNG VÕ HIẾM GIA TRUYỀN RA MẮT • LỊCH SỬ HAI VUỐT CỌP TRÊN NGỰC ÔNG GIÀ MÃI VÕ TÁM NGÓT • ÔNG TRƯỞNG VẠN MÒ NGỌC MỘT MÌNH TRÙNG TRỊ CẢ CHÚA ĐẢO VÀ QUAN HUYỆN

Anh Thành vừa đi được một lát, lại quay v`ềnhà bảo Hạnh và Thêu:

- Hai đứa ra mà coi đấu quyền, vui lắm !

Thêu ngẩn người :

- Hôm nay có phải ngày hội đâu, anh Hai

- Ờ, nhưng ở bãi cá nam, có một ông già mới ra đảo, mà có l`ần Hạnh gặp r`ồi đó, đang biểu diễn võ thuật, em ra sẽ nhận ra ngay. Mau lên, đang đến h`ết hay.

Hạnh và Thêu vội vã chạy theo anh Thành. Bãi cá nam đông nghịt người. Chưa đến buỗi ra khơi, nên dân tài công, dân chèo lái và đám con nít tụ kín một vùng bãi cát. Hạnh và Thêu len được vào vòng trong của đám võ, cố nghẽn đ`ầu lên. Một ông già người đen nhẻm, đang ng`ồi trên một cái hòm gỗ nhỏ nhở. Đôi mắt ông già giờ sáng quắc và nghiêm, nhưng khi cười nom bộ thật hi`ên. Bộ râu cá ngạnh của ông cụp xuống, vẫn lên nom thật ngộ. Hạnh bỗng bàng hoàng: ông già bán thuốc cao khi mà Hạnh và anh Thành đã gặp ở chợ Ba Na trên dãy Trường Sơn năm trước. Con Tườu Ngộ ông già cho Hạnh, cũng trong phiên chợ vùng cao ấy, bây giờ đã chết. Tiếc quá, chú khỉ không gặp lại chủ của nó r`ồi. Hạnh ngạc nhiên thấy anh Thành đã chen được đến bên ông già từ lúc nào. Anh đang nói chuyện gì với ông già, Hạnh không biết, chỉ nghe tiếng ông cười thật sảng khoái. Đứng cạnh ông già là một cô gái nom cao ngang, tóc búi tròn vo sau gáy, nhìn đám đông một cách hờ hững. Một anh dân đánh cá trên đảo ghé tai ông già nói một câu, ông già gật gật đ`ầu và lục trong hòm gỗ của mình, đưa cho anh một chiếc trống nhỏ bọc da cá sấu. Anh thanh niên thảng tay nện một h`ết trống “tảng... tảng... tảng...”. Dứt tiếng trống, anh dõng dạc nói :

- Xin các chú, các dì ý kiến. Bữa nay, bác Tám Ngót đây từ đất Bình Định vô. Bác mang theo nhài thuốc quý như nhung, mật ong, cao, quế để bán. Từ lâu bà con trên đảo ta đã nghe danh truyền về mòn võ nghệ Tây Sơn. Tôi có ý kiến thế này, các chú các dì cho ý kiến ..

Đám đông vẫn vẫn lên một lúc. Bác tài công Thiết đứng lên, nóng nảy :

- Nói đại đi, sao cứ rào đón hoài mà !

- Vâng. Ý kiến của đám trẻ bọn tui thế này. Xin bác Tám Ngót thi đấu với một vài người ở đảo ta. Nếu bác Tám thắng, đảo ta sẽ góp tiền mua hết số hàng bác mang vô, rầy mời bác dạy cho bọn trẻ vài đường võ nghệ, phòng khi tàu thuyền đảo ta ra khơi, ra lông gặp bọn cướp biển, ta đánh lại.

Bác Thiết lại ngắt lời :

- Nghe được đó. Vậy, nếu bác Tám quy giáo đài hàng thì sao?

Tiếng cười nỗi lên âm ī. Chờ cho ngót tiếng vẫn, ông già Tám Ngót mới vê vê đuôi râu cá ngạnh, giọng thản nhiên :

- Thì tôi xin biểu bà con số thuốc quý mang theo, gọi là lẽ ra mắt làm quen. Nay giờ, giải phóng rầy, bốn bề một nhà, là anh em với nhau, phải đâu hằn thù chi nữa.

Ông già vừa ngót lời, tiếng vỗ tay nỗi lên đom đốp. Bác tài công Thiết gật gù :

- Bác Tám khẳng khái thiệt. Thôi Tư Quyền đâu, ra tiếp bác Tám chớ còn chần chừ chi nữa !

Bác Thiết áy lứng một anh thanh niên ra khỏi đám đông. Đám đông lại ào lên :

- Tư Quyền ! Trổ tài đi !

- Tư Quyền ! Đánh giỏi vào, để bác Tám Ngót biết đảo ta cũng không kém cỏi!

Anh Tư Quyền xoay mặt về bốn phí, cúi chào. Rầy anh với bác Tám Ngót :

- Xin mời! Xin mời bậc đàn anh hạ cõi.

Bác Tám Ngót lại vê vê râu cá ngạnh :

- Chú năm nay mấy tuổi?

- Dạ, tôi hai mươi chín tuổi!

- Khá lắm. Vậy chú còn thanh niên. Tôi để đưa con của tôi h'ài chú mấy miếng quyền là đủ...

Cả đám đông nhao lên. Người cười vui vẻ. Người tự ái ra mặt. Anh thanh niên cầm trống lại thúc một hồi, bác Thiết phải can ngăn :

- Thôi được, Tư Quyền cứ đánh. Kể ra, bên nam bên nữ thì cũng chênh lệch, nhưng bác Tám đã có lời thì Tư Quyền chịu đi.

Tư Quyền hơi nhướn mắt, ngó xéo về cô gái cao ngang, mặt anh đỗ sụng, đậm lúng túng chẳng biết tiến hay lui nữa. Cô gái bác Tám bước ra khoảng trống, nói với anh Tư:

- Em là Út Định. Xin mời anh Tư đánh trước !
- Tôi nhường cô Út.

Tiếng trống lại kêu ở “tâng... tâng... tâng”. Cô gái nhún người, phát ra một miếng đánh vụt qua hàm anh Tư. Anh Tư nhẹ nhàng lắc qua, định đánh trả một miếng, nhưng cô gái đã xoay người, thu mình lại. Anh Tư bỗng hụt tay, lao người đi. Bàn chân vừa chạm cát, anh ngoắt người, đỡ một quả từ phía trái. Cô Út chỉ đánh nhử thôi. Cô thu nhanh mình lại, xoay nghiêng vai dịch bên trái, rãnh bắt thẩn như bảo vồm ăc, cô lao nhanh về phía anh Tư. Anh Tư chỉ kịp giơ cả hai quả đấm lên, thì cô Út đã sáp vô. Nghe đánh “bẹp” một tiếng, cả hai người đều bật lùi trở lại một bước.

Bác Thiết khen :

- Con Út giỏi đa. Vậy mà thắng Tư chủ quan, coi thường con gái bác Tám.

Bác Thiết vừa nói, vừa nhìn về phía bác Tám. Ông là Tám Ngót vẫn bình thản nhìn con gái, không lộ vẻ gì nôn nóng.

Tiếng trống vẫn giục giã.

Anh Tư đổi thế. Anh rướn mình, xoay ngang lộn thốc như con tôm, tung chân bốc cao người rãnh như diều hâu nhào xuống nhầm vai cô gái giáng xuống một quả quyền. Đám người xem, ai cũng biết đây là một đòn quyết định của Tư Quyền. May cô gái đảo chài kêu ré lên, mắt nhắm lại. Những quả quyền chưa chạm được vào vai cô Út, đã thấy anh Tư lại bốc người lên một lần nữa. Cô Út đã nghiêng người vừa tránh đòn, vừa lấy thế đá mộc ngược lên một miếng hiểm hóc. Anh Tư ngã nhào trên cát, hai tay bị đè sấp lên, cái đài ngoặt về một bên.

Cả đám đông ngỡ ngàng một chút, tận lúc anh Tư lầm ngầm bò dậy, tiếng vỗ tay mới rào rào nỗi lên.

Các cô gái đảo chài ùa ra khỏi chỗ ngồi, bu kín lấy Út Định. Tiếng các cô vui vẻ: “ Giỏi thiệt, Út Định đánh ngã Tư Quyền rã ”. “Út học võ lâu chưa, hả Út ? ”. Ông già Tám Ngót bây giờ mới vê vê điếu thuốc to bằng ngón chân cái, khoan thai châm lửa. Tiếng trống lại nỗi lên. Anh dân chài kêu to :

- Trật tự ! Trật tự nào. Bác Tám muốn có vài lời với bà con đảo ta!

Bác Tám vứt điếu thuốc xuống mặt cát, đứng lên, hai tay vòng trước bụng :

- Út Định và Tư Quyền đấu võ, coi như biểu diễn ra mắt bà con. Còn tôi, bà con đã đón tiếp thân tình như ruột thịt, tôi không biết nói gì hơn, chỉ có ít thuốc quý, gọi là biểu bà con trên đảo. Chập trước, tôi nói nếu ai thắng cha con tôi, thì tôi biểu số thuốc quý. Nói thế để động viên Tư Quyền thôi. Chớ Tư Quyền có thua, bây giờ tôi cũng biểu thuốc cho bà con, gọi là tấm lòng cha con tôi với đảo.

Bác Thiết gật đầu :

- Bác Tám biết nghề thuốc, lại giỏi cả nghề võ, mà bụng dày nhân nghĩa. Bác đã có ý định như vậy, thì bạn tôi xin nhận quà của bác, nhưng với điều kiện bác phải ở chơi với dân đảo tôi ít tháng, gọi là anh em bốn biển một nhà, như bác nói lúc đầu. Bác có đồng ý không?

Ông già Tám Ngót cười :

- Anh em đã dạy...

- Thôi, vậy coi như bác nhận lời rã nghen ! Bác Tám sẽ ở nhà tôi. Bà con đồng ý chớ ?

Tiếng vỗ tay lại nỗi lên. Bác Tám lấy từ trong hòm gỗ ra một tay đũa thuốc trao cho bác Thiết. Bác Thiết lại giơ cao túi thuốc lên, rã đưa cho anh thanh niên gỗ trống :

- Chú Ba nhận quà, rã phân phát cho bà con. Nhớ phải hỏi thêm bác Tám cách dùng thuốc nghen !

Bác Tám Ngót kéo tay anh Thành :

- Khỏi phải hỏi tôi. Tôi làm thuốc, nhưng cách dùng thuốc thì phải hỏi anh Thành đây.

Rồi bác giới thiệu với bác Thiết :

- Tôi đã biết anh Thành từ hồi trên núi cao đó.

Bác Thiết mừng ra mặt :

- Vậy hả ? Càng vui. Thôi, bác Tám và cháu Út về nhà tôi. Bác nhậu khá chó ?

Ông già Tám lại về về râu ngạnh rồi ngừa cổ lên cười : - Gặp bạn hiền thì không kẽ xiết còn không gặp thì hàng tháng cũng không đụng vô một ly !

- Vậy bữa nay, bác Tám khỏi lo. Có đủ cho bác thâu canh suốt sáng. Thêu đâu, nghe Thêu ?

Thêu nhô ra khỏi đám đông :

- Ba gọi tôi ?

- Con sang mời mấy bác vẫn đến nhà ta lai rai, cùng ba tiếp bác Tám đêm nay. Kiếm thêm đồ nhậu gì cho đặc sắc, nghe con !

Bác Thiết, anh Thành và cha con ông già bán thuốc đi rồi, Hạnh mới dám về theo. Lúc này, Hạnh bỗng trở nên lo lắng. Biết nói thế nào, nếu ông già bán thuốc hỏi Hạnh về con Tườu Ngộ? Không biết ông già còn nhớ đến chú khỉ nghịch ngợm và lát lỉnh năm xưa không ?

Anh Thành chỉ rằng phải tiếp bác Tám một chap, rồi phải xin phép để đến trạm y tế của đảo hoàn thành nốt công việc cho kịp ngày trở về Hà Nội. May chì thanh niên trên đảo chài hâm mộ tài nghệ của Út Định thập thò ngoài ngõ, kêu chì Út sang chơi. Út Định cũng xin phép đi luôn.

Thêu tất bật mải lo đồ nhầm cho ba nó tiếp khách. Ông già Tám Ngót bữa đó càng uống rượu, càng tỉnh táo. Bác Tám sang sảng kẽ chuyện võ nghệ ở quê mình. Anh Tư Quyền tuy còn trẻ nhưng là người giỏi võ nhất đảo, cũng được mời nhậu tiếp bác Tám. Bác Tám Ngót vui vẻ trả vào anh Tư:

- Kẽ về về món võ như chú Tư đây, tuy có lực nhưng phải luyện thêm thế võ nữa, học thêm các miếng thật hiểm, thật độc đáo nữa. Không phải tinh thông các đòn đó để đánh người, mà để phòng thân và trị kẻ ác. Ở đất Bình Định của tôi, ai mà chẳng thượng võ. Cả con nít cũng học dăm ba thế võ. Lớn như cậu Hạnh đây thì thập bát ban võ nghệ đã phải nắm được rồi đó.

Hạnh ngã cạnh Thêu chờ tiếp thêm mấy món tôm, cá cho bữa tiệc, nghe bác Tám nói đến mình, vội thưa :

- Bữa cháu gặp bác Tám trên Trường Sơn, chảo đâu biết bác giỏi võ như bây giờ.

Ông già Tám Ngót cười khà khà:

- Bữa đó bác bị đau dạ dày. Trước đó, tưởng chết bỏ xác rã.

Anh Tư Quyền ngạc nhiên :

- Bác gặp cao thủ sao ?

- Không. Mà cũng là đối thủ thiệt. Chú coi đây...

Ông già bán thuốc lân khuy ngực rã cởi banh áo :

- Kỷ niệm trên núi đó. Chú có biết vết thương gì không ?

Không đợi Tư Quyền trả lời, bác Tám kể tiếp :

- Hai vết móng cọp đó. Nếu không có thuốc quý, bác đã tử thương rã.

Bác Thiết nâng ly rượu lên :

- Mời bác uống đã, xong rã kềcho bọn tui nghe.

Ông già Tám Ngót đón cái ly tlop một hơi, rã tràn tình:

- Bữa đó, tôi một mình một túi vải và con dao phát cây, vào núi kiếm thuốc. Người dân tộc ở đó cho là kỳ, can ngăn hết lời. Vùng này đang có cọp dữ. Họ bảo từ hôm phuờng săn bắn tên độc làm nó bị thương thối mất nửa bàn chân, nó chỉ còn hai móng, đi khập khiêng. Con cọp trở nên hung dữ, đêm nào về làng cũng tha lợn, tha người đi biệt tích. Nghe nói có đến bốn chục người bị cọp vồ. Nó trả thù mà! Giống hổ, giống cọp trên rừng khi đã trả thù thì dai dẳng hết chỗ nói.

Vậy mà tôi đâu có ớn. Cái máu giang hồ và ý vào đôi chút võ nghệ, tôi cứ vào núi. Cũng là muôn dịp này thử chơi nhau với cọp dữ. Đi cả buổi, hái đầy túi thuốc, mà chẳng thấy cọp đâu. Đến lúc ngã xuống một gốc cây định bỏ cơm ra ăn, tôi bỗng thấy ở ngang xế chỗ tôi độ dăm chục thước, một con cọp đang tha một con lợn rừng. Chao ôi, con cọp đến là bự. Tôi cho nắm cơm vào túi thuốc và treo lên một cành cây cùt lăm lăm con dao vòng xuống đón đầu cọp. Đầu phải tôi muốn tranh con mồi của nó, mà muốn thử sức con cọp thôi. Con cọp không biết tôi đang đón đầu, cứ khập khiêng tha mồi. Tôi bình tĩnh quan sát nó. Lưng cọp rực lên màu gạch tươi.

Những vằn đen vòng kín, chùm từ vai qua tận bụng, cứ dãi lên lượn xuống như sóng. Tôi đâu muốn đánh trộm con thú, mà quát to một tiếng giáo đài của con nhà võ, nhảy thẳng đến cọp dữ. Con cọp chưng lại bất ngờ, đôi mắt nó ngoèo lên, hăng rực. Nó vội vã nhả xác lợn rừng, nhún chân sau lấy đà, rã lao vèo một cái. Tôi xuống tần chân trái né người. Cả cái thân mình vun vút của cọp lướt ngang tầm vai tôi. Tôi sẩy một đường dao sắc mạnh xuống bả vai con cọp, xé toang vai nó. Thu dao về, tôi lộn người lại, chờ cọp dữ vòng lại. Nhưng con cọp bị đau, gầm lên một tiếng, nhảy vụt vào rừng sâu.

Tôi cười lớn. Hóa ra con cọp cũng chẳng ghê gớm gì ! Tôi ngó về phía đường cọp chạy, rã nhìn lại xác con lợn rừng và trở lại gốc cây lấy túi đẫy lá thuốc, về làng.

Tư Quyền hít hà:

- Vậy mới tiếc chó. Bác Tám không làm gọn được nó !

Ông già Tám Ngót chưa kịp trả lời thì bác Thiết đã gạt đi :

- Chú Tư đừng sốt ruột, chắc còn hãi sau ly kỳ nghen ! Còn hai cái vết vuốt cọp.

Bác Tám gật gù :

- Ồ, còn hiệp sau. Hiệp đó xảy ra ngay tại nhà tôi ở trọ. May mà ông lão chủ nhà qua hàng xóm có việc. Đêm đó, tôi đang soạn lá thuốc, cửa bỗng mở banh. Tôi chỉ kịp nghe tiếng gióng ồn ào và một mùi hôi ùa vào đã thấy bóng cọp dữ chồm lên. Bàn chân hai vuốt của nó cào toang ngực áo tôi. Tôi chống nhanh hai tay giữ thế, chân xoãi về trước và bật mình lao ngửa giữa người tụt sâu ngay dưới bụng cọp. Cọp dữ vọt qua đài tôi, và đánh sầm vào vách nhà. Tôi lộn người lại thật nhanh, không để con thú quay lại, đánh một đòn thật hiểm vào gáy nó. Nó bị đau, lại lúng túng trong căn buồng chật hẹp, chưa kịp xoay mình, thì đang ở thế lợi, tôi phóng thêm một đòn nữa vào đài nó. Phải nói thiệt con cọp đó dữ dằn, nhưng hãi trưa tôi đã chém một vết thương nặng lên vai nó, nên cọp đuối sức rã. Nó quy xuống. Tay tôi giáng luôn thêm cho hắn mấy roi, còn chân thì sử dụng miếng đai trái móc ngược rất hiểm vào bụng nó – cái món võ mà Út Định hạ Tư Quyền đó, nhưng con Út chơi chưa hết mình đâu ! Con cọp gừ lên một tiếng, đổ nhào. Có lẽ phủ tặng nó vỡ ra sau cú đá dữ.

Lúc đó, ông cụ chủ nhà cũng về Tưởng con cọp chưa đố, ông vở vội mũi lao, phóng ngập vai con thú. Hạ xong con cọp hai móng, tôi mới ngã thở dốc và bắt đầu đau nhói ở ngực. Dòm xuống, hai vết vuốt cọp còn đẽ lại hai đường túa máu, chạy suốt đến gần rốn. Ông cụ chủ nhà vội vã kiểm lá thuốc đắp cho tôi, có đến gần chục ngày sau mới lên da non ở vết thương.

Trừ được cọp dữ, dân làng chẳng để tôi đi ngay sau khi lành bệnh. Vả lại, vết thương cọp làm tôi cũng yếu hẳn đi. Dân làng mang đến đủ thuốc quý cho tôi xài. Cứ như tôi chưa bao giờ biết dùng thuốc đó, nghĩ cùng kỳ.

Khỏi đau, tôi lại vào rừng kiếm là thuốc. Ngã mãi cũng buông, tôi ra chợ, cái lán gặp cháu Hạnh và anh Thành đó !

Anh Tư Quyền chừng say chuyện. Anh ngã ngắn người, quên cả ăn. Bác Tám Ngót vừa dừng lời, anh vỗ đùi :

- Mai mốt, bác Tám dạy cho bọn tôi ít thế võ làm vốn nghen !

Bác tài công Thiết bụng miệng cười :

- Chẳng phiền đến bác Tám. Cô Út Định mở lớp cũng đủ rã, nghe Tư !

Đám tiệc mừng bác Tám Ngót ăn lên tiếng cười vui vẻ.

*

**

Một chú mòng biển mỏ quặp đang bay đuổi sát con nhạn. Thêu chỉ tay :

Anh Hạnh coi. Con Nhạn mất mồi đến nơi rã đó. Cái giống mòng biển chuyên đi ăn trộm trứng và cướp mồi của các chim nhỏ, thiệt dễ ghét !

Con mòng biển đã sắp chạm con nhạn. Nó lao xuống, cái mỏ sắc bỗ mấy nhát liền xuống lưng con nhạn. Chim nhạn vội vã nhả con cả ra khỏi mỏ, kêu lên mấy tiếng tức giận. Mòng biển bỏ mặc nhạn, lượn xuống đớp lấy con cá, chỉ cách mặt biển độ một sải tay.

Hạnh hỏi :

- Đến khu mò ngọc trai rã hả ?

- Rã. Anh có thấy chỗ có giàn treo kia không? Chỗ đó để nuôi trai lấy ngọc đó. Bữa qua, anh Tư Quyền biếu ông già Tám Ngót một viên ngọc tròn xanh biếc to bằng đốt ngón tay cái. Anh Tư quý ông già lắm mới

kỷ niệm cho “hạt châu” đó. Ý chừng anh muốn bá Tám truyề̄n cho mấy thế võ gia truyề̄n, chớ có được viên ngọc đó, anh Tư suýt bỏ mạng vì cá sấu chớ đâu phải chuyện chơi.

Có tiếng người cất lên sau lưng hai đứa :

- Chuyện đó xa lắc xa lơ ră mà thắng Thêu còn nhớ, giỏi thiệt !

Thêu và Hạnh quay lại Thêu vui vẻ :

- A, anh Ba chơi trống cá sấu ! Anh đi đâu đó ?

Anh Ba hôm đâu võ đánh trống da cá sấu chỉ huy lệnh đâu võ, cười :

- Ra coi lứa ngọc mới cấy, xem nước triều lên xuống để hạ bối lồng cho trai. Thế Tư Quyền biếu bá Tám “hạt châu” thiệt hả ?

- Em đâu có nói xạo ! Em đang kể cho anh Hạnh nghe cái hă anh Tư lặn xuống biển mò trai bị cá sấu đuỗi hụt hơi mà.

Anh Ba chơi trống cá sấu vừa đi vừa quàng vai cả hai đứa, gật gù :

- Kể ra hă đó cũng gay cấn. Cũng dễ đến mười năm ră. Thằng Thêu cũng nghe kể lại, chớ mà còn bé xíu mà sao biết.

Thêu đỏ mặt :

- Vậy anh kể đại đi. Anh cũng xuống biển chớ?

- Lại không xuống. Tư Quyền đã bỏ nghề mò trai ngọc, chứ tao là dân mò trai từ nhỏ đến tận giờ, mà quên sao ?

- Ồ, ờ, cái đó thì trúng.

Anh Ba bỗng đổi giọng xưng hô thân mật :

- Vậy chớ ! Chịu thì tú kẽ cho mà nghe. Tư Quyền rủ tú đi mò trai ngọc. Tú bảo: “Vùng đó đê phòng có cá sấu trú chân, mang theo lao đi!”. Lặn một hă, tai nhức như có dùi xiên vô. Chả là nước sâu hun hút, lại lạnh thấu tận ót. Tư Quyền kiểm được một con trai mập bằng mu bàn chân. Tú thì kiểm được hai con. Nhìn qua ánh sáng long lanh rơi xuống đáy nước, biết ngay là trai quý. Hai anh em vừa mới buộc trai vào túi đeo bên hông, thì đã thấy một con cá sấu đen trũi đang lao thẳng đến. Trong nước thì làm sao gọi nhau nổi. Tú khoát cây ra hiệu. Tư Quyền chùn người giữ thế. Vậy là hiểu nhau ră đó. Tú nhao mình nhử cho con sấu lao lên. Nó lao thật, cái miệng gớm ghiếc nghêch lên. Tư Quyền chỉ chờ dịp đó, phóng lưỡi lao cực hiểm lút vô miệng nó. Lưỡi lao cắm vô họng con sấu ră, cán lao còn nhô ra đến một phan ba. Lúc đó, tú mới quành lại, phóng tiếp một mũi lao

nữa vào cái mồm trống hoác của con sấu. Phóng rã, cả hai anh em đùa bơi vọt lên mặt nước. Chưa thể sáp vô con sấu được. Con cá sấu nhận luôn hai mũi lao, quẩy lộn hung hăng. Tuy nó đang bị tử thương, nhưng đuôi nó còn khỏe. Cái đuôi rắn như thép, lại dẻo như voi, quật phải mình cũng nát người.

Hai anh em lén mặt nước, phóng thẳng vô bờ, gọi phường săn đến báo tin.

Bấy giờ, con cá sấu đã lặng lẽ nằm chờ chết ở đáy nước. Anh em phường săn mừng lắm, họ chuẩn bị thòng lọng sắt, rã xuống biển kéo cá sấu lên.

Bữa đó, hai anh em – Tư Quyền và Tớ – được phường săn mở hội ăn mừng. Toàn món thịt cá sấu thơm nức. Rượu vô, thịt cá sấu ăn như dông như bão, đến là vui. Nhưng Tư Quyền còn vui hơn. Con trai tìm được nơi đáy biển cho Tư Quyền viên ngọc sáng quắc. Viên ngọc quý hết chỗ nói. Đám lái buôn ra đảo, mấy lần xin mua, Tư Quyền chẳng chịu bán. Được cái Tư Quyền tốt bụng, mấy ông già đau mắt mộng, màng kéo ra, đến nhờ chữa, anh Tư lại mài ngọc với ly nước, điểm vào mắt cho khỏi. Bữa trước, thím Bảy mắc chứng buốt đùi, suốt đêm ca cảm mắt ngủ. Tư Quyền mài ngọc cho uống, nghe đâu dịu cơn đau. Đi đâu, Bảy cũng khen ngọc của Tư Quyền do trời cho, anh Tư lại tốt bụng, nói con nhà võ thể mới xứng đáng

Thêu cười hích hích :

- Nghe tin anh Tư tặng ngọc cho bác Tám, thím Bảy chắc ớn l้า, anh Ba nhỉ ?

- Chuyện thường tình. Con nhà võ nghệ với nhau, tính nết phóng khoáng khác người. Phục nhau, sẻ cửa sẻ nhà cũng chịu chơi liềng chó. Còn không chịu, có Ông trời cũng kéo xuống mà đau võ. Tiếc rằng tớ không được theo nòi võ nghệ. Ông già nhà tớ mất đã lâu, từ hồi tớ còn nhỏ hơn cả chú mèo ! Ông ấy là trưởng vạn mò ngọc, lại võ nghệ nhất vùng. Cũng do sống vầy vấy, mà chết cũng vầy vấy đó.

Hạnh ngạc nhiên :

- Anh nói sao ?

-Ồ. Các chú chẳng hiểu gì troi. Hồi xa mù, biết bao nhiêu năm rã, ông già đứng đùi vạn chài mò ngọc. Lúc đó đâu đã có cách mạng nổi lên. Bọn quan lại trong đất liền cứ tháng tháng chèo thuyền ra đảo thu ngọc

quý. Bao nhiêu ngọc mò được, đ^êu phải nộp hết. Ai giấu viên nào, thì bọn chủ đảo lột tr^{ần} ra, dùng roi cá sấu quật nát mình.

Ông già nhà tú chịu mãi, thấy nhục quá, mới bày mưu cho cả vạn chài để trị bọn chúa đảo và quan lại trong đất li^{ền}. B^{ữa} đó, ông gọi tất cả mọi người trong vạn đi biển. Đông nghẹt người. Sau chuyến đi, số trai ngọc mò lên nhì^{ều} lăm. Nhưng ông bắt để tất cả ngọc trên một chiếc thuyền neo ngoài khơi, một mình ng^ã coi, r^ã bắt mọi người vào đảo, bảo với tên chúa đảo, viên quan huyền và bọn tay chân từ đất li^{ền} ra thu ngọc :

- Hôm nay mò được nhì^{ều} ngọc quý. Mời tất cả các quan và chủ đảo ra khơi, cùng trưởng vạn áp tải thuyền vô đất li^{ền}, để tránh mất mát nếu chở ngọc vô đảo như moi l^{ần}.

Đám đi thu ngọc bị mắc lừa, vội giong thuyền ra chở ông già. Ông già không chịu cho chúng thuyền ngọc quý sang thuyền lớn, mà cảng bu^ồm đi trước. Thuyền b^ờn bọn thu ngọc đi sau. Ra đến ngoài khơi, chờ thuyền rời vào đúng một vực nước xoáy, ông già mới đứng lên, thét lớn :

- Lũ chúng bay muôn d^{ày} túi ngọc quý, thì cũng phải có l^{ần} xuống biển tìm ngọc như chúng tao chó !

Đoạn, ông chỉ cầm theo một mũi lao, nhảy xuống biển. Bàn tay gân guốc của ông lật úp mạn thuyền chở đám trai ngọc. Tên chúa đảo và viên quan huyền đi thu ngọc đang khiếp đảm vì dòng nước xoáy tí con thuyền, lại tiếc đứt ruột vì cả một đống trai ngọc rào rào rơi xuống biển, lì^{ền} hô la, chửi bới [}] ĩ.

Lật úp xong thuyền mình, ông già lặn mât hút dưới nước. R^ãi ông bắt th^{ần} nhô lên cạnh chiếc thuyền của chúa đảo, vọt lên. Chân ông vừa chạm sàn, tay đã phóng mũi lao cắm sâu vào ngực viện quan huyền. Mũi lao ngập lụt vào ngực hắn. Ông vừa rút được cây lao ra, đám tay chân của chúa đảo và quan huyền đã ùa đến. Tớ đã nói, ông già võ nghệ đâu phải loại xoàng. Với cây lao, ông gạt bắn gươm, giáo của bọn lính đi thu ngọc. Tên chúa đảo hoảng h^{ồn}, đứng tận đầu mũi thuyền thét lác r^{ầm} rĩ. Ông già co giờ nhảy hai bước, r^ãi tay phải nắm cây lao, tay trái gạt mạnh tên chúa đảo. Cả hai cùng lặn tùng xuống nước. Ông già kéo theo tên chúa đảo xuống đáy nước. Khi đã biết nó không sống nổi, ông mới thả tay và lặn xuống đáy thuyền. Con thuyền vẫn quay tí như chong chóng. Ông đợi luôn một h^ồ mũi lao vô đáy thuyền, phá ra một mảng lớn. Nước biển sủi bọt, ồ ồ chui vào con thuyền. Đợi thuyền mang tên quan huyền chìm d^{ần}, ông già mới

nhoi lên. Một tên lính vừa nhìn thấy ông già nhô khỏi mặt nước, đã bắn một mũi tên cắm trúng lưng ông già. Nước xoáy, lại bị thương nặng, ông già không thoát nổi cái chết. Có hai thằng lính sống sót, trôi giạt về đảo, kể lại chuyện đó. Bà con trên đảo khóc ròng mấy ngày, định đem xử tội hai tên lính, nhưng bà già của anh can ngăn, mới khỏi chết. Chuyện đi mò ngọc lầm đoạn bi thương. Mấy người còn ham đâu. Nhưng bây giờ, trại nuôi ngọc của mình thì khác. Thằng Thêu ngỡ ngàng gì. Chỉ có chú Hạnh mới vô đảo, chắc chưa biết. Để anh chỉ cho nghen !

Hạnh bước xuống bãi nuôi trai lấy ngọc, còn ngoái lại nói với anh Ba chơi trống cá sấu :

- Ở Hà Nội, em đọc thấy họ tả vua Tây Ban Nha có viên ngọc to bằng quả nhót, còn ở Viện bảo tàng Anh lại trưng bày một viên ngọc dài hơn mười phân. Ở đảo mình, có nhì àu ngọc lớn vậy không, anh Ba?

- Lớn như vày thì không có, nhưng loại nhỏ hơn nhi àu. Anh không hiểu các viên ngọc ở các nước ra sao, chớ ở đảo này, ngọc đủ màu đẹp thì đâu có hiếm. Màu hồng nè, màu nâu nè, lại có cả xanh, tím. Muốn chi có đó !

- Làm sao mình nuôi cây được ngọc, anh Ba?

Anh Ba kéo một cái lồng treo lên khỏi mặt nước. Trong lồng, có đến hơn chục con trai đang khép vỏ. Anh cầm lên một con, kể :

- Để ợt thôi. Kỹ thuật làm ngọc nhân tạo là thế này. Mà ngọc tròn cực nghen. Ngọc tròn thời được hình thành trong một cái túi ngọc. Cái túi này là lớp tế bào mặt ngoài của lớp áo trai tạo nên. Vậy muốn có ngọc tròn cũng phải tạo ra cái túi như thế. Chú mày lột một mảnh áo trai ra, chỉ cần đặt vô lớp tế bào tiết ra xà cù đó một hạt xà cù rất nhỏ rồi buộc túm mảnh đó vô làm thành một cái túi. Cứ việc nhét một cái túi vô trong cơ thể một con trai khác. Sau vài năm, cái túi ấy vẫn hoạt động và vẫn tiết ra chất xà cù để phủ lên hạt xà cù đài tiên kia. Vậy là một viên ngọc được hình thành. Ngọc trai nuôi lớn cũng chẳng kém gì ngọc trai tự nhiên. Còn về màu sắc ngọc, dù có đặt hai viên ngọc nhân tạo và tự nhiên, cạnh nhau thì những người sành chơi ngọc cũng không thể phân biệt nổi. Các cô gái tha hồ chọn mà trang điểm.

Anh Ba thả lại con trai vào lồng, từ từ nhấn chìm xuống đáy nước. Đoạn, anh cười thoả mãn ra mặt :

- Chỗc nǚa, em vào xem “phân xưởng” mài ngọc. Các cụ biếu: “Ngọc có giũa mới quý”. Đúng vậy đó, các cô công nhân mài ngọc khéo tay hết chỗ nói. Khách nước ngoài đến tham quan, ai cũng đòi ở lâu lâu, chẳng muốn rời đảo đâu.

Khi Hạnh và Thêu rời khu nuôi trai ngọc về nhà, thì anh Thành đang sắp xếp chiếc ba lô và một tay đẫy to. Anh bảo :

- Sáng sớm mai, anh em ta rời đảo về thành phố Hồ Chí Minh. Chiều nay, tàu anh Đính đã cặp đảo. Tiếc quá, anh em mình chưa kịp xem nhieu thứ trên đảo. Có dịp ta phải trở lại đây lần nữa, Hạnh à !

Thêu buồi bã ra mặt từ lúc biết anh Thành chuẩn bị lên đường. Hạnh cũng vậy. Chỉ có con cốc vẫn líu ríu bên cạnh anh Thành. Nó nhảy choi choi trong khi anh Thành sắp xếp quần áo, thuốc men và sách vở vào ba lô. Bác tài công Thiết ngồi uống nước ở bàn, trầm ngâm :

- Việc nhà nước, anh cứ đi cho đúng hẹn. Nhưng đêm nay, tôi với bác Tám cùng anh và cháu Hạnh gọi là làm bữa rượu chia tay. Biết bao giờ anh em ta lại gặp nhau, phải không anh Thành ?

Thêu lại tất bật cho việc mời các bạn rượu của ba nó. Hạnh ngồi lại một mình, buồn so. Ngày mai, Hạnh lại trở về đất liền rã. Hơn hai tháng lênh đênh trên biển, qua bao hòn đảo, biết bao chuyện mới lạ, bây giờ lại ra đi, sao không khỏi quyến luyến. Con đường trở về thành phố quê hương như hiện ra trước mặt. Lại chỉ có hai anh em và con cốc thôi. Ra đi, có con Tườu Ngộ, mà lúc về lại là con cốc. Tườu Ngộ xác mày trôi giạt ở nơi nao? Giờ đây, chân núi Ngư Ông sóng biển vẫn vỗ như không bao giờ nghỉ, có hay đâu là nơi mày ở lại. Tao biết kẽ sao với con Vẹn Ốc, với bé Lan vẫn ngày đêm ngóng chờ ngày trở về của mày, hở Tườu Ngộ?

Hoàng hôn đã buông xuống êm đềm trên hòn đảo. Những vệt đỏ rẽ quạt chói ra cao vút trên nền trời. Anh Thành quay lại phía Hạnh :

- Quên chưa kẽ với em. Anh vừa nhận được điện từ Viện khoa học ở Hà Nội. Các anh ngoài đó báo tin : Ở Mát - xco - va đã đánh điện cảm ơn bác Lồng Cẩm về chuyện chim săm cầm đeo vòng. Họ mừng lắm và quyết định tặng cho bác Lồng Cẩm một khẩu súng săn. Quà tặng sẽ chuyển đến trong tháng tới. Lên tàu, anh sẽ viết thư cho bác Lồng Cẩm mừng

Tin vui của bác Làng Cảm vẫn không làm voi đi buôn sắp phải xa đảo của Hạnh, Hạnh hỏi anh trai :

- Bao giờ anh và em đến thăm quê bác Tầm ở Cà Mau ?

Anh Thành phân vân :

- Để chuyến này về Hà Nội, anh xem đợt đi công tác sang nước bạn ra sao đã. Thế nào cũng có dịp chúng ta đến với miền cực nam của bác Tầm!

... Buổi chiều cuối cùng trên đảo sao mà đẹp thế! Thêu vẫn chưa về Hạnh mang theo con cốc, lang thang trên bờ biển để ngắm nhìn lặn chót hòn đảo đã trở nên quen thuộc mà sáng mai phải chia tay rã. Bóng tối bảng lảng phủ trong các lùm cây, bờ khe, ngõ vắng. Vòm trời mịn màng bắt đầu đổi sang màu hoa lý.

Những vì sao phương nam long lanh như ngọc hiện dần ra mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một sáng rực rõ. Mặt biển mênh mông, không ngót gió thổi về, như kéo gọi mai này những con thuyền chuẩn bị ra khơi trong vụ cá mới. Từ ngoài khơi, con tàu của thuyền trưởng Đinh thả neo đứng bồng bềnh như một con cá nhám đang nhô lên chiêm ngưỡng buổi hoàng hôn buông xuống. Đèn trên tàu đã thắp sáng, rồi từng vệt dài trên mặt nước. Lũ chim biển nhao nhác bay lượn. Hạnh thả tay. Con cốc tung cánh, kêu lên vài tiếng quen thuộc, nhập vào đàn chim biển, vui vẻ đùa giỡn trên sóng.

Chao ôi, một mùa hạ trong sáng biết bao !

Mùa hè 1980